

Tác giả có sách bán chạy nhất
New York Times

Michael Scott

THE
SORCERESS

NỮ PHÙ THỦY

Bí mật của Nicholas Flamel bất tử



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Nữ phù thủy

Michael Scott

Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Table of Contents

[Info](#)

[Lời dẫn](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Hết phần 3](#)

Mục lục

- [Info](#)
- [Lời dẫn](#)
- [Chương 1](#)
- [Chương 2](#)
- [Chương 3](#)
- [Chương 4](#)
- [Chương 5](#)
- [Chương 6](#)
- [Chương 7](#)
- [Chương 8](#)
- [Chương 9](#)
- [Chương 10](#)
- [Chương 11](#)
- [Chương 12](#)
- [Chương 13](#)
- [Chương 14](#)
- [Chương 15](#)
- [Chương 16](#)
- [Chương 17](#)
- [Chương 18](#)
- [Chương 19](#)
- [Chương 20](#)

•[Hết phần 3](#)

Lời dẫn

Giờ thì tôi thấy mình thật mệt mỏi, quá sức mệt mỏi.

Và tôi đang già đi rất nhanh. Các khớp xương cứng nhắc, thị lực không còn tinh tường và tai phải căng ra mới nghe rõ được. Hơn năm ngày qua tôi buộc phải sử dụng năng lượng của mình, và điều đó đã làm quá trình già nua của tôi tăng tốc đáng kể. Tính ra tôi đã già đi ít nhất cả thập kỷ - có lẽ còn hơn thế - chỉ mới tính từ thứ năm tuần trước. Nếu tôi muốn sống, tôi phải lấy lại kỳ được Cuốn sách của Abraham, và tôi không thể - thật tình là không dám - liều lĩnh sử dụng năng lượng của mình nữa.

Tuy nhiên, Dee đang giữ cuốn Codex, và tôi biết mai một đây, buộc lòng tôi lại phải sử dụng luồng điện đang dần dần suy yếu của mình nữa rồi.

Tôi phải làm như vậy thôi, nếu vợ chồng chúng tôi muốn tồn tại.

Cứ mỗi lần sử dụng năng lượng là mỗi lần tôi tiến gần đến cái chết hơn ... và một khi tôi chết đi, cả Perenelle cũng chết, thì không còn ai đứng lên đấu tranh chống lại Dee và các Elder đen tối nữa hết. Khi chúng tôi chết rồi, thế giới sẽ phải giống lên hồi chuông kết thúc.

Nhưng chúng tôi chưa chết được đâu.

Vả lại chúng tôi còn có cặp sinh đôi kia mà. Lần này là cặp sinh đôi thật, cặp song sinh đúng như huyền thoại với luồng điện tinh khiết vàng và bạc. Chẳng nào cặp song sinh này còn sống được, tức là vẫn còn hy vọng.

Chúng tôi sẽ vào London. Tôi sợ thành phố này hơn mọi thành phố khác, vì đó chính là trung tâm quyền lực của Dee. Lần gần đây nhất tôi và Perenelle ở trong thành phố này là tháng Chín năm 1666, tay Pháp sư gần như đã thiêu rụi thành phố ra đất để cố bắt chúng tôi cho bằng được. Từ ấy đến nay, chúng tôi chưa bao giờ trở lại đây. London thu hút các Elder từ khắp nơi trên địa cầu: họ quy tụ về thành phố này nhiều hơn bất cứ nơi nào khác trên trái đất. Ở đây, các Elder, Thế hệ Kế tiếp, và những người bất tử tha hồ di chuyển tự do trên khắp mọi nẻo đường mà không bị ai để ý, và tôi biết ít nhất có đến hơn một chục Vương quốc Bóng tối nằm rải rác trên khắp Quần đảo Anh.

Những đường năng lượng gặp nhau và cùng đổ về đây, trên vùng đất của người Celt cổ, nhiều hơn ở bất kỳ đất nước nào khác, và tôi cầu xin rằng với năng lượng

được Đánh thức của cặp song sinh, chúng tôi có thể dùng những đường tuyến này để quay trở về San Francisco, quay về với Perenelle của tôi.

Và nơi đây cũng còn có sự hiện diện của Vua Gilgamesh, người bất tử già nhất thế giới. Kiến thức của ông hăng hà sa số và có thể sánh ngang với những bộ bách khoa toàn thư. Người ta cho rằng đã có lần ông từng là người canh giữ cuốn Codex, thậm chí ông còn biết cả Abraham thần thoại, người đã tạo nên cuốn sách ấy. Truyền thuyết kể rằng Gilgamesh biết tất cả các ma thuật cơ bản - mặc dù, thật kỳ lạ, ông không bao giờ sở hữu năng lượng để sử dụng chúng. Nhà Vua không hề có luồng điện. Tôi thường băn khoăn tự hỏi không biết điều đó giống như cái gì đây nữa: hiểu rõ quá nhiều thứ đến mức không thể tin được, có quyền truy cập kho tàng khôn ngoan thông thái của những người cổ xưa, biết nhiều mặt khẩu và thần chú có sức mạnh biến thế giới này thành thiên đường như trước đây... song lại không thể sử dụng những thứ ấy.

Tôi đã nói với Sophie và John rằng tôi cần Gilgamesh huấn luyện Pháp thuật Nước cho hai đứa và tìm được một đường tuyến sẽ đưa chúng tôi về nhà. Nhưng hai đứa không hề biết rằng quyết định này thật sự là một canh bạc liều mạng: nếu Nhà Vua từ chối, có nghĩa là chúng tôi sẽ bị mắc kẹt ngay giữa lãnh địa của Dee, không cách gì trốn thoát được.

Một điều nữa tôi cũng chưa nói cho hai đứa biết, đó là Gilgamesh hết sức, hết sức điên cuồng... và lần gần đây nhất khi chúng tôi có dịp gặp nhau, lúc ấy ông ta đã nghĩ rằng tôi đang cố giết chết ông ta.

Trích từ Nhật ký của Nicholas Flamel, Nhà Giả kim

Viết vào hôm nay, thứ Hai, ngày 4 tháng Sáu,

tại London, thành phố của những kẻ thù địch với tôi.

Thứ Hai

Ngày 4 , tháng Sáu

Chương 1

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

"Có lẽ em trông thấy đúng bọn họ rồi".

Người thanh niên mặc chiếc áo parka (1) màu xanh lục, đứng ngay bên dưới chiếc đồng hồ tròn khổng lồ trong nhà ga St.Pancras, đang đưa chiếc điện thoại cầm tay ra xa khỏi tai và xem xét một tập tin .jpeg lóa nhòa hiện ra trên màn hình chữ nhật. Tay Pháp sư người Anh đã gửi tấm hình này một hai tiếng đồng hồ trước đây: ghi ngày 04/06, 11h 59 phút 00 giây, màu sắc nhợt nhạt và mờ cảm, bức ảnh lấm tấm nhiều hạt này trông giống như được lấy ra từ một camera an ninh đặt ở tầm cao khỏi đầu, cho thấy một ông già với mái tóc xám cắt ngắn, đi cùng với hai đứa nhỏ tuổi thiếu niên, đang trèo lên một chiếc xe lửa.

Vừa nhón chân, tên thanh niên vừa dỗi mắt khắp nhà ga để tìm kiếm bộ ba mà hắn ta vừa thoáng thấy. Trong chốc lát, hắn ta nghĩ chắc mình đã để lạc mất họ trong đám đông như cám nghiền này, nhưng thậm chí nếu hắn ta có để mất, thì họ cũng không thể đi xa được: một trong những bà chị của hắn ta đã ở dưới cầu thang: một người khác ở ngoài đường phố, đang canh chừng lối ra vào.

Bây giờ, ông già và hai đứa thiếu niên kia đi đâu được nhỉ?

Cánh mũi nhỏ, hẹp nở rộng ra khi tên thanh niên cố phân loại giữa không biết bao nhiêu thứ mùi trong nhà ga. Hắn ta nhận ra và loại bỏ những mùi pha trộn của nhiều nôi giống người, vô số mùi nước hoa và chất khử mùi, dưới dạng chất keo hay sền sệt, mùi dầu mỡ béo ngậy của thức ăn chiên xào bay ra từ các tiệm ăn trong nhà ga, mùi hương đậm đặc của cà phê và mùi đặc trưng của dầu bôi trơn dùng cho động cơ và các toa xe lửa. Hắn ta nhắm mắt và ngửa đầu ra sau, hai cánh mũi nở rộng một cách khác thường. Mấy mùi hương hắn ta đang tìm kiếm phải cũ kỹ hơn, hoang dại hơn, phải khác thường...

Ba!

Mùi bạc hà: khuấy gợn lên trong thoáng chốc.

Mùi cam: thoang thoảng hết sức mơ hồ

Mùi vanilla: quện vương thành dấu vết vô cùng mờ nhạt

Giấu đằng sau cặp kính râm hình chữ nhật, đôi đồng tử màu đen ngả xanh lơ của hắn ta giãn rộng ra. Hắn ta hít hít trong không khí, lần bám theo những mùi hương mỏng manh như những sợi tơ giăng qua khắp nhà ga bao la này. Giờ thì hắn ta bắt được rồi!

Người đàn ông đứng tuổi nơi bức hình trong điện thoại đang sải bước xuống phòng đợi của nhà ga sò sò ngay đằng trước hắn ta. Ông mặc quần jeans đen cùng với áo khoác da đầy vết trầy xước, tay trái xách một chiếc va li nhỏ. Và hết như trong bức ảnh đã chụp lúc nãy, theo sau ông là hai đứa nhỏ độ tuổi thiếu niên tóc vàng hoe,

đủ giống nhau để được cho là anh em hay chị em gì đó. Đứa con trai cao hơn đứa con gái, và cả hai đều đeo ba lô.

Tên thanh niên lấy điện thoại di động của hắn ta chụp ngay một tấm hình và gửi cho Tiến sĩ John Dee. Dù hắn ta không có gì ngoài sự khinh miệt dành cho tay Pháp sư người Anh này, nhưng không có lý do gì để hắn ta khiến mình trở thành kẻ thù của ông ta cả. Dee là tay chân của một người nhiều quyền chức hơn và chắc chắn là kẻ nguy hiểm nhất trong hết thảy các Elder đen tối.

Kéo cái mũ parka lên đầu, tên thanh niên quay người đi khi bộ ba kia tiến sát đến gần bên hắn ta, đồng thời hắn ta bấm số gọi người chị đang chờ dưới cầu thang: “Dứt khoát là Flamel và cặp sinh đôi rồi”, hắn ta lầm bầm trong điện thoại, nói bằng một thứ tiếng cổ xưa mà sau này rốt cuộc đã trở thành ngôn ngữ Gael. “Bọn chúng đang hướng về phía chị đó. Chúng ta sẽ bắt trọn ổ khi bọn chúng lên đến đường Euston”.

Khảy tay đóng nắp điện thoại, tên thanh niên trong chiếc áo parka có mũ trùm bắt đầu cất bước theo sau Nhà Giả kim và cặp sinh đôi người Mỹ. Hắn ta di chuyển dễ dàng qua đám đông đầu giờ buổi chiều, trông giống hệt như những cậu thiếu niên khác, không tên tuổi và không gây sự chú ý nào trong chiếc quần jeans nhếch nhác, đôi giày mềm mòn vẹt và áo khoác rộng rinh, đầu và mặt hắn ta giấu trong cái mũ trùm, đôi mắt không sao thấy được nằm ẩn sau cặp kính râm tối thui.

Mặc dù hình dạng như vậy, nhưng tên thanh niên này không bao giờ có mấy may gì là con người. Hắn ta và những bà chị của mình đã đến vùng đất này lần đầu tiên từ khi vùng đất còn dính vào lục địa châu Âu, và trải qua nhiều thế hệ được tôn kính như những vị thần. Hắn ta vô cùng phẫn nộ trước việc phải chạy như cò lông công dưới sự sai bảo của Dee - cái thứ mà rốt cuộc chẳng có gì hơn là một giống người. Nhưng tay Pháp sư người Anh đã hứa với tên con trai đội mũ trùm một chiến lợi phẩm khoái khẩu: Nicholas Flamel, Nhà Giả kim huyền thoại. Chỉ thị của Dee thật rõ ràng: hắn ta và mấy bà chị sẽ có Flamel, nhưng cặp song sinh thì không được đụng tới. Đôi môi mỏng của tên con trai vận vẹo. Mấy bà chị hắn ta sẽ dễ dàng bắt lấy cặp song sinh, trong khi hắn ta có vinh dự ra tay giết chết Flamel. Cái lưới đen trũi như than chì của hắn ta phóng ra khỏi khoe miệng, liếm láp cặp môi ngay khi ý tưởng này vừa ập đến. Hắn ta và mấy bà chị sẽ đánh chén đến hết sạch Nhà Giả kim trong suốt cả mấy tuần liền. Và, tất nhiên, chúng phải để dành những miếng ngon nhất cho Mẹ.

Nicholas Flamel bước chậm lại để Sophie và Josh bắt kịp ông. Gượng cười, ông chỉ tay vào bức tượng bằng đồng cao đến hơn chín mét bên dưới chiếc đồng hồ, khắc họa một cặp nam nữ đang ôm nhau: “Nó được đặt tên là Nơi Gặp gỡ”, ông nói lớn, và rồi nói thêm bằng một giọng thầm thì: “Chúng ta đang bị theo dõi”. Vẫn mỉm cười, ông nghiêng người vào Josh và lầm bầm “không được quay nhìn chung quanh nghe chưa, chỉ nghĩ đến thôi cũng không được”.

“Ai?” Sophie hỏi.

“Cái gì?” Josh nói chắc nịch. Cậu đang cảm thấy buồn nôn và hoa mắt choáng váng; các giác quan vừa mới được Đánh thức của cậu bị các mùi hương và âm thanh của nhà ga áp đảo dữ dội. Một cơn nhức đầu nhoi nhói lên từng cơn bên dưới phần xương sọ cậu, còn ánh sáng lại quá gay gắt đến nỗi cậu ước gì mình có được một cặp kính râm.

“Ừ - ‘Cái gì?’ mới là câu hỏi đúng hơn”, Nicholas nói dứt khoát. Ông giơ một ngón tay chỉ lên chiếc đồng hồ, ra vẻ như đang nói về nó. “Chú không rõ thật sự có cái gì ở đây”, ông thú nhận. “Một cái gì đó cổ xưa lắm. Chú cảm thấy nó ngay khi vừa bước ra khỏi xe lửa”.

“Cảm thấy nó?”. Josh hỏi, đầu óc quay cuồng, và càng lúc cậu lại càng thấy một sự lộn xộn khuấy đảo lung tung trong người. Lâu rồi cậu đã không bị cảm giác buồn nôn thế này kể từ lần say nắng ở Hoang mạc Mojave.

“Một cảm giác râm ran giống như bị ngứa. Luồng điện của chú phản ứng với luồng điện của ai đó - một cái gì đó - ở ngay đây, Khi tụi cháu kiểm soát được luồng điện của mình hơn chút nữa, tụi cháu cũng sẽ có thể cảm thấy như vậy”.

Ngửa đầu ra sau, vờ như thể chiêm ngưỡng công trình làm bằng những thanh sắt bắt chéo nhau trên khoảng trần kết hợp giữa kim loại và kính, Sophie quay người chậm chậm. Đám đông cuộn xoáy quanh bọn họ. Phần lớn có vẻ như người địa phương - những người sống ở ngoại ô vào làm việc trong thành phố - tuy vậy cũng có rất nhiều khách du lịch, nhiều người dừng lại để nhờ bạn bè chụp cho những tấm ảnh đứng trước bức tượng Nơi Gặp gỡ hoặc lấy chiếc đồng hồ khổng lồ làm ảnh nền. Dường như không ai có bất cứ sự chú ý đặc biệt nào đến cô bé và những người cùng đi với cô bé cả.

“Chúng ta sẽ làm gì?” Josh hỏi. Cậu chợt cảm thấy hoang mang sợ hãi. “Cháu có thể đẩy năng lượng của Sophie mạnh lên”, cậu nói lấp bắp, “giống y như cháu đã làm ở Paris ấy -”

“Không”, Flamel vừa gắt lên, vừa chộp lấy cánh tay Josh bằng những ngón tay cứng như sắt. “Từ nay trở đi, cháu chỉ có thể dùng năng lượng của mình thuần túy như một phương sách bắt buộc cuối cùng thôi. Ngay khi cháu kích hoạt năng lượng của mình, là cháu sẽ báo động cho từng Elder, Thế hệ Kế tiếp và người bắt tử trong phạm vi bán kính mười sáu kilômét về sự hiện diện của cháu. Mà ở đây, tại nước Anh này, hầu như mọi người bắt tử tụi cháu chạm trán đều là đồng minh của những Elder đen tối. Cũng vậy, trong vùng đất này, năng lượng ấy còn có thể đánh thức những thứ khác nữa, những sinh vật mà tốt nhất là nên để cho chúng ngủ yên”.

“Nhưng chú nói chúng ta đang bị theo dõi mà”, Sophie cãi. “Điều đó có nghĩa là Dee đã biết chúng ta đang ở đây rồi còn gì”.

Flamel đẩy cặp song sinh qua bên trái, rời khỏi bức tượng, hối thúc chúng tiến về phía cửa ra. “Chú hình dung trong mỗi phi trường, cảng biển và ga xe lửa xuyên khắp châu Âu đều có những con mắt quan sát theo dõi. Mặc dù hắc Dee đã nghi ngờ chúng ta đang hướng về London; nhưng ngay khi bất cứ đũa nào trong hai đũa tội cháu kích hoạt luồng điện của mình, thì lúc đó hắc mới biết chắc chắn”.

“Rồi sau đó hắc sẽ làm gì ạ?”, Josh vừa hỏi, vừa quay người nhìn Flamel. Trong ánh sáng gay gắt trên đầu, những đường hắc mới trên trán Nhà Giả kim và quanh mắt ông sắc nét hắc.

Flamel nhún vai: “Ai biết được hắc có khả năng làm tới chuyện gì? Hắc rất liều lĩnh, và những con người liều lĩnh thường làm những chuyện kinh khủng. Nhớ lại đi, hắc đã ở tuốt trên nóc nhà thờ Notre Dame. Hắc sẵn sàng phá hủy tòa công trình cổ xưa này chỉ để chặn tội cháu lại... sẵn sàng giết chết tội cháu để ngăn không cho tội cháu rời Paris”.

Josh lắc đầu, bối rối: “Nhưng đó mới chính là những gì cháu không hiểu nổi - cháu cứ tưởng hắc muốn tội cháu sống chứ.”

Flamel thở dài: “Dee là một thầy đồng gọi hồn. Đó là một thuật rất tởm lợm và kinh khiếp liên quan đến việc khiến cho luồng điện của một xác chết hoạt động và làm cho thân xác đó sống trở lại”.

Một cơn buốt lạnh lan khắp người Josh khi cậu nghĩ đến điều đó: “Chú bảo hắc sẽ giết tội cháu rồi làm cho tội cháu sống trở lại sao?”

“Đúng. Như một hành động bắt buộc cuối cùng”. Flamel vờ tay nhẹ siết vai cậu con trai. “Tin chú đi, đó là một sự tồn tại kinh khủng, là cái bóng mờ nhạt nhất của cuộc sống. Và hãy nhớ, Dee đã trông thấy những gì tội cháu làm, vì thế bây giờ hắc đã có một ý niệm mơ hồ nào đó về năng lượng của hai đũa. Nếu có bất cứ nghi ngờ nào trong đầu hắc vì không rõ tội cháu có phải là cặp song sinh được nhắc đến trong huyền thoại không, thì những nghi ngờ ấy ắt đã tan biến hết rồi. Hắc phải có được hai đũa tội cháu. Hắc cần tội cháu”. Nhà Giả kim huých vào ngực Josh. Tiếng giấy kêu sột soạt. Bên dưới lớp áo thun của cậu, trong cái túi vải đeo quanh cổ, Josh đang mang hai trang sách cậu đã kịp xé ra khỏi cuốn Codex. “Và, trên hết thấy mọi thứ khác, hắc phải có được những trang sách đó”.

Cả nhóm đi theo mấy tấm bảng chỉ dẫn để đến lối ra bên phía đường Euston và cuốn theo dòng người ở ngoại ô vào thành phố làm việc cũng đang xuôi về cùng một chiều: “Cháu tưởng chú nói sẽ có người nào đó đến gặp chúng ta chứ ạ”. Sophie vừa nói, vừa nhìn quanh.

“Saint - Germain nói cậu ấy sẽ cố bắt liên lạc với một người bạn cũ”, Flamel lầm bầm. “Có thể là cậu ấy không liên lạc được”.

Họ bước ra khỏi nhà ga lát gạch đỏ được trang trí công phu để đi lên đường Euston và chột đứng sững lại vì ngạc nhiên. Khi họ rời Paris chỉ mới cách đây hai tiếng rưỡi, khắp bầu trời không gợn chút mây, nhiệt độ lên đến khoảng hai mươi mốt độ Celcius; nhưng ở London cảm giác như ít nhất phải lạnh hơn như thế đến trên mười độ, mà trời lại đang mưa dữ dội. Gió quạt xuống đường từng cơn như những ngọn roi vun vút đủ lạnh để làm cặp sinh đôi run lập cập. Chúng quay người cúi đầu trở lại vào mái che của nhà ga.

Và đó chính là lúc Sophie nhìn thấy hắc tã.

“Một tên con trai mặc parka màu xanh lục, mũ kéo trùm đầu”, cô bé chột nói, quay người sang Nicholas và tập trung hết sức vào đôi mắt nhàn nhạt của ông. Cô bé biết rằng nếu nhìn đi chỗ khác, mình sẽ vô tình lướt phải người thanh niên đang vội vã theo sau. Cô bé vẫn có thể nhìn thấy hắc tã nơi khóe mắt. Hắc tã đang đi loanh quanh gần một thân cột, nhìn chằm chằm vào chiếc điện thoại di động trong tay, nghịch vớ vẩn gì đó. Có cái gì không ổn trong cách hắc tã đứng. Một cái gì không tự nhiên. Và cô bé nghĩ mình bắt được thoáng trong không khí một thứ mùi hôi thối của thịt ươn. Cô bé nhăn mũi. Nhắm mắt lại, cô bé tập trung vào mùi ấy. “Nghe như thứ gì thối rữa, giống như xác thú bị cán chết trên đường ấy.”

Nụ cười trên gương mặt Nhà Giả kim căng ra. “Trùm cái mũ hả? Đúng rồi, đó là người đang theo dõi chúng ta”. Cặp sinh đôi bắt gặp một chút run run rất nhẹ trong tiếng nói của ông.

“Chỉ có điều hắc không phải con trai, phải vậy không chú?” Sophie hỏi.

Nicholas lắc đầu: “Gần giống thôi cũng không”.

Josh hít một hơi thật sâu: “Vậy thì, chú có muốn cháu nói với chú là bây giờ đang có hai người nữa cũng mặc parka màu xanh lục có mũ trùm đầu, và cả hai đều đang hướng cùng chiều với chúng ta không?”

“Ba tên lận hả?”, Flamel thì thào với vẻ đầy khiếp sợ. “Mình phải đi thôi”. Túm lấy cánh tay cặp sinh đôi, ông kéo chúng dẫn vào cơn mưa tuyết, rẽ sang phải và lúi chúng xuống phố.

Cơn mưa quá lạnh đến nỗi làm Josh không thở được. Nước như những viên đạn nhỏ cứng nhắc châm chích vào mặt cậu. Cuối cùng, Flamel kéo cả hai đưa vào một con hẻm, thoát khỏi cơn mưa đang dội xuống như trút. Josh đứng lấy lại hơi thở. Cậu vuốt ngược tóc ra khỏi mắt và nhìn Nhà Giả kim. “Bọn chúng là ai vậy chú?”, cậu gắng hỏi.

“Bọn Trùm Đầu”, Nhà Giả kim nói với vẻ bức bối. “Dee thật liều lĩnh hết sức, và nếu hắn có thể ra lệnh được cho chúng thì quả là hắn quyền lực hơn chú nghĩ. Chúng là Genii Cucullati”.

“Tuyệt”, Josh nói. “Bây nhiêu đó đủ nói cho cháu mọi chuyện cháu cần biết”. Cậu nhìn cô chị gái. “Chị có từng nghe nói...”, vừa mới mở lời, cậu đã nín bật ngay khi trông thấy vẻ mặt cô bé. “Chị biết rồi sao?”

Sophie run bắn người khi ký ức của Bà Phù thủy Endor chọt lung linh nơi bờ rìa tâm thức mình. Cô bé cảm thấy có cái gì chưa lết đằng sau cổ họng, và dạ dày cô xoắn vặn đầy kinh tởm. Bà Phù thủy Endor đã biết Genii Cucullati - và bà ấy ghét chúng ghê gớm. Sophie quay người sang cậu em trai và giải thích. “Bọn ăn thịt người”.

(1): Áo ấm dài tới đùi hoặc đầu gối, có mũ trùm đầu, thường lót da lông thú bên trong.

Chương 2

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Đường phố trống trơn, cơn gió giạt đi kèm với mưa tuyết đã lừa mọi người vào nhà ga hay các cửa hiệu chung quanh. Lưu thông trên đường Euston dừng lại hết, chỉ còn mấy cái cần gạt nước ở kính chắn gió xe hơi là đập vỗ điên cuồng. Những tiếng còi hụ inh ỏi, và thiết bị báo động trong một chiếc xe hơi gần đó chọt gào rú lên.

“Bám sát chú”, Nicholas ra lệnh, rồi quay người lao thẳng qua bên kia đường, len lỏi xuyên qua hàng xe cộ đang đứng cứng ngắc. Sophie theo sát đằng sau ông. Josh ngừng lại một chút trước khhi bước khỏi lề đường, nhìn ngược lại phía nhà ga. Ba hình dáng kia đã tụ lại với nhau nơi lối vào, đầu và mặt chúng giấu trong mũ trùm của mấy chiếc áo khoác. Khi làn nước mưa nhuộm những chiếc parka của chúng thành màu xanh lá tối sẫm, Josh ắt hẳn đã có thể khẳng định rằng bọn chúng vừa khoác lên người những chiếc áo choàng không tay. Cậu run lấy bầy, và lần này cơn lạnh cóng không chỉ đến từ cơn mưa tê buốt đang xối xả ào tuôn xuống như trút. Cậu quay người lao vọt sang bên kia đường.

Chúi đầu xuống tránh nước mưa tạt, Nicholas dẫn hai đứa trẻ song sinh đi giữa làn xe cộ. “Nhanh lên. Nếu tạo được một khoảng cách vừa đủ giữa ta với chúng thì mùi của xe cộ và nước mưa có thể sẽ gạt sạch được mùi hương của chúng ta đó”.

Sophie liếc nhìn ra đằng sau. Ba tên trùm mũ đã rời khỏi chỗ trú mưa nơi nhà ga và đang tiến đến gần khá nhanh. “Bọn chúng đang ở sau mình kìa”, cô bé nói hỗn hển, giọng hốt hoảng.

“Mình làm cái gì bây giờ chú?”, Josh hỏi.

“Không biết nữa”, Flamel nói gọn ơ. Ông nhìn chăm chăm xuống con đường dài thẳng tắp. “Nhưng nếu ở lại đây, chúng ta sẽ chết mất. Hoặc ít nhất thì cũng là chú”. Hàm răng ông lóe sáng khi ông nhoẻn cười không chút đùa cợt. “Dee sẽ vẫn để cả hai đứa tụi cháu sống, chú bảo đảm”. Flamel liếc nhìn quanh, rồi chợt thấy một con hẻm phía bên trái và ra hiệu cho hai đứa sinh đôi đi theo ông. “Đường này. Chúng ta sẽ cố cắt đuôi chúng”.

“Cháu ước gì có Scatty ở đây”, Josh lầm bầm, thật sự nhận ra tầm quan trọng trong nỗi mất mát của họ. “Thế nào chị ấy cũng trị được bọn chúng”.

Trời tạnh ráo trong con hẻm hẹp có tường cao ngút hai bên. Những thùng rác nhựa màu xanh lơ, xanh lá, và nâu xếp thành hàng sát vào một bên tường, còn những mảnh gỗ thừa thệo còn lại của mấy tấm nâng hàng và những túi nhựa đen thui nhét rác căng cứng chất thành đống dựa vào bên bờ tường còn lại. Mùi hôi thối xông lên, và một con mèo lông bù xù đang ngồi trên miệng một túi rác cẩn thận lấy móng vuốt xé nhỏ túi rác ra. Thậm chí con mèo còn không thèm ngẩng lên nhìn khi Flamel và cặp song sinh chạy ngang qua. Tuy vậy, chỉ một tích tắc sau, khi cả ba dáng người đội mũ trùm đầu bước vào con hẻm, con mèo ấy liền gò cái lưng cong vồng, lông dựng đứng, và biến mất dạng vào vùng tối.

“Chú có biết con hẻm này dẫn đi đâu không ạ?”, Josh hỏi khi họ phóng vụt qua một dãy cửa ra vào bên tay trái, rõ ràng đó là lối sau dẫn vào những cửa hiệu buôn bán trên con đường chính.

“Không biết gì hết trơn”, Flamel thú nhận. “Nhưng miễn là nó mang chúng ta xa khỏi Bọn Trùm Đầu, còn thì mọi chuyện đều không quan trọng”.

Sophie nhìn lui. “Cháu không thấy chúng nữa”, cô bé loan báo. “Có lẽ chúng ta cắt đuôi được chúng rồi”. Cô bé bám theo Nicholas vòng quanh một góc phố sát đến nỗi chỉ chực đâm thẳng vào ông khi ông đột ngột dừng lại.

Rồi đến lượt Josh vòng quanh góc phố ấy, suýt chút nữa mất dấu hai người kia. “Cứ đi thôi”, cậu vừa thở hỗn hển, vừa chạy lắt léo vượt qua hai người và dẫn đầu. Nhưng rồi cậu chợt hiểu ra tại sao hai người kia dừng lại: con hẻm tận cùng bằng một bức tường gạch đỏ quạch sừng sững, mút trên đầu bờ tường là mớ dây kẽm gai quấn lòng vòng.

Nhà Giả kim xoay người lại và đặt ngón tay lên môi. “Đừng nói gì cả. Biết đâu có thể là bọn chúng đã xúm nhau băng qua con hẻm này mất rồi...”. Một cơn gió mạnh cuốn những giọt mưa lạnh lẽo rơi lộp độp xuống đất mang theo một thứ mùi ôi thiu thum thum khác thường: mùi hôi thối của thịt ươn. “Mà cũng có thể là không”, ông nói thêm khi cả ba tên Genii Cucullati nhún nhảy nhẹ vòng quanh góc phố ấy. Nicholas kéo hai đứa sinh đôi ra phía sau ông, nhưng ngay lập tức hai đứa bung ra chọn lấy hai vị trí bên cạnh ông. Theo bản năng, Sophie di chuyển sang bên phải và Josh bên trái. “Đứng vào sau lưng ấy chứ”, Flamel nói.

“Không”, Josh nói.

“Tụi cháu sẽ không để chú một mình đương đầu với ba tên này đâu”, Sophie nói thêm.

Bọn Trùm Đầu đi chậm lại, rồi dần ra chốt lấy con hẻm và dừng hẳn lại. Chúng đứng yên một cách khác thường, mặt giấu trong mấy cái mũ trùm rộng rình.

“Chúng chờ đợi cái gì vậy cà?”, Josh lẩm bẩm, giọng cậu chỉ vừa vắn lớn hơn tiếng thì thầm một chút. Có cái gì đó trong cách chúng đứng, cách chúng giữ thẳng người: cái gì đó gợi cho người ta nghĩ đến một loài thú. Cậu đã từng xem một bộ phim tài liệu trong chương trình truyền hình National Geographic, trong đó, một chú cá sấu châu Mỹ đang nằm trên một con sông chờ hươu nai băng qua. Hoàn toàn trong trạng thái lặng im phăng phắc - mãi cho đến khi có cơ hội nổ bùng ra thành hành động chớp nhoáng.

Đột nhiên, một âm thanh nghe như tiếng gỗ lách tách bật tiếng kêu răng rắc cực kỳ lớn vang khắp con hẻm yên ắng, theo sau là những âm thanh như thể tiếng quần áo bị xé toạc ra.

“Chúng đang biến hình”, Sophie thở dồn dập.

Bên dưới lớp áo khoác màu xanh lục, cơ bắp của chúng dọn sóng cuộn cuộn và co thắt từng cơn, uốn cong cột xương sống của những sinh vật ấy thành hình vòng cung, đẩy đầu chúng nhô hẳn tới phía trước. Những cánh tay vụt dài ra thấy rõ, đẩy bàn tay thò khỏi ống tay áo vốn đã dài quá khổ, những bàn tay bây giờ mọc đầy lông lá và mút cuối là những móng vuốt đen dài quăn quẹo chìa lung tung.

“Sói à?”, Josh hỏi giọng run run.

“Giống gấu hơn là sói”, Nicholas vừa trả lời nhẹ nhàng, vừa nhìn quanh con hẻm khắp lượt, đôi mắt ông nheo lại. “Và nhiều chất sói hơn gấu”, ông nói thêm khi nghe thoảng trong không khí mùi hương vanilla.

“Và không gì đe dọa được chúng ta”, Sophie tuyên bố, đồng thời vụt đứng thẳng người hơn. Giơ bàn tay phải lên cao, cô bé ấn ngón cái tay trái vào vòng tròn màu vàng ánh kim ăn sâu vào da thịt nơi cổ tay mình.

“Không”, Nicholas vừa gất lên, vừa đưa tay đẩy bàn tay cô gái nhỏ xuống. “Chú đã nói với cháu rồi, cháu không thể dùng năng lượng của mình trong thành phố này kia mà. Luồng điện của cháu quá đặc biệt đi”.

Sophie lắc đầu phần nộ: “Cháu biết mấy thứ này là gì mà”, cô bé nói chắc nịch. Rồi một cơn rừng mình len vào giọng nói cô bé. “Cháu biết chúng làm gì nữa kìa. Chú không thể mong đợi tội cháu chỉ đứng yên đây trong khi mấy thứ đó ăn thịt chú được. Hãy để cháu xử lý bọn chúng - cháu có thể nướng bọn chúng thành lát khoai tây giòn rụm cho xem”. Cơn giận dữ của cô bé nhanh chóng biến thành nỗi phần khích trước viễn cảnh đó, và cô mím môi cười. Trong thoáng chốc đôi mắt sáng màu xanh lơ của cô bé lấp lánh bạc còn khuôn mặt lại hóa nên cứng cõi và góc cạnh, khiến cô bé trông già hơn rất nhiều so với tuổi mười lăm của mình.

Nụ cười của Nhà Giả kim thật tàn nhẫn: “Cháu có thể làm điều đó. Và đến lúc ấy, chú ngờ rằng chúng ta chỉ kịp chạy xuống đường chừng hơn một cây số rưỡi thì đã có thứ gì đó còn chết người hơn những sinh vật này bắt được chúng ta. Cháu không ý thức nổi những gì đang dạo qua dạo lại trên những đường phố này đâu, Sophie. Chú xử lý chuyện này được mà”, ông cứ nằng nặc. “Chú không đến nỗi hoàn toàn không có khả năng tự vệ đâu”.

“Bọn chúng sắp tấn công kìa”, Josh nói gấp gáp, diễn dịch lại ngôn ngữ thân thể của đám sinh vật, quan sát xem chúng di chuyển thành một kiểu mẫu đột kích như thế nào. Đâu đó sâu tận trong tâm thức, cậu bắt gặp mình đang băn khoăn tự hỏi không biết làm thế nào mà cậu lại biết được điều này. “Nếu bạn sắp sửa làm một việc, bạn cần phải làm việc đó ngay bây giờ”.

Bọn Genii Cucullati đã dàn quân ra, mỗi con đóng giữ một vị trí trước Flamel và cặp song sinh. Các sinh vật này gập người tới trước, lưng chúng uốn cong vòng, mặc chiếc áo parka căng cứng bó qua những bộ ngực rộng, vai u phồng và những cánh tay đầy cơ bắp. Trong vùng tối của mấy cái mũ trùm, những cặp mắt đen ngả xanh lơ chiếu sáng rực phía trên hàm răng lởm chởm. Chúng nói chuyện với nhau bằng một thứ âm thanh hết như những tiếng ăng ẳng the thé và gầm gừ cắn nhai.

Nicholas vén ống tay áo khoác da lên, để lộ ra quanh cổ tay phải của ông chiếc vòng mắt xích bằng bạc và hai chiếc vòng tay tình bạn đơn giản làm bằng chỉ sợi nhiều màu đã cũ sòn. Vặn tháo một trong hai chiếc vòng kết bằng sợi đơn giản ấy, ông lăn tròn nó giữa lòng bàn tay mình, đưa lên môi và thổi phù vào đó.

Sophie và Josh chăm chú nhìn ông quăng chiếc vòng bằng chỉ cuộn lại như trái banh nhỏ xuống đất ngay trước mặt Bọn Trùm Đầu. Hai đứa trông thấy những sợi

dây đủ màu sắc ấy rơi vào vũng bùn ngay trước mặt sinh vật lớn nhất trong đám và dốc hết tâm trí đón chờ một cú nổ. Thậm chí cả những sinh vật kinh khiếp kia cũng bò lùi khỏi vũng nước nhỏ ấy, móng vuốt trượt trên vỉa hè.

Ấy vậy mà chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Con vật to lớn nhất kia phát ra một thứ âm thanh có lẽ là tiếng cười.

“Cháu đã nói tội cháu phải ra tay kia mà”, Josh nói đầy thách thức, dù trước thất bại của Nhà Giả kim, cậu thấy mình cũng hơi bị run. Cậu đã từng trông thấy Flamel ném ra những ngọn giáo năng lượng thuần khiết, đã từng chăm chú nhìn ông tạo ra một khu rừng từ một lớp gỗ lót sàn - bây giờ cậu đang kỳ vọng được chiêm ngưỡng một pha ngoạn mục. Josh liếc nhìn cô chị gái và biết rằng cô bé cũng nghĩ đúng như cậu. Cùng với thể trạng ngày càng già yếu của Flamel, năng lượng ông cũng đang mất dần. Josh gật đầu rất nhẹ và thấy đầu Sophie cũng nghiêng nghiêng đáp trả, rồi cô bé cong gập mấy ngón tay mình lại. “Chú Nicholas, chú đã trông thấy tội cháu làm gì với bọn đầu máng xối gargoyle rồi đó”, Josh nói tiếp, tin chắc về năng lượng của cô chị gái và của chính mình. “Cùng nhau, cháu và Sophie có thể chống cự bất kỳ ai ... và bất kỳ thứ gì”.

“Ranh giới giữa lòng tự tin và tính kiêu căng ngạo mạn rất mỏng manh, Josh”, Flamel nói khẽ. “Và ranh giới giữa tính cao ngạo với sự ngu dại ngớ ngẩn thậm chí còn tinh vi hơn, Sophie ạ”, ông nói thêm mà không hề nhìn vào cô bé. “Nếu tội cháu sử dụng năng lượng của mình, tức là tội cháu đã buộc tất cả chúng ta vào bản án tử hình”.

Josh lắc đầu. Cậu rất phần nộ trước sự yếu đuối quá lộ liễu của Flamel. Bước tách khỏi người đàn ông luống tuổi, cậu gỡ ba lô của mình xuống và giật mạnh cho nó mở bung ra. Ló lên khỏi một bên ba lô là cái ống làm bằng giấy bồi, thường dùng để đựng tranh poster và bản đồ cuộn lại. Bóc toạc cái nắp nhựa màu trắng ra, cậu thò tay vào, túm lấy một vật ở bên trong được gói bằng giấy bao ép bong bóng và kéo nó ra.

“Chú Nicholas...”, Sophie cất tiếng.

“Kiên nhẫn”, Flamel thì thầm “Kiên nhẫn nào...”

Con vật to lớn nhất trong Bọn Trùm Đầu thả xuống cả bốn chân và bước tới, những cái vuốt có móng dài bắn thủi gỗ lách cách trên vỉa hè. “Ông đã được tặng cho tôi”, con thú dữ nói bằng một giọng cao éo the thé đến mức đáng kinh ngạc - gần như giọng trẻ con.

“Dee thật là hào phóng”, Flamel điềm tĩnh nói. “Tuy tôi có hơi ngạc nhiên không hiểu sao giống loài Genii Cucullati lại đi hạ cố làm tay sai cho một nòi giống người vậy nhỉ”.

Sinh vật ấy dần thêm một bước lách cách tiến đến gần hơn. “Dee đâu phải là con người thường tình. Tay Pháp sư Bất tử này rất nguy hiểm, mà ông ta lại được bao che bảo vệ bởi một chủ nhân có rất nhiều quyền sinh sát trong tay hay còn hơn thế nữa”.

“Có lẽ anh nên sợ tôi mới phải”, Flamel gợi ý cùng với một nụ cười rất nhẹ. “Tôi còn già hơn cả Dee, và tôi không hề có chủ nhân nào bảo vệ - mà tôi cũng chưa từng cần đến một người nào bảo vệ cả!”

Sinh vật phá ra cười và rồi, không hề có một động tác báo trước, nhảy xổ thẳng vào cổ họng Flamel.

Một thanh kiếm đá rít lên xuyên màn không khí, lạng cái mũ trùm của chiếc áo parka một nhát gọn lỏn, ngọt xót cắt đứt lìa một miếng vải màu xanh lá. Sinh vật ấy hét lên thất thanh và uốn éo toàn thân giữa không trung, cuộn người tránh khỏi lưỡi kiếm đang vung trở lại, lưỡi kiếm chém thẳng ra đằng trước chiếc áo khoác, phạt ngang mấy hột nút và bứt banh luôn dây khóa kéo.

Josh Newman bước thẳng tới phía trước Nicholas. Bằng cả hai tay, cậu đang cầm thanh kiếm đá vừa rút ra khỏi cái ống làm từ giấy bồi. “Tôi không biết mấy người là ai, hoặc là cái gì”, cậu nói qua hàm răng khít rịt, tiếng nói rung rung do hormone adrenaline tiết ra cùng với nỗ lực giữ chắc món vũ khí. “Nhưng tôi cho rằng chắc mấy người đều biết đây là gì rồi chứ?”

Con thú dữ quay người trở lại, đôi mắt màu đen ngả xanh lơ dán chặt vào lưỡi kiếm xám xịt như đất sét. Cái mũ trùm thường dùng để giấu mặt biến đâu mất, do đã bị cắt ra thành từng mảnh rách tả tơi, những mảnh còn lại treo lủng lẳng quanh vai nó, để lộ nguyên phần đầu. Không có gì là của con người nơi những chỗ bằng phẳng và góc cạnh của bộ mặt ấy, thậm chí một chút cũng không. Josh lưu ý thấy vậy, nhưng khuôn mặt lại xinh đẹp một cách lạ lùng. Cậu tưởng mình sẽ phải nhìn thấy một con quỷ, nhưng cái đầu này nhỏ đến ngạc nhiên, với cặp mắt thật lớn màu tối sẫm chìm sâu trong một gợn chân mày hẹp, xương gò má nhô cao và nhọn. Chiếc mũi thẳng, cánh mũi loe ra. Phần miệng là một đường xẻ nằm ngang bây giờ hơi mở hé để lộ hàm răng vàng vàng đen đen méo mó chẳng ra hình thù gì.

Ánh mắt Josh đảo sang trái rồi sang phải nhìn vào hai sinh vật kia. Bọn chúng cũng tập trung hết sức vào thanh kiếm đá. “Đây là thanh Clarent”, cậu nói nhỏ. “Tôi đã chiến đấu với Nidhogg ở Paris bằng chính vũ khí này đây”, cậu nói tiếp. “Và tôi từng trông thấy những gì nó đã làm cho giống loài của các người”. Cậu di chuyển thanh kiếm nhẹ nhàng và có cảm giác như nó kêu ù ù, chuôi kiếm bỗng nghe thật ấm trong đôi tay cậu.

“Dee chưa hề nói với chúng tôi chuyện này”, sinh vật kia nói bằng một giọng hệt như tiếng trẻ con. Qua vai Josh, nó nhìn đến Nhà Giả kim. “Thật vậy chứ?”

“Thật”, Flamel nói.

“Nidhogg”, sinh vật này hầu như lập bắp ra từng lời. “Và chuyện gì đã xảy ra cho Kẻ Nuốt chứng Tử thi huyền thoại ấy?”

“Nidhogg chết rồi”, Flamel nói ngắn gọn. “Bị thanh Clarent tiêu diệt”. Ông bước ra phía trước và đặt bàn tay trái lên vai Josh. “Josh đã giết chết thứ đó”.

“Bị giết chết dưới tay một giống người ư?” nó nói đầy vẻ ngờ vực.

“Dee đã lợi dụng anh, lừa dối phản bội anh. Hẳn không nói với các anh rằng chúng tôi có thanh kiếm này. Hẳn còn chưa nói với các anh những điều gì khác nữa chứ: hẳn có nhắc đến số phận của bọn Disir ở Paris không? Hẳn có kể qua cho các anh nghe về vị Thần Ngủ chưa nào?”

Cả ba sinh vật trượt lùi trở lại cùng với thứ ngôn ngữ riêng của chúng, kêu ăng ẳng the thé và gầm gừ càu nhàu gì đó giữa chúng với nhau; rồi con to lớn nhất quay ra chăm chú nhìn Josh một lần nữa. Cái lưỡi đen thui nhảy múa trong không khí. “Những thứ này chỉ mang lại chút kết quả chẳng đáng là bao. Ta thấy đứng trước ta là một đứa con trai thuộc giống người đang rất sợ hãi. Ta có thể nghe được những cơ bắp của cậu bé con căng ra khi cố gắng hết sức mình giữ cho thanh kiếm được vững chắc. Ta có thể cảm nếm nỗi sợ hãi lan tỏa trong không khí”.

“Vậy đó, nhưng dù anh có thể ngửi thấy được nỗi sợ hãi đó, thì cậu ấy vẫn tấn công anh kìa”, Flamel nói nhỏ nhẹ. “Điều đó có gọi ra được chút gì không?”

Đôi vai của sinh vật đó chuyển động theo một kiểu rùng mình rất kỳ quặc. “Gọi cho người ta thấy rằng cậu bé ấy hoặc là một tên ngu ngốc đại dột hoặc là một anh hùng”.

“Và anh cùng với giống loài của anh luôn luôn bị tổn thương bởi cả hai loại người đó”, Flamel nói.

“Đúng, nhưng thế giới này không còn anh hùng nữa rồi. Không còn ai để tấn công chúng tôi. Loài người không còn lòng tin dành cho giống loài của chúng tôi. Điều đó khiến chúng tôi trở thành vô hình và không thể bị tổn thương được”.

Josh và lều bầu vừa dựng mũi kiếm lên trời. “Đối với Clarent thì không”.

Sinh vật đó nghiêng nghiêng đầu rồi gật gù. “Đối với Lưỡi kiếm Hèn nhát thì không, đúng vậy. Nhưng chúng ta có ba người và chúng ta nhanh nhẹn, rất nhanh nhẹn”, nó nói thêm cùng với một nụ cười rộng đến mang tai phơi bày ra hàm răng nhọn hoắt lởm chởm. “Ta nghĩ chúng ta có thể bắt được cậu, cậu bé trai ạ; tước lấy thanh kiếm khỏi tay cậu thậm chí còn trước cả khi cậu biết là...”

Bản năng Josh đang sở hữu mà cậu không hề biết đã mách bảo với cậu rằng sinh vật đó sắp sửa tấn công đúng ngay vào lúc nó vừa nói xong. Rồi tất cả sẽ chấm dứt. Không suy nghĩ gì cả, cậu thọc mạnh thanh kiếm ra theo cú đâm Joan Arc đã dạy cậu. Lưỡi kiếm kêu o o khi đầu mũi đâm thẳng vào cổ họng đang giương ra của con quái thú. Josh biết rằng tất cả những gì cậu cần phải làm là xóa tan nỗi sợ hãi bằng chính thanh kiếm này: chỉ một cú duy nhất đã hầu như tiêu diệt được Nidhogg.

Cười phá lên, sinh vật ấy nhảy lùi xa khỏi tầm kiếm đâm chĩa tới. “Quá chậm mất rồi, giống người ời, chậm quá đi thôi. Mắt ta đã bắt chộp được mấy khớp đốt ngón tay của cậu căng ra và trắng bệch ngay trước khi cậu đâm đấy”.

Và đúng giây phút đó Josh biết phe của cậu sẽ thua. Bọn Genii Cucullati quả thật là cực kỳ nhanh nhẹn.

Nhưng ở phía trên vai trái mình, cậu nghe rõ tiếng Flamel khúc khích cười.

Josh trừng trừng nhìn thẳng vào sinh vật ấy. Cậu biết rằng điều cuối cùng cậu có thể làm là xoay người, nhưng cậu băn khoăn tự hỏi không biết chuyện gì lại làm cho Nhà Giả kim vui vẻ như vậy chứ. Cậu nhìn sát vào Kẻ Trùm Đầu kia. Nhưng đâu có gì thay đổi... ngoại trừ một việc là khi con quái vật ấy nhảy lùi khỏi tầm kiếm, đã dẫm chân vào vũng nước bẩn khi này.

“Nỗi sợ hãi làm ông phát điên rồi hả, Nhà Giả kim?”, sinh vật ấy hỏi gằn.

“Hẳn nhiên là anh biết Elder Iris chứ, con gái của Electra ấy?”, Flamel vừa hỏi như thể đang chuyện trò, vừa bước quanh qua người Josh. Khuôn mặt hẹp của Nhà Giả kim bỗng đan lại, không hề biểu cảm, môi ông mỏng dính như một đường kẻ, đôi mắt nhàn nhạt khép tí hí chỉ nhỉnh hơn hai đường rãnh một chút.

Đôi mắt màu đen ngả sang xanh lơ của sinh vật kia trợn trừng đầy vẻ khiếp đảm. Nó cúi nhìn xuống.

Nước bẩn đang cuộn xoáy quanh bàn chân nó thành linh nở bung ra như một khoảnh cầu vồng đầy màu sắc tràn cả ra ngoài những tao dây tả tơi của chiếc vòng tay đan kết bằng chỉ của Flamel. Tên Genii Cucullati cố nhảy lùi lại, nhưng hai chân trước của nó đã nhanh chóng dính chặt vào vũng nước. “Thả tôi ra, giống người kia”, nó thét lên thất thanh, cung giọng cao ré như trẻ con của nó chứa đầy nỗi khiếp đảm. Sinh vật ấy điên cuồng cố giật người thoát khỏi đó. Ẩn sâu những móng vuốt xuống, nó cố vận dụng lực kéo, nhưng nút đầu một cái căng chân sau của nó chạm phải rìa vũng nước và một lần nữa nó lại gào rú tru tréo lên. Nó giật mạnh cái chân trở lại và một cái móng quần tón bị bóc toạc ra, dính cứng vào rìa vũng nước kia. Con vật sủa ran và hai tên đồng hành cùng lao mình tới trước túm đỡ giữ nó lại, cố sức kéo nó ra khỏi thứ chất lỏng đầy màu sắc đang uốn éo xoáy vặn.

“Nhiều thập kỷ trước đây”, Flamel nói tiếp, “tôi và Penerelle đã giải cứu Iris khỏi mấy người chị của bà ấy và để đáp lại, bà ấy đã tặng tôi những chiếc vòng này. Tôi chăm chú quan sát trong lúc bà ấy đan kết chúng từ luồng điện có màu sắc cầu vồng của bà. Bà bảo tôi rằng một ngày nào đó chúng sẽ mang lại một chút sắc màu cho cuộc sống của tôi”.

Những luồng nước xoáy đủ màu đang xoắn vặn bắt đầu bò trườn lên cẳng chân tên Genii Cucullati. Những móng chân màu đen bỗng hóa thành màu xanh lá, rồi đỏ, rồi lớp lông màu tím rậm biến đổi thành màu tím tím phớt xanh mờ mờ lung linh.

“Ông sẽ chết vì chuyện này”, sinh vật ấy gầm gừ cắn nhả, thậm chí còn cất giọng eo éo với cung giọng cao hơn trước nữa, đôi mắt xanh lơ sáng quắc mở lớn vì khiếp sợ.

“Một ngày nào đó tôi sẽ chết”, Flamel đồng ý, “nhưng không phải hôm nay, và càng không phải chết bởi tay anh”.

“Ông cứ chờ đó đi cho tới khi tôi méc với Mẹ!”

“Anh cứ việc”.

Một tiếng nổ bốp vang lên, nghe như tiếng bong bóng vỡ, và đột nhiên những dải màu sắc cầu vồng vọt thẳng lên thân hình con quái thú, đắm mình nó trong ánh sáng. Ngay chỗ hai tên kia nắm giữ nó, màu sắc loang ra đến tận mấy cái móng vuốt và thấm lên khắp lớp da chúng, biến những chiếc áo parka màu xanh lá thành những chiếc áo khoác đầy màu sắc thật đẹp mắt. Như thể vết dầu loang trên mặt nước, màu sắc kia biến chuyển thành nhiều kiểu mẫu hoa văn đầy mê hoặc, hình thành nên những sắc thái mới và những nền màu sáng rực trông thật kỳ quái. Cả ba sinh vật kia chỉ thốt lên được duy nhất một tiếng hú kinh hãi, nhưng tiếng kêu của chúng cũng bị tắt lịm và chúng ngã nhào một đồng bèn vệ đường. Khi chúng nằm bất động trên mặt đất, mớ màu sắc lộn xộn nhanh chóng tan chảy trên da thịt chúng, trả những chiếc áo khoác của chúng về với màu xanh lá buồn tẻ trước đây, và sau đó thân mình chúng bắt đầu biến đổi, xương nứt gãy, cơ bắp và gân cốt định hình trở lại. Lúc này màu sắc đã thấm ngược vào vũng nước, các sinh vật hồi phục lại vẻ bề ngoài của hình người.

Mưa tạt xuống dọc theo chiều dài con hẻm, bề mặt vũng nước nhiều màu sắc ấy nhảy múa và vỡ tan theo những giọt nước mưa. Trong chỉ duy một giây ấy, chiếc cầu vồng thu nhỏ hoàn hảo xuất hiện bên trên rồi thoát nhật nhòa tan biến mất, để lại trong vũng nước một màu nâu như bùn giống hệt lúc ban đầu.

Flamel cúi người giật phắt phần còn lại của chiếc vòng tay tình bạn đang nằm trên mặt đường. Những sợi chỉ được bện tết vào nhau giờ biến thành màu trắng nhợt, đã bị lọc hết mọi màu sắc. Ông kéo thẳng sợi dây ra và nhìn ngoái lại hai đứa nhỏ sinh

đôi. Flamel mỉm cười: “Chú không đến nỗi bất lực như vẻ ngoài của chú nhỉ. Tội cháu không bao giờ được phép đánh giá thấp đối thủ của mình nhé”, ông dặn dò. “Nhưng chiến thắng này là của cháu, Josh ạ. Cháu đã cứu chúng ta. Một lần nữa. Thật đã trở thành một thói quen ra trò: Ojai, Paris, và giờ thì ở đây nữa”.

“Cháu không nghĩ ...”, Josh cất tiếng.

“Em chẳng bao giờ nghĩ”, Sophie vừa chen ngang, vừa siết chặt cánh tay cậu.

“Cháu đã hành động”, Flamel nói. “Vây là đủ rồi. Đi thôi, hãy ra khỏi đây trước khi người ta phát hiện ra chúng”.

“Bọn chúng không chết chứ ạ?”, Sophie vừa hỏi, vừa rảo quanh đám sinh vật kia.

Josh nhanh nhẹn gói thanh Clarent trong tấm giấy ép bong bóng và nhét nó trở lại vào ống giấy bồi. Rồi cậu đẩy cái ống giấy vào ba lô và nhấc túi lên vai. “Đã xảy ra chuyện gì vậy chú?”, cậu hỏi. “Cái thứ nước nhiều màu sắc ấy. Đó là cái gì vậy ạ?”

“Món quà của một Elder”, Flamel giải thích trong khi vội vã lao xuống con hẻm. “Iris được mệnh danh là nữ thần cầu vồng bởi vì luồng điện đủ màu sắc của bà. Bà ấy cũng có quyền thâm nhập vào những vùng sông nước thuộc Vương quốc Bóng tối trên dòng sông Styx”, ông kết thúc với vẻ đắc thắng.

“Mà điều đó có ý nghĩa gì ạ?”, Josh hỏi.

Nụ cười rộng hoác của Flamel sao mà độc địa. “Sinh vật sống không thể chạm vào nước sông Styx được. Cú sốc làm quá tải toàn bộ phủ tạng và đánh chúng bất tỉnh”.

“Trong bao lâu lận chú?”, Sophie vừa hỏi, vừa liếc trở lại những thứ trông như thể một đồng quần áo vải vóc nằm chình ịch giữa con hẻm.

“Theo truyền thuyết bảo thì - một năm và một ngày”.

Chương 3

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Phòng học rộng mênh mông sánh rục trong ánh mặt trời chiếu muện. Nhữn tia sáng chiếu xiên chạy đường kẻ vàng óng trên những khung cửa gỗ bóng loáng và nảy bật ra khỏi sàn nhà được đánh sáp, làm lóa lên những chỗ sáng nhất nơi bộ áo giáp nguyên người được đặt đứng trong góc nhà và phân biệt rõ những đốm màu sắc phát ra từ nơi trưng bày những hộp tiền xu từng ghi lại vết tích lịch sử loài người

hơn hai thiên niên kỷ qua. Trọn cả một bức tường phủ đầy những chiếc mặt nạ và nón bảo hiểm trải qua mọi thời kỳ đến từ khắp các châu lục, những hốc mắt trống rỗng nhìn xuống căn phòng. Một vài chiếc mặt nạ bao quanh bức sơn dầu của Santi di Tito, đã bị đánh cắp khỏi điện Palazzo Vecchio treo ở Florence chỉ là một bức giả mạo nhưng ở một mức độ rất hoàn hảo. Chiếm lĩnh ngay giữa phòng là một cái bàn khổng lồ có nhiều vết sẹo trước đây từng có lần thuộc về gia đình Borgia. Mười tám chiếc ghế lưng cao cổ xưa được xếp quanh một chiếc bàn bị thời gian làm cho đổi màu. Chỉ có hai cái ghế là có người ngồi, còn mặt bàn hầu như trống trơn ngoại trừ một cái điện thoại màu đen thật lớn, trông như bị đặt sai chỗ, lạc long giữa một căn phòng chứa đầy đồ cổ.

Tiến sĩ John Dee ngồi bên cạnh bàn. Dee là một người Anh nhỏ nhắn gọn gàng, nước da xanh xao và đôi mắt xám. Hắn mặc bộ vét ba mảnh thông thường đen tuyền như than chì, chỉ thoáng chút màu sắc điểm nơi những mẫu hoa văn hình vương niệm tí xíu trên chiếc cà-vạt nơ xám xám là có màu vàng kim mà thôi. Thường thì hắn hay kéo ngược mái tóc màu xám xin xắn như sắt của mình ra sau lưng và cột chặt kiểu đuôi ngựa, nhưng hôm nay mái tóc ấy lại được thả phủ vai, quấn thành lọn rơi lòa xòa chạm vào chòm râu dê hình tam giác của hắn. Đôi tay đeo găng màu xám sẫm tựa hồ hững trên mặt bàn gỗ.

Niccolo Machiavelli ngồi đối diện với John Dee. Sự khác biệt về vóc dáng thân hình giữa hai người đàn ông này thật đáng chú ý. Trong khi Dee thấp bé và xanh xao, Machiavelli lại cao ráo, nước da rám nắng đậm màu, nhấn mạnh nét tiêu biểu cả hai cùng có chung: đôi mắt màu xám lạnh lùng. Machiavelli giữ cho mái tóc trắng nhu tuyết của mình luôn ngắn sát và lúc nào cũng cạo râu sạch sẽ, sở thích của y có thiên hướng nghiêng về một phong cách lịch thiệp tao nhã. Bộ vét màu đen cùng với chiếc áo sơ-mi lụa trắng rõ ràng là được cắt may theo đơn đặt hàng riêng, và chiếc cà-vạt màu đỏ thắm kia còn được dệt xen vào những sợi chỉ bằng vàng ròng. Bức chân dung của y treo trên khoảng tường ngay đằng sau lưng y, bây giờ trông y có vẻ hơi già hơn một chút so với chính mình vào thời điểm bức hình được họa ra, phải đến hơn năm trăm năm trước. Niccolo Machiavelli sinh năm 1469; theo ngữ nghĩa thì y lớn hơn tay người Anh năm mươi tám tuổi. Thật ra thì y chết vào năm Dee sinh ra, 1527. Cả hai người đàn ông đều bất tử, và là hai trong số những nhân vật quyền lực nhất trên hành tinh này. Trải qua nhiều thế kỷ trong cuộc đời dài đằng đẳng của mình, hai người bất tử này đều biết rằng họ căm ghét lẫn nhau, mặc dù hoàn cảnh hiện nay đòi hỏi cả hai phải trở thành những đồng minh không hề dễ chịu.

Hai người đang ngồi nơi phòng ăn trong căn nhà phố to lớn của Machiavelli gần Place du Canada ở Paris suốt ba mươi phút qua. Vào lúc đó, cả hai không ai nói với ai một lời nào. Mỗi người đều nhận được cùng một lệnh triệu tập hiện ra trên màn hình điện thoại cầm tay của mình: hình ảnh một con sâu đang nuốt chính cái đuôi của nó – mật hiệu Ouroboros – một trong những biểu tượng cổ xưa của các Elder Đen tối. Giữa tâm vòng tròn là con số ba mươi. Mấy năm trước bọn chúng thường nhận được

những lệnh triệu tập như thế này qua đường fax hoặc thư tín, nhiều thập kỷ trước thì bằng đường điện tín và người đưa tin, còn sớm hơn nữa thậm chí là những mảnh rời làm bằng giấy hay giấy da, và cả hai được phép có hàng mấy tiếng đồng hồ hoặc cả mấy ngày để chuẩn bị cho một buổi họp. Giờ thì lệnh triệu tập được gửi đến qua điện thoại và khả năng đáp ứng mệnh lệnh được tính bằng phút.

Mặc dù bọn chúng không hề mong đợi cuộc gọi này, nhưng ai nấy đều nhảy dựng khi chiếc điện loa đang đặt chính giữa bàn reo lên. Machiavelli với tay xoay tròn chiếc điện thoại kiểm tra danh tính người gọi trước khi trả lời. Một dãy số dài bằng bắt đầu bằng những con số 31415 – y nhận ra ngay đó là một phần của dãy số pi – lướt cuộn khỏi màn hình. Khi y nhấn nút trả lời, tiếng tĩnh điện rít lên và nổ lộp bộp một hồi rồi mới nhạt dần thành một tiếng thì thầm khe khẽ nhẹ như gió thoảng.

“Chúng tôi rất thất vọng.” Tiếng nói trong điện thoại sử dụng một dạng rất cổ xưa của tiếng La-tinh được dùng vào những thế kỷ cuối cùng trước thời Julius Caesar. “Thật sự thất vọng.” Không thể nào khẳng định đó là tiếng nói của người nam hay nữ, và có nhiều lúc thậm chí có thể hình dung như thể có hai người đang cùng nói.

Machiavelli ngạc nhiên; y những tưởng sẽ nghe giọng nói rin rít từ chủ nhân Elder Đen tối của mình chứ - trước nay y chưa từng nghe tiếng nói nào thế này bao giờ. Nhưng Dee thì đã từng. Dù gương mặt Dee giữ nguyên không nao núng, nhưng tay người Ý quan sát thấy cơ mặt nơi quai hàm của tay Pháp sư người Anh bạnh ra và hằn làm cho chúng bình thường trở lại đầu vào đấy nhanh đến nỗi hầu như không thể nhận thấy được. Như vậy, đây chính là chủ nhân Elder Đen tối bí mật của Dee.

“Chúng tôi được bảo đảm rằng tất cả đều đã sẵn sàng... chúng tôi được cam đoan rằng Flamel sẽ bị bắt và bị giết chết... chúng tôi được nghe quả quyết rằng Perenelle sẽ bị xử lý dứt điểm, còn cặp song sinh sẽ bị tóm lấy và giao vào tay chúng tôi...”

Giọng nói kéo dài hào vào tiếng tĩnh điện.

“Vậy mà Flamel vẫn đang tự do... Perenelle không còn bị nhốt trong xà-lim nữa, cho dù bà ta vẫn bị giam hãm trên hòn đảo. Cặp song sinh trốn thoát mất rồi. Và chúng tôi vẫn chưa có được trọn vẹn cuốn Codex. Chúng tôi thật sự thất vọng,” giọng nói kỳ quái lặp đi lặp lại.

Dee và Machiavelli nhìn nhau. Người nào làm cho các Elder Đen tối thất vọng đều có chiều hướng sẽ bị tan biến mất. Một chủ nhân Elder có quyền ban tặng tay chân bộ hạ thuộc loài người của mình đặc ân bất tử, nhưng đó là một món quà có thể rút lại chỉ bằng một cú chạm duy nhất. Tùy thuộc vào việc con người ấy đã bất tử trong thời gian bao lâu, mà tuổi già thảm khốc lao đến trên thân thể người đó đột ngột và mau chóng như thế nào, khoảng thời gian hàng bao nhiêu thế kỷ dẫn đến làm da thịt và các cơ quan nội tạng già đi rồi bị phá hủy. Trong chừng vài tích tắc, một người

trông khỏe mạnh cường tráng có thể biến thành một đồng da dai nhách và xương cốt nát nhuyễn thành bột.

“Các anh đã làm chúng tôi thất vọng,” những giọng nói thì thầm.

Không ai trong hai người phá vỡ bầu không khí im lặng kéo dài ngay sau đó, cả hai hoàn toàn ý thức rằng cuộc sống rất lâu dài của họ đến giờ này hết như sợi chỉ mảnh treo chuông. Cả hai đều đầy quyền lực và quan trọng, nhưng chẳng ai là người không thể thay thế được cả. Các Elder Đen tối có những tên tay sai khác cũng thuộc loài người và họ có thể cử mấy người đó đi truy lùng Flamel và cặp song sinh. Còn đầy đầy những người khác kia mà.

Tiếng tĩnh điện kêu sột soạt và nổ lộp bộp trên đường dây, và rồi một giọng mới cất lên. “Tuy nhiên, tôi có ý kiến rằng chúng ta chưa đến nỗi thua trắng đâu.”

Hàng thế kỷ luyện tập đã giữ cho gương mặt của Machiavelli không hề biểu cảm. Đây chính là giọng nói y đang mong đợi, giọng nói chủ nhân Elder của y, nhân vật đã thống trị đất nước Ai Cập trong một thời gian ngắn cách đây hơn ba ngàn năm trước.

“Cho phép tôi trình bày, hiện giờ chúng ta đã đi gần đến đích lắm rồi, trước nay chưa bao giờ gần đến thế. Chúng ta có lý do để hy vọng. Chúng ta đã xác nhận rằng bọn trẻ loài người kia đích thực là cặp song sinh được nhắc đến trong huyền thoại; thậm chí chúng ta đã từng chứng kiến một số cuộc biểu dương năng lượng của chúng. Nhà Giả kim đang nguyên rửa và mục vợ Nữ Phù thủy của hắn ta đang bị giam hãm và hấp hối sắp chết rồi. Tất cả những gì chúng ta phải làm là chờ đợi, và thời gian, người bạn tuyệt vời nhất của chúng ta, sẽ xử lý bọn chúng giúp chúng ta. Scathach đã mất tích và Hekate đã bị tiêu diệt. Mà chúng ta lại đang giữ cuốn Codex.”

“Nhưng chưa có đủ mà,” giọng nói nam-nữ thì thầm thì. “Chúng ta vẫn còn thiếu hai trang cuối.”

“Đồng ý. Nhưng chúng ta đã lấy được nhiều như thế bao giờ đâu. Chắc chắn đã đủ để khởi sự quá trình kêu gọi các Elder trở lại từ những Vương quốc Bóng tối xa xăm.”

Machiavelli cau mày, tập trung cao độ. Nghe đâu chủ nhân Elder của Dee là người quyền lực nhất trong tất cả các Elder, vậy mà ở đây chủ nhân của mình lại dám tranh luận và bàn cãi với ông hay bà gì đó. Đường dây kêu lộp bộp, và giọng nói nam-nữ kia nghe thoáng vẻ hờn dỗi.

“Nhưng cái chúng ta thiếu lại chính là Lời Hiệu triệu Cuối cùng. Không có nó, các anh chị em của chúng ta sẽ không thể áp dụng biện pháp cuối cùng để từ Vương quốc Bóng tối đi vào thế giới này được.”

Chủ nhân của Machiavelli điềm tĩnh trả lời. “Chúng ta vẫn đang quy tụ lực lượng của mình lại. Một số an hem chúng ta đã liều mình bỏ ra xa khỏi trần gian này; thậm chí họ đã mất hút ở tận bên kia các Vương quốc Bóng tối để đi vào những Thế giới Khác. Phải có ngày rộng thảng dài cho họ quay về. Bây giờ chúng ta cần phải kêu gọi họ trở lại, lôi kéo họ trở vào các Vương quốc Bóng tối tiếp giáp với cõi trần gian, để khi đến thời buổi thích hợp, họ chỉ cần áo dụng một biện pháp duy nhất để bước vào thế giới và chúng ta có thể hành động như một hệ thống nhất để giành lại hành tinh này.”

Machiavelli nhìn Dee. Cái đầu của tay pháp sư người Anh nghiêng nhẹ qua một bên, đôi mắt khép hờ trong lúc đang lắng nghe các Elder nói chuyện. Hầu như cảm nhận được ánh nhìn của Machiavelli nơi mình, Dee mở mắt và nhướn mày ngấm ngầm nêu một câu hỏi. Tay người Ý khẽ lắc đầu; y không nhận thức được câu chuyện đang diễn ra theo chiều hướng nào.

“Đây là thời buổi đã được Abraham tiên báo khi lần đầu tiên ông ta tạo nên cuốn Codex,” chủ nhân của Machiavelli nói tiếp. “Ông ấy có Tầm nhìn, ông ấy có thể trông thấy những dòng cuộn xoáy của thời gian. Ông ấy báo trước rằng thời kỳ này sẽ phải đến – và gọi đó là Thời Biến đổi, khi mà trật tự sẽ quay trở lại trên thế giới này. Chúng ta đã phát hiện ra cặp song sinh, chúng ta đều biết nơi có thể tìm thấy Flamel và hai trang cuối của cuốn Codex. Một khi chúng ta lấy được các trang sách ấy rồi, chúng ta có thể dùng năng lượng của cặp song sinh để cung cấp nhiên liệu cho Lời Hiệu triệu Cuối cùng.”

Đường dây lại nổ lộp bộp đầy tĩnh điện, và ở âm thanh nền, Machiavelli rõ ràng nghe thấy tiếng xì xào tán thành. Y nhận ra rằng có nhiều người khác nữa đang lắng nghe trên đường dây này, và y bắn khoản tự hỏi không biết có bao nhiêu Elder Đen tối tụ tập về. Y cắn chặt bên trong má để tự ngăn không cho mình mỉm cười trước hình ảnh của các Elder trong đủ loại lột vỏ và diện mạo bề ngoài – người và không thuộc loài người, thú vật và quái thú – đang chăm chú lắng nghe câu chuyện nơi những chiếc điện thoại. Machiavelli đã chọn đúng thời điểm khi có một khoảng dừng giữa những giọng nói xì xào và y nói một cách cẩn thận, cởi bỏ hết mọi cảm xúc ra khỏi giọng nói của mình, sao cho nó nghe có vẻ trung dung và chuyên nghiệp.

“Vậy tôi có thể đề nghị các vị cho phép chúng tôi hoàn tất nhiệm vụ của mình được không. Hãy để chúng tôi đi tìm Flamel cùng cặp song sinh.” Y biết bây giờ mình đang tham gia một trò chơi nguy hiểm, nhưng rõ ràng là có sự bất đồng ý kiến giữa hàng ngũ các Elder, và Machiavelli luôn là chuyên gia trong việc thao túng các tình thế như vậy. Y nghe rõ sự đòi hỏi trong giọng nói của chủ nhân y. Các Elder cực kỳ muốn cặp song sinh và cuốn Codex: không có những thứ ấy, các Elder Đen tối còn lại không sao có thể quay về trần gian này. Và ngay lúc đó y nhận ra rằng cả hai người, y và Dee, vẫn còn là vật có ích đầy giá trị. “Ông Tiến sĩ và tôi đã vạch một kế hoạch,” y nói, rồi để bầu khí rơi vào im lặng, chờ xem bọn họ có mắc mớ hay không.

“Nói đi, giống người kia,” giọng nói nam-nữ sôi ùng ục.

Machiavelli nắm hai tay vào nhau, không nói một lời. Chân mày Dee nhướng nhướng lên và hấn chí tay vào chiến điện thoại. Nói đi, hấn bật thành tiếng.

“Nói đi!” giọng nói kia gầm lên, tiếng tĩnh điện rin rít và nổ lộp bộp.

“Ngài không phải là chủ nhân của tôi,” Machiavelli nói rất nhỏ nhẹ. “Ngài không thể ra lệnh cho tôi.”

Một âm thanh xì xì thật dài phát ra, giống như tiếng hơi nước thoát ra khỏi ấm. Machiavelli quay đầu nhè nhẹ, cổ nhấn định tiếng ồn. Rồi y gật đầu: đó là tiếng cười. Các Elder khác thấy buồn cười vì câu trả lời của y. Y đoán đúng; có sự bất đồng ý kiến trong hàng ngũ các Elder, và mặc dù có thể chủ nhân của Dee có đầy đủ quyền lực, nhưng điều đó không có nghĩa là ông ta được hết mọi người yêu thích. Đây là một điểm yếu mà Machiavelli có thể khai thác để tạo lợi thế cho mình.

Dee đang nhìn chăm chăm vào y, đôi mắt xám xịt mở lớn kinh hãi và thậm chí có lẽ còn thoáng một chút ngưỡng mộ.

Đường dây kêu lách tách, tiếng ồn làm nền bao quanh thay đổi và rồi chủ nhân của Machiavelli cất tiếng, rõ ràng có thể nghe được vẻ thích thú trong giọng nói rồn rảng của ông. “Người đề nghị điều gì nào? Và hãy cẩn thận đó, giống người kia,” ông ta nói thêm. “Anh cũng khiến ta thất vọng. Chúng ta từng nghe quả quyết rằng Flamel và cặp song sinh sẽ không thể rời Paris kia đấy.”

Tay người Ý chồm về phía chiếc điện thoại, nở nụ cười đắc thắng. “Thưa chủ nhân. Tôi được căn dặn rằng bao lâu Pháp sư người Anh chưa đến thì tôi không được làm gì cả. Thời giờ quý báu đã vượt mất. Flamel đã kịp có cơ hội liên lạc với đồng bọn, tìm chỗ ẩn nấp và trú tạm.” Machiavelli vừa nói vừa quan sát Dee cẩn thận. Y biết tay người Anh đã liên lạc với chủ nhân Elder của mình, và đến lượt chủ nhân đó ra lệnh cho chủ nhân của Machiavelli buộc tay người Ý phải ở yên không làm gì chờ cho tới khi Dee đến. “Tuy vậy,” y nhấn mạnh, làm cho vấn đề sáng rõ ra, “việc trì hoãn này lại làm cho chúng ta có lợi thế. Đứa con trai đã được một người trung thành với chúng ta Đánh thức. Chúng tôi đã có một ít khái niệm về năng lượng của hai đứa sinh đôi và bây giờ chúng tôi biết bọn chúng đã đi đâu.” Y có thể vừa vịn tránh được cảm giác tự mãn trong giọng nói của mình. Y nhìn Dee đang ngồi bên kia bàn và gật đầu nhanh. Tay Pháp sư người Anh hiểu ý.

“Bọn chúng đang ở London,” John Dee tiếp lời. “Và nước Anh, hơn bất kỳ vùng đất nào trên trái đất này, là đất nước của chúng ta,” hấn nhấn mạnh. “Không như ở Paris, ở đó chúng ta có nhiều đồng minh: các Elder, Thế hệ Kế tiếp, những người bất tử và những bầy tôi thuộc giống người sẽ giúp đỡ chúng ta. Và ở Anh còn có những người khác nữa, không trung thành với ai ngoài chính bản thân họ, những người có các

dịch vụ mà chúng ta có thể mua được. Có thể điều khiển tất cả những nguồn này để tìm kiếm Flamel và hai đứa nhỏ sinh đôi.” Hấn nói xong, và chồm người tới trước, hết sức chú ý nhìn chăm bẵm vào chiếc điện thoại, chờ đợi câu trả lời.

Đường dây kêu lách tách rồi tắt lịm. Rồi một tín hiệu báo máy đang bận vang khắp phòng.

Dee nhìn trừng trừng vào chiếc điện thoại với một cảm giác trộn lẫn giữa bàng hoàng và giận dữ. “Chúng ta bị đứt kết nối hay họ tự gác máy ngang không nói chuyện với chúng ta nữa vậy?”

Machiavelli nhấn vào nút Loa, tiếng ồn im bặt. “Bây giờ thì ông đã biết tôi cảm thấy thế nào khi ông đập máy nửa chừng lúc đang nói chuyện với tôi,” y nói nhỏ nhẹ.

“Vậy bây giờ chúng ta làm gì?” Dee hỏi gần.

“Chờ thôi. Tôi hình dung bọn họ đang bàn luận về tương lai của chúng ta đấy.”

Dee khoanh tay trước vòng ngực hẹp. “Họ cần chúng ta mà,” hấn nói, cố gắng làm cho giọng nói nghe có vẻ tự tin – và đã thất bại.

Nụ cười của Machiavelli đầy cay đắng. “Họ sử dụng chúng ta. Nhưng họ không hề cần chúng ta. Tôi biết được là chỉ riêng ở Paris đã có ít nhất đến hơn một chục người bất tử có thể làm những công việc tôi đang làm.”

“Đúng, đúng, ông có thể thay thế được,” Dee nói kèm theo một cái nhún vai đầy tự mãn. “Nhưng tôi đã mất cả đời để truy đuổi Nicholas và Perenelle rồi kia.”

“Ý ông là ông đã mất cả đời mà không sao bắt được họ ấy chứ,” Machiavelli nói, giọng y lưng chừng, và rồi kèm thêm một nụ cười ranh mãnh, “Quá gần, song lúc nào cũng lại quá xa.”

Nhưng mọi câu đối đáp Dee định dành cho y đều bị cắt đứt khi tiếng chuông điện thoại reo lên.

“Đây là quyết định của chúng tôi.” Chính chủ nhân Elder của Dee đang nói, những giọng nói nam-nữ trộn lẫn vào nhau thành một thứ âm thanh nghe hơi chói tai. “Pháp sư sẽ theo Nhà Giả kim và cặp song sinh vào nước Anh. Chỉ thị dành cho anh đã rõ ràng: tiêu diệt Flamel, bắt hai đứa sinh đôi và lấy lại cho kỳ được hai trang sách bị mất. Hãy sử dụng bất kể phương tiện gì cần thiết để đạt được mục tiêu này; chúng ta có những đồng minh ở Anh là những người ừng hãm ớn chúng ta. Chúng tôi sẽ yêu cầu những người đó trả nợ. Và Tiến sĩ... nếu lần này anh còn làm chúng tôi thất vọng, thì tạm thời chúng tôi sẽ lấy đi món quà bất tử và để cho thân xác loài người của anh già đến một giới hạn nhất định... rồi ở thời điểm ngay trước khi chết, chúng tôi sẽ

làm cho anh bất tử một lần nữa.” Có âm thanh soàn soạt như thể tiếng cười thầm hoặc xuýt xoa gì đó. “Hãy tưởng tượng xem cảm giác sẽ thế nào: đầu óc thông minh lỗi lạc của anh bị giam hãm trong một thân xác già cỗi yếu ớt, không thể nhìn rõ hoặc nghe rõ, không thể đi tản bộ hay di chuyển tới lui, vì những cơn đau liên miên dai dẳng do vô số những lần ốm đau vật vãnh gây ra. Anh sẽ già cỗi mãi mãi song lại bất tử. Cứ việc làm cho chúng tôi thất vọng nữa đi, thì viễn cảnh này sẽ là số phận của anh. Chúng tôi sẽ giam giữ anh trong lớp vỏ thân xác già nua cho đến vĩnh viễn muôn đời.”

Dee gật đầu, khó nhọc nuốt nước bọt xuống, rồi nói với vẻ tự tin tối đa mà hắn có thể tập trung được, “tôi sẽ không làm chủ nhân thất vọng.”

“Còn anh, Niccolo...” chủ nhân của Machiavelli lên tiếng nói. “Anh sẽ đi một chuyến đến Mỹ. Nữ Phù thủy hiện đang tự do thoải mái ở Alcatraz. Hãy làm bất kể những gì anh phải làm để bảo vệ hòn đảo.”

“Nhưng tôi không có mối liên hệ nào ở San Francisco cả,” Machiavelli nhanh nhẩu phản đối, “không có đồng minh nào. Châu Âu luôn là lãnh địa của tôi.”

“Chúng tôi có tay chân thuộc hạ trên khắp nước Mỹ. Bây giờ thậm chí họ còn đang đi về hướng tây để chờ anh tới nữa kia. Chúng tôi sẽ bảo một tên hướng dẫn và phụ trợ cho anh. Ở Alcatraz, anh sẽ tìm thấy một đạo quân đủ loại đang ngủ thiếp trong các xà-lim, những sinh vật mà nòi giống người sẽ nhận ra từ những cơn ác mộng tối tăm nhất và những chuyện hoang đường kinh tởm nhất của bọn chúng. Chúng tôi không dự định sử dụng đạo quân này sớm thế, nhưng bây giờ các biến cố đã xoay chuyển quá nhanh, nhanh hơn nhiều so với dự tính. Chẳng bao lâu nữa sẽ đến Thời Litha, điểm hạ chí. Vào giữa mùa hạ, luồng điện của cặp song sinh sẽ đạt đến thời kỳ mạnh nhất trong khi những rào cản giữa thế giới này với vô số Vương quốc Bóng tối lại ở vào thời điểm yếu nhất. Chúng tôi dự định sẽ giành lại thế giới này khỏi tay con người đúng vào ngày ấy.”

Ngay cả Machiavelli cũng không tài nào giữ được cho gương mặt mình không biểu lộ cảm xúc. Y nhìn Dee và thấy tay Pháp sư cũng trợn tròn mắt vì sốc. Cả hai người đàn ông đều làm việc cho các Elder Đen tối trong nhiều thế kỷ và luôn ý thức việc họ dự định quay trở lại thế giới mà họ từng có lần thống trị. Vậy mà, thật sững sốt khi khám phá ra rằng sau bấy nhiêu năm chờ đợi và theo đuổi kế hoạch, mơ ước ấy lại sắp sửa xảy ra chỉ trong một thời gian khoảng hơn ba tuần lễ nữa thôi.

Tiến sĩ John Dee chồm đến gần chiếc điện thoại hơn nữa. “Các chủ nhân – và tôi biết là tôi nhân danh cả Machiavelli khi thừa điều này – chúng tôi rất vui mừng vì Thời Biến đổi hầu như đã ở trên chúng tôi và chẳng bao lâu nữa các ngài sẽ trở lại.” Hắn nuốt nước bọt một cách khó khăn và thở nhanh. “Nhưng xin các ngài cho phép chúng tôi được nói lời cảnh báo rằng: thế giới các ngài đang trở lại không còn là thế

giới mà ngày trước các ngài đã rời bỏ. Nòi giống người hiện đang có trong tay nền kỹ thuật công nghệ, hệ thống thông tin liên lạc, vũ khí... họ sẽ kháng cự lại,” hắn nói thêm với vẻ do dự ngập ngừng.

“Đích thị họ sẽ kháng cự, Tiến sĩ ạ,” chủ nhân của Machiavelli nói. “Vì thế chúng tôi sẽ cho con người một thứ để chúng dồn sức tập trung vào, một thứ làm cạn kiệt tài nguyên của chúng và tiêu hao hết sự chú ý của chúng. Niccolo,” giọng nói lại tiếp tục, “khi anh chiếm được Alactraz, vực dậy những con quái thú trong các xà-lim rồi thả chúng vào thành phố San Francisco. Khả năng tàn phá và nổi kinh hoàng ấy sẽ không thể diễn tả nổi. Và khi thành phố biến thành một đồng tàn tích đổ nát bốc khói mịt mù rồi, thì hãy cứ để các sinh vật ấy đi lang thang đến đâu tùy ý chúng. Chúng sẽ tàn phá tận bên kia châu Mỹ. Loài người luôn luôn sợ hãi bóng tối: chúng ta sẽ nhắc nhở hắn ta vì sao lại thế. Những chỗ cất giữ các sinh vật tương tự như vậy đã được giấu kín trong hết mọi châu lục rồi; bọn chúng sẽ được thả ra vào cùng một thời điểm. Thế giới này sẽ nhanh chóng phân rã thành sự điên loạn và trạng thái hỗn mang. Toàn bộ quân đội đều sẽ bị xóa sạch, để rồi sẽ không còn ai đứng lên đấu tranh chống lại chúng ta khi chúng ta trở lại. Và hành động đầu tiên của chúng ta là gì nào? Này nhé, chúng ta sẽ tiêu diệt những con quái thú kia và nòi giống người sẽ hoan nghênh chúng ta như đấng giải cứu họ.”

“Vậy ra những con quái thú hiện đang ở trong các xà-lim của Alactraz sao?” Machiavelli hỏi, thật sự kinh sợ. “Làm thế nào tôi vực chúng dậy được?”

“Anh sẽ được chỉ dẫn khi đến nước Mỹ. Nhưng trước hết, anh phải đánh bại được Perenelle Flamel trước đã.”

“Làm sao chúng ta biết bà ta vẫn còn ở đó? Nếu bà ta đã trốn thoát khỏi xà-lim của mình được, thì chắc chắn sẽ bỏ trốn khỏi hòn đảo được chứ?” Tay người Ý nhận thức rõ trái tim y đột nhiên đập thành thịch; ba trăm năm trước y đã thề sẽ báo thù Nữ Phù thủy. Bây giờ chẳng phải y sắp sửa được cho một cơ hội trả thù đó sao?

“Bà ta vẫn còn ở trên hòn đảo. Chính bà ta đã thả Areop-Enap, còn gọi là Lão Nhện. Đó là một kẻ thù nguy hiểm, nhưng không đến nỗi không thể bị đánh bại. Chúng tôi đã áp dụng các biện pháp để vô hiệu hóa mụ già ấy và chắc chắn rằng Perenelle sẽ ở lại đó cho tới khi anh đến nơi. Và Niccolo” – giọng nói của Elder trở nên cứng cỏi và đe dọa – “đừng lặp lại sai lầm của Dee.”

Tay Pháp sư thẳng đứng người lên.

“Đừng cố gắng bắt giữ hoặc bỏ tù Perenelle làm gì. Không được chuyện trò, không được mặc cả hoặc cố tranh luận đàm phán với bà ta. Phải giết chết bà ta ngay khi vừa trông thấy. Hãy nhớ Nữ Phù thủy còn nguy hiểm hơn Nhà Giả kim gấp bội.”

Chương 4

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Bầu trời tinh mơ trên Alactraz nhuộm một thứ màu kim loại lem luồn dơ bẩn. Những hạt mưa lạnh như nước đá kêu rin rít tạt từ bên này sang bên kia hòn đảo, mặt biển nổi sóng dữ tợn, từng cơn sóng vỗ đập liên hồi vào ghenh đá làm văng tung tóe những bọt muối mặn chát nảy bật lên cao, vụt biến tan vào không trung.

Perenelle Flamel cúi đầu trở lại vào căn chòi đồ nát trong Khu nhà ở của Cai tù. Bà xoa hai bàn tay lên lên xuống xuống chỗ cánh tay để trần, gọt sạch đi những giọt hơi ẩm chứa đầy muối. Bà vẫn mặc chiếc áo đầm mùa hè mỏng nhẹ không tay, bây giờ đã vấy bẩn lấm lem toàn bùn đất và gỉ sét, thế nhưng người phụ nữ cao ráo thanh lịch này không hề thấy lạnh. Mặc dù sử dụng nguồn năng lượng đang dần cạn kiệt của mình là điều hoàn toàn miễn cưỡng, nhưng bà vẫn phải điều chỉnh luồng điện, làm cho nhiệt độ cơ thể dâng cao vừa đến một mức dễ chịu. Bà biết nếu bà để mình bị nhiễm lạnh, bà sẽ không thể suy nghĩ mọi chuyện minh bạch được, và bà có cảm giác là sắp sửa phải cần đến tất cả nguồn năng lượng của mình trong vài giờ sắp tới đây.

Bốn ngày trước, Perenelle Flamel đã bị Tiến sĩ John Dee bắt cóc và giam vào Alactraz. Tên lính canh bà, một con nhân sư, đã được chọn vì khả năng đặc biệt là có thể ngắt sạch luồng điện của người khác – luồng điện là những trường năng lượng bao quanh lấy mọi sinh vật sống. Tay Pháp sư người Anh hy vọng con nhân sư này sẽ uống cạn luồng điện của Perenelle và ngăn không cho bà trốn thoát, nhưng cũng như từng xảy ra quá thường xuyên trong quá khứ, lần này hawson lại đánh giá thấp khả năng và năng lượng của Perenelle. Với sự giúp đỡ của bóng ma cai quản hòn đảo, Nữ Phù thủy đã trốn thoát khỏi tay con nhân sư kia. Đúng ngay giây phút ấy, bà khám phá ra bí mật kinh khủng của hòn đảo này: Dee đã quy tụ những loài quái thú. Các xà-lim trong nhà tù đầy những sinh vật kinh khiếp đến từ khắp mọi nơi trên trái đất này, những sinh vật mà hầu hết mọi người đều tin rằng chỉ có thể hiện hữu trong những góc ngách tối tăm nhất của những câu chuyện hoang đường và thần thoại. Nhưng khám phá gây ngạc nhiên nhất lại nằm trong những đường hầm ẩn giấu sâu hun hút dưới lòng hòn đảo này. Ở đó bị giam cầm dưới những biểu tượng ma thuật thậm chí còn già hơn các Elder nữa, bà đã tìm thấy một sinh vật có tên là Areop-Enap, Lão Nhện. Cả hai hình thành nên một khối liên minh miễn cưỡng và đã đánh bại Morrigan, Nữ thần Quạ, cùng với đạo quân chim chóc của mẹ ta. Nhưng họ biết rằng có điều tệ hại hơn đang đến.

“Thời tiết này không bình thường,” Perenelle khe khẽ nói, có thể nghe được thoảng âm hưởng tiếng Pháp trong giọng nói của bà. Bà hít thở sâu và nhắm mắt. Đối với khứu giác đã được nâng cao của bà, làn gió thổi vào gần Vịnh San Francisco nghe như bị ô uế bởi mùi máu của thứ gì đó hôi thối và chết rũ lâu ngày, một dấu hiệu chắc chắn rằng đang có chuyện bất thường.

Areop-Enap ngồi cao ngất trên bức tường của tòa nhà bỏ không. Bà nhện khổng lồ húp híp căng phồng má miết bao lấy vỏ bọc của tòa nhà bằng thứ mạng màu trắng dính dính. Hàng triệu con nhện, một số con lớn bằng chiếc đĩa, số khác còn nhỏ hơn hạt bụi, chạy lon ton qua bên kia tấm mạng đồ sộ đi vào vùng bóng tối u ám nhấp nhô dập dờn, dệt thêm những lớp tơ riêng của chúng vào tấm mạng ướt sũng. Không quay đầu lại, bà Elder xoay hai trong tám con mắt của bà tập trung vào người phụ nữ. Bà giở một trong mấy cái chân to mập của mình đưa thẳng lên không trung, lớp lông màu tím mướt đầu ngả sang xám vấy vấy trong cơn gió. “Ừ, có cái gì đang đến... nhưng không phải Elder, mà cũng không phải con người,” bà ta nói ngọng ngịu.

“Một thứ gì đó đã từng ở đây rồi,” Perenelle nói dứt khoát.

Areop-Enap quay người xuống nhìn Perenelle. Tám con mắt nhỏ xíu đậu trên đỉnh đầu giống cái đầu người một cách quái dị của bà. Không có mũi mà cũng chẳng có tai, và cái miệng là một đường vạch nằm ngang chàng đầy những chiếc răng nanh cực độc dài nhằng. Hàm răng dữ tợn này khiến cho giọng nói của bà ngọng nghịu cách kỳ lạ. “Đã xảy ra chuyện gì?” bà hỏi bất thành linh, trong lúc đu thả mình rơi xuống đất trên một sợi tơ nhện.

Perenelle thận trọng đi từng bước qua bên kia khoảng sân nhà lát đá, cố tránh những sợi tơ nhện thắt gút hể cứ chạm đến đâu là dính chặt đến đó. Chúng có một độ dai chắc như kẹo cao su. “Lúc này tôi đi xuống rìa nước,” bà nói nhẹ. “Tôi muốn xem thử chúng ta cách đất liền bao xa.”

“Sao?” Areop-Enap vừa hỏi, vừa bước tới gần người phụ nữ hơn, thân hình vượt cao hẳn trên bà.

“Cách đây nhiều năm trước, tôi học được một câu thần chú của một pháp sư người Eskimo. Nó làm thay đổi tính bền của dòng nước chảy, biến dòng nước thành một thứ giống như bùn dính dính. Thật hiệu quả, nó cho phép bà đi được trên nước. Những người Eskimo dùng câu thần chú này khi họ đi săn những con gấu Bắc cực bò ra trên những tảng băng nổi. Tôi muốn xem thử nó có tác dụng đối với làn nước muối ấm áp thế này không.”

“Rồi sao?” Areop-Enap hỏi.

“Tôi không có cơ hội thử.” Perenelle lắc đầu. Gom hết mái tóc dài đen nhánh của mình bằng cả hai bàn tay, bà hất tóc ra sau vai. Thường thường, bà thắt tóc thành

một bím dày, nhưng giờ đây bà để tóc xõa, và thậm chí bà còn bắt gặp nhiều sợi ánh bạc và xám xám hơn ngày hôm trước nữa. “Nhìn này.”

Areop-Enap bước đến gần hơn. Mỗi cẳng chân của bà ta điều to mập hơn cả thân hình của người phụ nữ, và ở mút đầu chân có một que nhọn hình móc câu, nhưng khi di chuyển lại không hề gây ra một tiếng động nào.

Perenelle đưa ra một nùi tóc. Một khúc dài khoảng một tấc được cắt gọn bằng. “Tôi đang cúi người trên mặt nước, tập hợp luồng điện của tôi lại để thử câu thần chú xem, thì có thứ gì đó vọt ra khỏi mặt nước chỉ vừa vụn như một gợn sóng lăn tăn. Quai hàm của nó đã lạng thẳng qua mớ tóc của tôi.”

Lão Nhện kêu xì xì nhè nhẹ. “Bà có nhìn thấy nó không?”

“Chỉ một thoáng thôi, ngoài ra không có gì hết. Tôi lo tập trung hết sức bươn mình bò trở lên bờ biển.”

“Một con rắn à?”

Perenelle đổi sang thứ tiếng Pháp thời tuổi trẻ của bà. “Không. Một người đàn bà. Da màu xanh lá, vớ hàm răng... nhiều cái răng nhỏ tí ti. Tôi bắt gặp lóe lên một cái đuôi cá khi nó nhúng mình trở lại vào làn nước.” Perenelle lắc đầu và thả tóc xuống, để yên chúng trên vai mình, rồi ngược nhìn bà Elder. “Nó có phải là con nhân ngư không nhỉ? Tôi chưa từng gặp một người nào sống ngoài biển.”

“Không phải đâu,” Areop-Enap lẩm bẩm. “Dù có thể đó là một trong số những Nữ thần biển đi lạc đường.”

“Những nữ thần của biển khơi... nhưng thế thì họ đang ở xa nhà họ lắm.”

“Đúng. Chúng thích những làn nước ấm hơn của vùng biển Địa Trung Hải, nhưng các đại dương trên thế giới này đều là nhà của chúng cả. Tôi đã chạm trán với chúng ở khắp nơi, thậm chí trong cả những tảng băng của vùng Antarctic. Có đến năm mươi Nữ thần biển, và chúng luôn du hành đây đó chung với nhau... một điều khiến tôi nghĩ rằng hòn đảo này rất có thể đã hoàn toàn bị bao vây rồi. Chúng ta sẽ không trốn thoát bằng đường biển được. Nhưng điều đó không phải là mối quan tâm lớn nhất của chúng ta,” Areop-Enap lọng ngọng. “Nếu thần biển ở đây, thì có thể điều đó có nghĩa là cha của chúng, Nereus, cũng đang ở rất gần.”

Mặc dù đã kiểm soát được hơi ấm của mình, một cơn lạnh run vẫn chạy dọc ngược lên cột sống của Perenelle. “Ông Già Biển ư? Nhưng ông ta đang sống trong Vương quốc Bóng tối dưới lòng nước xa xôi nào đó kia mà và chỉ những việc liều lĩnh rất hiểm hoi mới đưa ông ta đến địa hạt này thôi. Ông đã không đến thế giới của chúng ta kể từ năm 1912 lặn kia. Cái gì có khả năng mang ông ta trở lại vậy cà?”

Areop-Enap cười toe đầy ác ý để lộ cả hàm răng. “Tại sao à, bà đấy, Quý bà Perenelle ạ. Bà là phần thưởng. Bọn chúng muốn kiến thức và ký ức của bà. Bà và chồng bà nằm trong số hiếm hoi nhất của loài người: các người là những người bất tử mà không hề bị chủ nhân Elder nào sai khiến. Và giờ bà đang bị giam giữ trên Alactraz, các Elder Đen tối sẽ làm hết sức mình để bảo đảm là bà không thể rời khỏi đây mà còn sống sót.”

Tĩnh điện màu xanh lơ và trắng nổ lộp bộp dọc theo chiều dài mái tóc Perenelle, chậm chậm dâng lên và tỏa ra phía sau bà kết thành một vòng sáng lung linh đen tuyền. Đôi mắt bà chiếu sáng rực một màu xanh lá lạnh lẽo, rồi một luồng điện trắng như nước đá nổ bung quanh người bà, lấp đầy bên trong ngôi nhà đổ nát một luồng ánh sáng mạnh mẽ. Một làn sóng các con nhện sẫm màu vồ vĩa chạy trốn vào những vùng bóng tối. “Bà biết có bao nhiêu Elder Đen tối và bạn bè họ hàng của họ đã ra sức cố giết chết tôi không?” Perenelle hỏi gần.

Areop-Enap nhún vai, một chuyển động của tất cả mấy cái chân đáng sợ. “Nhiều hả?” bà ta gợi ý.

“Và bà có biết bao nhiêu tên vẫn còn sống không?”

“Một ít?” Areop-Enap hỏi dò.

Perenelle mỉm cười. “Rất ít.”

Chương 5

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

“Chờ đã cháu có điện thoại.”

Sophie vừa cúi đầu vào một ô cửa, thò tay vào trong túi lôi ra cái điện thoại di động. Pin điện thoại đã cạn sạch hồi ở Vương quốc Bóng tối của Hekate, nhưng Comte de Saint-Germain đã tìm cho cô một bộ sạc còn chạy được. Lật nghiêng nghiêng màn hình, cô bé nhìn sẫm soi vào một dãy số khác thường. “Cháu không biết là ai đây,” cô bé vừa nói, vừa nhìn cậu em trai rồi nhìn sang Nicholas.

Josh nhìn qua vai chị gái cậu. “Em không nhận ra số này,” cậu nói thêm.

“Bắt đầu bằng số mấy?” Nicholas vừa hỏi, vừa liếc sang, cố tập trung vào màn hình.

“Không, không, ba, ba...”

“Mã vùng của Pháp đó,” Flamel nói. “Trả lời đi; đó chỉ có thể là Francis.”

“Hoặc là Dee hay Machiavelli,” Josh nói ngay. “Có lẽ chúng ta nên...”

Nhưng cậu chưa nói xong thì Sophie đã nhấn vào nút trả lời. “Xin chào?” cô bé nói với vẻ thận trọng.

“Tôi đây!” Giọng Saint-Germain nhẹ và không có trọng âm, và Sophie có thể khẳng định ông ta đang ở ngoài đường vì tất cả mọi thứ tiếng ồn trong âm thanh nền. “Cho tôi nói chuyện với ông già. Mà đừng nói với thầy là tôi gọi thế nhé!”

Sophie nín nhịn không dám cười toe toét và trao điện thoại cho Nhà Giả kim. “Chú nói đúng; Francis đó. Ông ấy muốn nói chuyện với chú.”

Nicholas áp điện thoại lên một tai và lấy bàn tay còn lại bịt tai bên kia, cố ngăn bớt tiếng ồn của xe cộ. “A-lô?”

“Thầy đang ở đâu ạ?” Saint-Germain hỏi bằng tiếng La-tinh.

Nicholas nhìn quanh, cố định hướng. “Trên đường Marylebone, vừa lên khỏi trạm xe điện ngầm Regent’s Park.”

“Xin chờ máy chút; con có điện thoại bên đường đây kia.” Saint-Germain rời khỏi điện thoại và nghe tiếp âm thông tin được nói bằng một thứ tiếng Pháp cổ liên thoảng. “OK,” một lúc sau ông nói. “Thầy cứ đi thẳng xuống con đường rồi chờ bên ngoài Nhà thờ St. Marylebone. Sẽ có người cho xe đón thầy.”

“Làm sao tôi biết người tài xế ấy đang làm việc cho anh?” Nicholas hỏi.

“Ý tưởng hay. Thầy có lý do gì để tin rằng cuộc nói chuyện này không bị giám sát không ạ?”

“Chắc chắn cả hai tay người Ý và người Anh kia đều có các đầu mối cung cấp thông tin,” Nhà Giả kim nói một cách cẩn thận.

“Đúng vậy.”

“Và có cả một ủy ban không được hoan nghênh đang chờ đợi chúng tôi. Tôi hình dung bọn này đã báo cáo trước cả khi chúng tiến hành theo dõi chúng tôi lận kia.”

“Chà.” Saint-Germain dừng lại một chút và rồi cẩn thận nói, “con cho rằng thầy đã xử lý vấn đề một cách kín đáo dè dặt kia mà.”

“Rất kín đáo. Nhưng...”

“Nhưng sao ạ?” Saint-Germain hỏi.

“Mặc dù tôi không sử dụng luồng điện của mình, nhưng một số năng lượng nhất định vẫn bị giải phóng ra. Việc đó chắc chắn đã thu hút sự chú ý, đặc biệt là trong thành phố này.”

Lại một đoạn dừng nữa; rồi Saint-Germain nói, “OK, con vừa gửi cho tài xế một tin nhắn. Cho phép con nhắc thầy nhớ lại một bữa tiệc con đã tổ chức ở Versailles vào tháng Hai năm 1758. Đó là sinh nhật của con, và thầy đã tặng cho con một cuốn sách bìa đóng bằng giấy da mịn lấy từ thư viện riêng của thầy để làm quà.”

Đôi môi Nicholas nhếch lên thành một nụ cười. “Tôi nhớ.”

“Con vẫn còn giữ cuốn sách đó. Anh tài xế sẽ nói với thầy tựa sách là gì,” ông ta nói tiếp, giọng cất cao lên khỏi tiếng khua lộp cộp như búa nện trong âm thanh nền.

“Tiếng ồn gì ghê thế?” Flamel vừa hỏi, vừa đổi trở lại tiếng Anh.

“Mấy người công nhân đó ạ. Tụi con đang dựng lại cột nhà. Hình như đúng là nó nguy hiểm thật sự sắp làm đổ sập các hầm rượu bên dưới, và có lẽ kéo theo nó cả đến nửa con phố.”

Nicholas hạ giọng. “Anh bạn cũ. Tôi không thể nói với anh là tôi tiếc như thế nào vì những rắc rối tôi đã mang lại cho nhà anh. Tất nhiên tôi sẽ bù đắp phần thiệt hại cho anh.”

Saint-Germain cười khúc khích. “Xin thầy đừng dẫn vật mình nữa. Con chẳng tốn kém gì cả. Con đã bán bản quyền về câu chuyện này cho một tờ tạp chí. Phí thu được còn cao hơn tiền sửa sang lại ngôi nhà, và tin tức báo chí đưa ra thật vô giá; album mới của con đang tăng vọt trong các biểu đồ thống kê số lượt tải về... nếu không thì ắt hẳn đó phải là điều ngược lại,” ông nói thêm rồi phá lên cười.

“Câu chuyện nào vậy?” Nicholas vừa hỏi, vừa liếc qua hai đứa nhỏ sinh đôi.

“Sao, tất nhiên vụ nổ khí gas đã làm hư hại nhà con ấy chứ gì nữa,” Saint-Germain nói nhẹ nhàng. “Con phải đi đây. Con sẽ giữ liên lạc. Và ông bạn cũ ơ” – ông ấy dừng một chút – “hãy cẩn thận. Nếu có cần bất cứ gì – con nói là bất cứ đấy nhé – thì thầy biết làm thế nào để liên lạc với con rồi đó.”

Nicholas nhấn nút Tắt và trao lại điện thoại cho Sophie mà không nói gì. “Cậu ấy nói...”

“Tụi cháu nghe hết rồi.” Các giác quan được đánh thức của cặp song sinh đã cho phép chúng nghe rõ cả hai bên trong cuộc nói chuyện vừa rồi. “Một vụ nổ khí gas hả chú?” Sophie hỏi.

“Đúng rồi, chẳng lẽ ông ấy lại bảo thiệt hại gây ra do một loài khủng long nguyên thủy nào đó, phải không nào?” Josh chọc ghẹo. “Ai thèm tin ông ấy kia chứ?” Thọc tay vào túi, cậu vội vã bước theo Flamel, lúc này đã sải chân xuống phố. “Đi thôi, chị.”

Sophie gật đầu. Thằng em cô bé có lý. Nhưng cô bé cũng bắt đầu hiểu ra các Elfer đã thu xếp thế nào để giữ sự tồn tại của họ trong vòng bí mật lâu như vậy. Đơn giản loài người không muốn tin rằng có ma thuật trên thế giới này. Không hề có trong thời đại khoa học kỹ thuật này. Những quái thú và phát thuật luôn thuộc về thời quá khứ chưa được khai hóa hồi nguyên thủy cổ xưa mà thôi, vậy mà trong mấy ngày qua, ngày nào cô bé cũng được trông thấy bằng cứ chứng minh là có pháp thuật. Người ta vẫn thường thuật lại những điều không thể xảy ra; họ đã nhìn thấy những vật kỳ lạ nhất, những sinh vật quái dị nhất... mà không một ai tin họ hết. Hết thấy họ không thể nhất loạt sai lầm, nói dối, lẫn lộn hoặc là bị lạc lối được, phải vậy không? Nếu các Elder Đen tối và bè lũ tay sai của họ chiếm giữ những vị trí quyền lực, thì đã hẳn tất cả những gì bọn họ phải làm là vứt bỏ các bản báo cáo, phớt lờ chúng hoặc là – như vừa xảy ra ở Paris – chế nhạo chúng trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Chẳng bao lâu thậm chí chính những người đã viết ra các bản tường thuật ấy, những người đã từng trông thấy một thứ gì đó bất bình thường, sẽ bắt đầu thấy nghi ngờ những bằng chứng từ chính các giác quan của bản thân họ. Chỉ mới hôm qua đây, Nidhogg, một sinh vật được cho là chỉ tồn tại trong truyện huyền thoại, đã điên cuồng nổi cơn thịnh nộ xuyên khắp các đường phố chật hẹp Paris, để lại đằng sau nó vết tích của sự tàn phá. Nó đã đập phá tan tành sang tận phía bên kia Champs-Élysées và xé toạc nguyên một phần bến cảng nổi tiếng thành từng mảnh rồi mới lao mình xuống dòng sông. Chắc hẳn phải đến hàng chục người đã trông thấy nó; nhưng những câu chuyện kể của họ, những câu tuyên bố khẳng định của họ đã đi đâu mất rồi? Báo chí đều tường thuật biến cố này như một vụ nổ khí gas trong những hầm rượu cổ xưa.

Và rồi còn những tên gargoyle và grotesque trên Notre Dame đã sống dậy và trườn bò xuống công trình ấy nữa. Josh đã sử dụng luồng điện của nó để tăng cường cho luồng điện của bản thân cô bé, Sophie đã dùng pháp thuật Lửa và Không khí để biến những sinh vật ấy thành những thứ còn nhỏ hơn những vụn đá... vậy mà báo chí đã tường thuật chuyện đó như thế nào?

Những hiệu ứng của mưa acid.

Khi hai đứa chạy xuyên qua vùng ngoại ô nước Pháp trên chuyến xe lửa Eurostar, chúng đã đọc thấy những tin tức trực tuyến trên máy tính xách tay của Josh. Mọi hang thông tấn cung cấp tin tức ra công chúng trên thế giới này đều có một câu chuyện nào đó kể về các biến cố, nhưng tất cả các phiên bản họ kể ra đều đối trá.

Mặc dù Nhà Giả kim có nhìn ngoái lại đằng sau, nhưng ông không hề ngừng lại. “Chúng ta không thể chậm trễ được,” ông cúi, và vẫn tiếp tục một nhịp bước nhanh nhẹn.

Sophie dừng lại ngay giữa đường và kéo cậu em trai đứng sựng lại với cô. Nicholas đã đi thêm được khoảng năm bảy bước rồi mới nhận thấy hai đứa nhỏ sinh đôi không còn ở đằng sau ông nữa. Ông dừng lại và quay người, vẫy chúng bước tới. Cả hai đứa đều làm như không thấy ông, và khi ông sai bước quay trở lại về phía chúng, có một vẻ gì tối tăm và khó chịu nơi bộ mặt ông. “Tôi không có thì giờ cho những chuyện vớ vẩn thế này.”

“Chúng cháu cần cặp kính râm cho Josh, và cho cháu nữa,” Sophie nói, “và nước.”

“Chúng ta sẽ mua sau.”

“Chúng cháu cần chúng ngay bây giờ kia,” cô bé nói quả quyết.

Nicholas mở miệng định vọt ra câu trả lời, nhưng Josh đã bước tới trước một bước, đứng sát vào Nhà Giả kim. “Tụi cháu cần ngay bây giờ.” Có cái gì đó như vẻ ngạo mạn trong giọng nói cậu. Đứng trên khoảng sân ở đằng trước ngôi thánh đường ở Paris, cảm nhận được nguồn năng lượng thô chảy xuyên qua thân thể cậu, quan sát những tên gargoyles bằng đá được làm cho sống dậy bị vỡ tan thành bụi, ông nhận ra ngay sức mạnh của cậu và cô chị gái mạnh mẽ đến dường nào. Ngay lúc này có thể chúng cần đến Nhà Giả kim, nhưng ông cũng cần đến chúng kia mà.

Nicholas nhìn vào đôi mắt xanh lơ sáng quắc của cậu con trai, và bất kể ông đã nhìn thấy gì trong đó đều khiến ông phải gật đầu và quay trở lại đến một dãy cửa hàng. “Nước và mắt kính,” ông nói. “Mắt kính có cần phải có màu đặc biệt gì không?” ông hỏi với vẻ mỉa mai.

“Màu đen ạ,” hai đứa nhỏ sinh đôi đồng thanh trả lời.

Sophie đứng với Josh bên ngoài cửa tiệm. Cô bé mệt lả người, nhưng cố biết thậm chí Josh còn cảm thấy tệ hại hơn. Bây giờ mưa đã ngớt, đường phố bắt đầu đông đúc. Những người thuộc cả chục quốc tịch khác nhau đi bộ qua lại, tán gẫu với nhau bằng đủ mọi thứ ngôn ngữ.

Thình lình Sophie nghiêng đầu qua một bên, chân mày nhướng lên cau lại.

“Có chuyện gì không ổn à?” Josh hỏi ngay.

“Đâu có gì không ổn,” cô nói chậm chậm, “chỉ là...”

“Cái gì vậy?”

“Chị nghĩ chị có thể nhận ra một số trong những lời người ta đang nói.”

Cậu em trai quay người theo dõi ánh mắt cô. Hai người phụ nữ đang tán gẫu sôi nổi với nhau, họ mặc áo a-ba dài mềm rũ của các nước Trung Đông, đầu che kín và khuôn mặt họ giấu đằng sau những chiếc áo burka.

“Họ là hai chị em... Họ sắp đi thăm bác sĩ ngay nơi khúc quanh nơi góc phố ở đường Harley...” Sophie nói với vẻ ngạc nhiên.

Josh quay người và vén tóc cậu ra khỏi tai để nghe rõ hơn. Tập trung cao độ, cậu tách ra được tiếng nói của hai người phụ nữ. “Sophie, em không thể nhận ra từ nào trong số những từ họ đang nói; em nghĩ họ đang nói tiếng Ả Rập mà.”

Hai doanh nhân ăn mặc lịch sự đi ngang qua, hướng về phía ga tàu điện Regent’s Park. Cả hai người họ đều đang nói chuyện qua điện thoại di động.

“Người bên trái đang nói chuyện với vợ ông ta ở Stockholm,” Sophie nói tiếp, giọng cô bây giờ chỉ nhỉnh hơn tiếng thều thào một chút. “Ông ta xin lỗi vì đã bỏ lỡ mất bữa tiệc sinh nhật con trai mình. Còn người bên phải đang nói chuyện với văn phòng chính, cũng ở Thụy Điển. Ông ấy muốn một vài bảng tính được gửi qua đường e-mail.”

Josh quay đầu lại lần nữa, bỏ qua dòng xe cộ và vô số tiếng ồn khác của thành phố. Bất chợt, cậu thấy rằng bằng cách tập trung vào hai doanh nhân kia, cậu có thể phân biệt riêng từng lời. Khả năng nghe của cậu sắc sảo đến nỗi cậu có thể nghe những tiếng nói nhỏ xíu ở đầu bên kia của chiếc điện thoại di động. Nhưng không ai trong hai người đó nói tiếng Anh cả. “Làm sao chị có thể hiểu được?” cậu hỏi.

“Chính là kiến thức của Bà Phù thủy Endor,” Nicholas nói. Ông vừa bước ra khỏi cửa tiệm đúng vào lúc nghe câu hỏi của Josh. Ông kéo cặp kính râm rẽ tiền giống hệt nhau từ trong một cái túi giấy ra và trao cho hai đứa. “E rằng không phải là hàng thiết kế riêng.”

Sophie trượt cặp kính râm lên mặt. Sự dễ chịu đến ngay tức thì, và cô bé có thể thấy qua vẻ mặt của cậu em trai, là cậu cũng cảm thấy y như vậy. “Nói nghe coi,” cô nói. “Chị nghĩ đó chỉ là quá nhiều thứ cổ xưa bà ấy đã để lại cho chị. Chị không nhận thấy bất kỳ điều nào trong chúng là có ích cả.”

Nicholas trao hai chai nước, và cặp song sinh cùng bước phía sau khi ông đi xuống con đường hướng về nhà thờ St. Marylebone. “Bà Phù thủy đã chuyển tất cả kiến thức của bà cho cháu khi bà bọc cháu trong tấm liệm không khí. Chú thừa nhận thật là quá nhiều, cháu không thể xử lý hết được. Nhưng chú không biết bà ấy sẽ làm như vậy,” ông nói thêm thật nhanh, khi nhìn thấy vẻ cau có hiện ra trên mặt Josh. “Hoàn toàn ngoài sự mong đợi của chú và hoàn toàn không phù hợp với tính cách của bà ấy.

Các thế hệ trước đây, các nữ thầy cúng học với Bà Phù thủy cả đời họ để được thưởng chỉ một mảnh nhỏ nhất kiến thức của bà mà thôi.”

“Tại sao bà ấy lại cho cháu tất cả?” Sophie hỏi, cảm thấy thật bối rối.

“Đó vẫn còn là điều bí ẩn,” ông thú nhận. Len qua một khoảng hở giữa làn xe cộ, Nhà Giả kim lùn hai đứa nhỏ sinh đôi qua bên kia đường Marylebone. Họ đã đến gần đủ để nhìn thấy mặt chính tao nhã của ngôi nhà thờ ngay trước mắt. “Chú biết Joan đã giúp cháu sàng sẩy chọn lọc hết các kiến thức của Bà Phù thủy đã cho cháu.”

Sophie gật đầu. Ở Paris, trong khi cô bé đang ngủ, Joan Arc đã dạy cô các kỹ thuật kiểm soát mớ lộn xộn thần bí và những thông tin mơ hồ khó hiểu chảy lan khắp cả trí não cô.

“Chú tin rằng những gì bây giờ đang diễn ra là ký ức và kiến thức Bà Phù thủy Endor đang dần dần thấm vào ký ức riêng cháu. Không chỉ đơn giản biết những gì Bà Phù thủy biết, mà cháu cũng sẽ biết làm thế nào bà ấy biết được nữa kia. Thực ra mà nói, ký ức của bà ấy đang dần trở thành của cháu đó.”

Sophie lắc đầu. “Cháu không hiểu.”

Cuối cùng họ cũng đến được nhà thờ. Nicholas leo lên hai bậc và nhìn lên nhìn xuống con đường, nhanh chóng đảo mắt qua những người khách bộ hành, vặn người nhìn ra phía Regent’s trước khi quay trở lại bên hai đứa nhỏ song sinh. “Điều đó cũng giống như sự khác biệt giữa việc xem người ta chơi trò với việc chính mình tham gia vào trò chơi. Khi cháu gặp Saint-Germain,” ông nói thêm, “ngay lập tức cháu biết được những gì Bà Phù thủy biết về cậu ấy, đúng không nào?”

Sophie gật đầu. Một ý tưởng đến với cô bé như một ánh sáng lóe lên trong đầu rằng Bà Phù thủy Endor không thích mà cũng không tin tưởng Comte de Saint-Germain.

“Bây giờ hãy nghĩ đến Saint-Germain đi,” Nhà Giả kim gợi ý.

Cô bé đưa mắt nhìn cậu em trai, cậu gật đầu, đôi mắt không thể thấy được ẩn đằng sau cặp kính tối hù. Sophie lật giở cổ tay phải của mình. Trên mặt dưới cánh tay cô bé là một vòng tròn màu vàng ánh kim với một chấm màu đỏ ngay chính giữa. Khi dạy Pháp thuật Lửa cho cô, Saint-Germain đã đốt vết xăm này vào da thịt nơi cổ tay cô mà không hề gây đau đớn. Việc nghĩ đến Saint-Germain đã mang lại một dòng cuộn cuộn những ký ức bất ngờ: những ký ức tự nhiên mãnh liệt thật sáng chói. Sophie nhắm mắt lại và trông chốc lát cô bé nhìn thấy mình đang ở một thời kỳ khác, một nơi chốn khác.

London, năm 1740.

Cô đang đứng trong một phòng khiêu vũ rộng lớn, mặc một chiếc áo đầm dài nặng nề đến nỗi cảm thấy như nó ấn cô xuống đất. Thật là khó chịu đến ngạc nhiên, nhức nhối và bức bối, siết chặt, co khít và dồn nén o ép khắp mọi chỗ. Bầu không khí trong phòng khiêu vũ nồng nặc mùi sáp nến và quá nhiều mùi dầu thơm, hương thơm tràn ngập, mùi thức ăn nấu chín, và những thân thể không hề tắm rửa. Một đám đông xoay quanh cô, nhưng khi cô tiến về phía trước, một cách không có ý thức họ đều tránh đường cho cô, làm thông thoáng lối cô tiến đến phía người đàn ông trẻ ăn mặc trang phục màu tối với đôi mắt màu xanh lơ rất đáng chú ý. Đó là Francis, Comte de Saint-Germain. Anh ta đang nói tiếng Nga với một nhà quý tộc đến từ triều đình của ngài hoàng đế vị thành niên, Ivan VI. Cô thấy mình hiểu được những gì anh ta đang nói. Nhà quý tộc gợi ý rằng cô con gái út của Đại đế Peter, Elizabeth, có thể chẳng bao lâu nữa sẽ lên nắm quyền và chắc sẽ có những cơ hội làm ăn dành cho các kỹ năng của Saint-Germain ở St. Petersburg. Vị bá tước chậm chậm quay người nhìn cô. Cầm lấy tay cô trong tay mình, anh ta cúi người xuống và nói bằng tiếng Ý, “Thật là vinh dự, cuối cùng tôi cũng được diện kiến, thưa quý cô.”

Đôi mắt Sophie hấp háy mở ra và người cô bé lão đảo. Cánh tay Josh vụt phóng ra chụp lấy và giữ cô lại. “Chuyện gì vậy?” cậu gắt hỏi.

“Chị đã ở đó...” Sophie thì thầm. Cô bé lắc đầu nhanh. “Ở đây, London này. Hơn hai trăm năm mươi năm trước. Chị nhìn thấy mọi chuyện.” Cô bé giơ tay siết nhẹ cánh tay cậu. “Chị có thể cảm thấy quần áo chị đang mặc, mùi hương tràn ngập căn phòng. Khi Saint-Germain nói bằng tiếng Nga, chị đã hiểu được, và rồi, khi ông ấy nói chuyện với chị bằng tiếng Ý, chị cũng hiểu được nữa. Chị đã ở đó,” cô bé lặp lại cho tới khi cảm thấy sợ hãi bởi những ký ức mới của mình.

“Ký ức của Bà Phù thủy Endor đang trở thành ký ức của cháu,” Nicholas nói. “Kiến thức của bà ấy đang trở thành kiến thức của cháu. Rốt cuộc lại, tất cả những gì bà ấy biết, cháu sẽ biết.”

Sophie Newman rùng mình. Rồi đột nhiên cô nghĩ đến một điều thật đáng phải lo lắng. “Nhưng chuyện gì đang xảy ra với cháu?” cô bé hỏi. “Bà Phù thủy có hàng ngàn năm ký ức và kinh nghiệm; cháu chỉ mới có mười lăm năm rưỡi, mà cháu không nhớ được hết thấy chúng nữa. Ký ức của bà ấy có thể đẩy ký ức của cháu ra mất không?”

Nicholas chớp mắt một cách khó khăn. Rồi ông gật đầu từ từ. “Chú chưa nghĩ đến điều đó, nhưng đúng, cháu nói đúng, có thể lắm,” ông nói rất nhanh. “Chúng ta phải bảo đảm rằng chuyện đó không được xảy ra.”

“Tại sao ạ?” cặp song sinh cùng hỏi một lần.

Nicholas bước xuống mấy bậc thềm và đứng cạnh bên chúng. “Bởi vì con người chúng ta không có gì hơn ngoài toàn bộ ký ức và kinh nghiệm của chúng ta. Nếu ký

ức của Bà Phù thủy Endor đẩy ký ức của cháu ra, vậy thì thật tình mà nói, cháu đã trở thành chính Bà Phù thủy Endor mất rồi.”

Josh kinh hãi. “Vậy chuyện gì xảy ra đến với Sophie?”

“Nếu chuyện đó xảy ra, sẽ không còn Sophie nữa. Sẽ chỉ có Bà Phù thủy thôi.”

“Vậy là bà ta đã cố tình làm thế,” Josh nói, cơn giận dữ dâng lên trong giọng nói cậu đủ để lôi kéo sự chú ý của một nhóm khách du lịch đang chụp ảnh mặt đồng hồ nhà thờ. Cô chị song sinh thúc nhẹ vào cậu và cậu hạ giọng xuống thành một tiếng thì thào khàn khàn. “Đó là lý do tại sao mẹ ta tặng cho Sophie toàn bộ kiến thức của mình!” Nicholas chột lắc đầu, nhưng Josh cứ nhấn mạnh. “Một khi ký ức của mẹ ta hoàn toàn chiếm trọn, mẹ ta sẽ có thêm một thân thể mới hơn, trẻ hơn, hơn hẳn cái thân xác đui mù của mẹ ta. Chú không thể chối cãi chuyện này được.”

Nicholas im như thóc và quay người đi chỗ khác. “Chú phải... chú phải suy nghĩ thêm về chuyện này mới được,” ông nói. “Từ trước tới nay chú chưa bao giờ nghe nói đến bất cứ thứ gì giống chuyện này.”

“Nhưng trước giờ chú chưa bao giờ nghe nói Bà Phù thủy cho toàn bộ kiến thức của mình cho một người nào, phải vậy không?” Josh hỏi gần.

Sophie chớp lấy cánh tay Nhà Giả kim và bước tới đứng ngay trước mặt ông. “Chú Nicholas, tại cháu phải làm gì?” cô be hỏi.

“Chú không biết nữa,” ông thú nhận cùng với một tiếng thở dài mệt mỏi. Và đúng ngay lúc đó, trông ông thật già cỗi, với những đường lằn hằn sâu trên vầng trán và quanh khóe mắt, những vết nhăn chạy dọc theo hai bên mũi, những rãnh sâu hằn giữa cặp lông mày.

“Vậy thì ai mới là người biết?” cô bé cúi kính, giọng có vẻ sợ hãi.

“Perenelle,” ông nói, và rồi gật đầu mạnh mẽ. “Perenelle của chú sẽ biết phải làm gì. Chúng ta phải đưa cháu trở về với cô ấy. Cô ấy chắc chắn có thể giúp được. Trong khi chờ đợi, cháu phải tập trung vào việc mình là Sophie. Cháu phải tập trung vào danh phận của chính mình.”

“Làm thế nào bây giờ?”

“Hãy nghĩ đến quá khứ của cháu, ba mẹ cháu, các trường nơi cháu đã học, những người cháu đã gặp gỡ, những bạn bè, những kẻ thù nghịch, nhưng nơi cháu từng tham quan.” Ông quay sang Josh. “Cháu phải giúp mới được. Hãy hỏi chị cháu những câu hỏi về chuyện quá khứ, về mọi thứ tại cháu đã cùng làm với nhau, những nơi tại cháu đã sống. Và Sophie,” ông vừa nói thêm, vừa quay người sang nhìn đứa con gái

nhỏ, “mỗi lần cháu bắt đầu trải nghiệm một trong những ký ức của Bà Phù thủy Endor, thì hãy cố tình tập trung vào một chuyện khác, một kỷ niệm của chính cháu. Cháu phải chiến đấu để ngăn không cho ký ức của Bà Phù thủy áp đảo ký ức của cháu cho tới khi chúng ta tìm được cách kiểm soát chuyện này.”

Bất chợt một chiếc taxi London rà sát lề đường và cánh cửa sổ phía bên hành khách cuốn xuống. “Mời vào,” một giọng nói như ra lệnh phát ra từ vùng bóng tối bên trong xe.

Không ai nhúc nhích gì.

“Chúng ta không có suốt cả ngày đâu. Vào đi.” Có một thoáng chất Nam Mỹ trong âm sắc phong phú của giọng nói ấy.

“Chúng tôi đâu có gọi taxi,” Flamle nói, thất vọng liếc lên liếc xuống con đường. Saint-Germain đã nói sẽ gọi một ai đó đến với họ, nhưng Nhà Giả kim không bao giờ hình dung đó sẽ là một thứ bình thường như một chiếc taxi ở London. Đây có phải là một cái bẫy không? Có phải Dee đã sẵn lòng được họ không? Ông nhìn ngoái lại phía nhà thờ. Cửa ra vào đang mở. Bọn họ có thể chạy lao lên mấy bậc thang đâm thẳng vào giữa gian thánh của nhà thờ, nhưng một khi đã vào được bên trong rồi, thì họ lại sẽ bị bắt giữ thôi.

“Chiếc xe này đặc biệt được đặt riêng cho ông, thưa ông Flamel.” Dừng lại một chút, giọng nói ấy bồi thêm, “Tác giả của một trong những cuốn sách buồn chán nhất tôi từng đọc phải, cuốn Triết học Sơ lược.”

“Buồn chán ư?” Nicholas giật mạnh cho cánh cửa mở bung ra và đẩy hai đứa nhỏ sinh đôi vào bóng tối. “Nó được công nhận hàng thế kỷ là một tác phẩm của thiên tài đấy!” Bước vào trong, ông đập mạnh cánh cửa. “Có lẽ Francis bảo anh nói vậy phải không?”

“Ông nên thất bại an toàn lại thì hơn,” tay tài xế ra lệnh. “Chúng tôi đã có đủ loại khách hàng kiểu này rồi, không hề thân thiện và tất cả đều khó ưa.”

Chương 6

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Tầm vóc to lớn của người đàn ông chiếm hết trọn băng ghế trước. Anh ta xoay người nhìn họ qua tấm kính ngăn tài xế với hành khách, và cặp song sinh nhận ra rằng không phải lớp mỡ làm cho anh ta to bự như thế, nhưng chính là những cơ bắp.

Một chiếc áo sơ-mi sọc đen trắng không tay căng cứng bọc quanh bộ ngực đồ sộ, anh ta cao đến nỗi cái đầu cạo láng bóng của anh ta chạm lướt lên tận nóc buồng lái của chiếc xe. Nước da anh ta nâu sậm đen, hợp với màu mắt, và hàm răng trông có vẻ quá trắng đến độ mất tự nhiên. Có ba đường sẹo ngắn nằm ngang trên mỗi bên má ngay dưới mắt anh ta. “Các bạn sống thật buồn tẻ trong đất nước này và bạn phải cố chọc cho được một ổ kiến lửa nó đỏ thì mới vui,” anh ta nói, giọng trầm trầm ồm ồm. “Trên đường xuống đây, tôi bắt gặp một vài thứ đã không còn lang thang trên trái đất này trong vòng nhiều thế hệ rồi.” Anh ta cười toe. “Nhân tiện, xin giới thiệu tôi là Palamedes,” rồi anh ta lắc đầu. “Mà đừng bao giờ gọi tôi là Pally nhé.”

“Palamdes à?” Flamle hỏi đầy vẻ kinh ngạc, chồm người ra đằng trước để nhìn anh tài xế cho rõ hơn. “Palamedes? Hiệp sĩ Saracen* sao?”

“Giống, giống vậy,” anh tài xế vừa nói, vừa quay đi chỗ khác, không đưa ra một tín hiệu nào, anh ta ghì chặt tay lái và chiếc xe kêu lên những tiếng ken két chói tai hòa trở lại vào dòng xe cộ. Những tiếng còi xe hơi om sòm và tiếng bánh xe kêu rít ré phía sau anh. Anh ta giờ điện thoại di động của mình lên. “Francis cho tôi vừa đúng những chi tiết ít ỏi nhất. Thường thường tôi không hay dính dáng vào những vụ bất đồng giữa những xung đột nội bộ của giống loài Elder – đó là cách an toàn hơn cả - nhưng một khi anh ấy bảo với tôi rằng chuyện này liên quan đến cặp song sinh huyền thoại,” – đôi mắt anh ta chăm chú nhìn hai đứa nhỏ trong kính chiếu hậu – “vậy là tôi biết mình không còn chọn lựa nào khác.”

Josh thò tay xuống siết bàn tay cô chị gái thật chặt. Cậu muốn làm cô bé phân tâm; cậu không muốn cô nghĩ đến Palamedes. Cho dù cậu chưa bao giờ nghe nói về anh ta, nhưng cậu chắc chắn rằng kiến thức của Bà Phù thủy sẽ mách bảo Sophie về anh tài xế của bọn họ. Người đàn ông khổng lồ, thể hình tầm vóc như một cầu thủ hậu vệ trong sân bóng đá hoặc là một tay đô vật chuyên nghiệp, và anh ta nói tiếng Anh với một giọng rất lạ lùng. Thậm chí Josh nghĩ có thể anh ta là người Ai Cập. Bốn năm trước, cả gia đình Newman đã đi đến Ai Cập. Họ đã đi một vòng khắp các địa điểm lịch sử cổ đại hết cả tháng trời, và trọng âm du dương của anh chàng này rất giống với những người mà cậu đã nghe hồi đó. Josh chồm người tới trước để nhìn người đàn ông này gần hơn. Hai bàn tay với những ngón tay đồ sộ cầm chặt tay lái – và rồi cậu để ý thấy rằng hai cổ tay của anh ta dày lên, những khớp đốt ngón tay phình ra và cứng ngắc đầy những vết chai sần. Josh đã từng trông thấy những bàn tay giống như vậy nơi một vài võ sư huấn luyện cho cậu; đó thường là dấu hiệu của những người học karate, kung fu hoặc quyền Anh trong nhiều năm.

“Xin chờ chút.” Palamedes đánh một vòng chữ U không theo luật lệ gì cả và quặt ngược trở về lối họ vừa đi qua. “Cứ ngồi lại và ở yên trong bóng tối,” anh ta cảnh báo. “Có quá nhiều xe taxi trên đường phố đến nỗi thực tế chúng khó có thể bị ai trông thấy được; thậm chí còn không ai nhìn đến chúng. Và hơn nữa, chúng sẽ không ngờ là ông quay trở lại lối này đâu.”

Josh gật đầu. Đó là một chiến lược thông minh. “Mà ‘chúng’ là ai vậy ạ?” cậu hỏi.

Trước khi Palamedes trả lời, thành lính Nicholas vươn thẳng người, nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ.

“Ông thấy chúng không?” Palamedes nói bằng một giọng trầm trầm ồm ồm.

“Tôi vừa nhìn thấy chúng,” Nhà Giả kim thì thào.

“Cái gì vậy?” Sophie và Josh cùng nói một lượt, hai đứa vừa ngồi thẳng lên, vừa nhìn theo ánh mắt của Nhà Giả kim.

“Ba tên đàn ông ở phía đối diện con đường này,” ông nói ngắn gọn.

Một bộ ba tên thanh niên đầu trọc, xỏ lỗ tai và xăm nhiều hình thù đi nghênh ngang xuống giữa đường. Mặc những chiếc quần jeans bạc màu, áo thun dơ bẩn và những đôi giày ống kiểu công nhân xây dựng, chúng trông có vẻ đe dọa, nhưng không có vẻ gì đặc biệt của những người đến từ một thế giới khác.

“Nếu tụi cháu hé mắt nhìn,” Flamel giải thích, “tụi cháu có thể trông thấy luồng điện của chúng.”

Hai đứa nhỏ sinh đôi khép mắt lại chỉ còn hơi ti hí, và ngay tức thì hai đứa trông thấy những tua xoắn ánh sáng màu khói xám xịt xấu xí bay dập dờn khỏi thân hình bộ ba ấy. Một màu xám óng ánh ngả sang tím.

“Bọn Cucubuth,” Palamedes giải thích.

Nhà Giả kim gật đầu. “Rất hiếm. Bọn chúng là kết quả giữa một mục ma cà rồng với một tên Torc Madra,” Flamel nói với hai đứa nhỏ. “Bọn chúng thường có đuôi. Chúng là những tên lính đánh thuê, những tay chuyên đi săn lùng. Bọn hút máu.”

“Và lằm lì như đất.” Palamedes dừng lại bên cạnh một chiếc xe buýt, chiếc xe để lại bọn cucubuth không nhìn thấy. “Bọn chúng sẽ lần theo mùi hương của các người cho đến tận nhà thờ; rồi mùi hương biết mất. Điều đó sẽ làm chúng bối rối. Nếu may mắn, cuối cùng sẽ đưa chúng đến việc cãi nhau rồi bắt đầu đánh nhau cho xem.”

Chiếc xe rà chậm lại, rồi ngừng hẳn khi đèn giao thông đổi màu.

“Đó, ngay nơi đèn giao thông kia,” Nicholas thăm thì.

“Vâng, tôi đã đi ngang qua chúng trên đường xuống đây,” Palamedes nói.

Cặp song sinh đảo mắt khắp giao lộ nhưng không thấy gì ngoài những thứ rất bình thường. “Ai vậy ạ?” Sophie hỏi.

“Mấy cô nữ sinh,” Palamedes ồm ồm.

Hai cô gái trẻ nước da xanh xao và tóc đỏ quạch đang chuyện trò trong lúc chờ đèn đổi màu. Họ khá giống nhau đủ để người ta nghĩ là hai chị em và có vẻ như đang mặc đồng phục đi học. Cả hai đều đeo những chiếc túi xách xem ra khá đắt tiền.

“Thậm chí còn không được nhìn vào chúng nữa kia,” Palamedes cảnh báo. “Bọn chúng giống như những con thú dữ; có thể cảm nhận được khi ai đó nhìn chúng chăm chú.”

Sophie và Josh nhìn dán mắt xuống sàn xe, tập trung dữ dội để không nghĩ đến hai cô gái trẻ. Nicholas cầm lên tờ báo mà ông tìm thấy ở hàng ghế sau và mở bung ra ngay trước mắt ông, tập trung vào một mẩu tin nhảm chán nhất ông vừa tìm thấy được, tởm giá tiền tệ quốc tế.

“Chúng đang đi qua ngay trước xe,” Palamedes vừa lẩm bẩm, vừa nhìn trở lại vào buồng lái, giấu mặt đi. “Tôi chắc chắn chúng sẽ không nhận ra tôi được, nhưng tôi không muốn liều lĩnh.”

Đèn đổi màu và Palamedes thoát thân, hòa vào dòng xe cộ trên đường phố.

“Dearg Due,” Flamel nói, trước cả khi cặp song sinh đặt câu hỏi. Ông xoay người nhìn kỹ cửa sổ phía sau xe. Mái tóc đỏ của hai cô gái vẫn còn thấy thấp thoáng ngay cả khi chúng đã lặn vào đám đông. “Loài ma cà rồng thống trị những lãnh địa mà sau biển cổ Nhấn chìm của Danu Talis đã trở thành vùng đất Celt.”

“Giống Scatty vậy hả chú?” Sophie hỏi.

Nicholas lắc đầu. “Không có chút gì giống Scatty cả. Hầu như chắc chắn bọn này không thuộc giới ăn chay rồi.”

“Bọn chúng cũng đang hướng về phía nhà thờ,” Palamedes nói, rồi tặc lưỡi. “Nếu bọn chúng chạm trán với bọn cucubuth, có thể đó sẽ là một cuộc gặp gỡ đầy thú vị. Bọn chúng ghét nhau ghê lắm.”

“Ai sẽ thắng ạ?” Sophie hỏi.

“Dearg Due, lúc nào cũng vậy,” Palamedes nói với một nụ cười vui vẻ. “Tôi từng đánh nhau với chúng ở Ireland. Bọn chúng là những chiến binh ác liệt, không thể giết chết được.”

Họ tiếp tục đi xuống đường Marylebone rồi mới rẽ trái đi vào đường Hampstead. Xe cô đi chậm như rùa bò, rồi cuối cùng tắc tị. Đâu đó phía trước họ những tiếng còi xe inh ỏi, và tiếng rền rĩ của một chiếc xe cứu thương bắt đầu cất lên om sòm. “Có lẽ chúng ta phải ở đây một lúc rồi.” Palamedes kéo thắng dự phòng và một lần nữa

xoay người trong chỗ mình để nhìn thẳng vào cặp song sinh và Flamel. “Vậy ra ông chính là Nicholas Flamel huyền thoại, Nhà Giả kim. Tôi từng nghe nói rất nhiều về ông qua bao nhiêu năm,” anh ta nói. “Không có gì tốt cả. Ông có biết có những Vương quốc Bóng tối mà ở đó chính tên ông được dùng như một lời nguyện rửa không?”

Cặp song sinh giật mình vì sự dữ dội trong giọng nói của người đàn ông này. Hai đứa nhỏ không chắc có phải anh ta đang nói đùa hay không nữa.

Palamedes tập trung vào Nhà Giả kim. “Ông đi đến đâu là chết chóc và phá hủy theo liền ngay sau gót chân ông đến đó...”

“Các Elder Đen tối không ngừng cố công ngăn chặn tôi,” Flamel nói chậm rãi, vẻ lạnh lùng nổi rõ trong giọng nói của ông.

“... cùng với hỏa hoạn, đói kém, lũ lụt và động đất,” Palamedes cứ tiếp tục nói ồm ồm, không quan tâm đến lời chen ngang vừa rồi.

“Anh có ý gì?” Nicholas hỏi thẳng thừng, và trong thoáng chốc một luồng bạc hà tỏa ra nơi băng ghế sau của chiếc taxi. Ông chồm người về phía trước, tựa cùi chỏ lên đầu gối mình, hai bàn tay đan lại thành một nút gút thật chặt.

“Tôi đang muốn nói rằng có lẽ ông nên chọn những nơi ít ai biết đến để sống nốt cuộc đời dài dằng dặc của mình thì hơn. Ở Alaska ấy, có thể là vậy, hoặc Mông Cổ, Siberia, vùng xa xôi hẻo lánh của nước Úc hoặc những khúc sông xa xôi của dòng Amazon. Những nơi không có người ở. Như vậy sẽ không có nạn nhân.”

Một bầu không khí im lặng lạnh lẽo bao trùm phía sau chiếc xe. Hai đứa nhỏ sinh đôi nhìn nhau, và Josh nhướn mày buông một câu hỏi thăm, nhưng Sophie lắc đầu thật nhẹ không để ai nhận thấy. Cô bé ấn ngón trỏ vào vành tai; Josh hiểu ngay thông điệp: im lặng, không được nói gì hết.

“Anh đang buộc tội tôi đã gây ra cái chết cho những người vô tội ư?” Flamel hỏi rất khê khàng.

“Vâng, đúng là như vậy.”

Khuôn mặt xanh xao của Flamel ửng đỏ. “Tôi chưa bao giờ...” ông mở lời.

“Lẽ ra ông đã có thể biến mất khỏi thế giới này rồi,” Palamedes nhấn mạnh, giọng nói trầm rền làm chiếc xe taxi như rung rung. “Ông đã giả chết một lần, hẳn ông có thể làm lại như vậy một lần nữa, rồi sau đó ông cứ việc dựng nhà ở một nơi nào đó thật xa xôi và không ai lui tới. Thậm chí ông còn có thể lên vào một trong những Vương quốc Bóng tối kia mà. Nhưng ông lại không làm thế; ông cứ thích chọn ở lại thế giới này. Tại sao vậy chứ?” Palamedes hỏi.

“Tôi có bốn phận phải bảo vệ cuốn Codex,” Nhà Giả kim cúi kính, nỗi giận dữ đích thực âm vang trong giọng nói của ông, mùi bạc hà giờ đã mạnh lên nhiều, lan khắp trong không khí.

Những tiếng còi xe hơi lại bắt đầu kêu inh ỏi, Palamedes xoay người lại trong chỗ mình, nhả thẳng và tiếp tục lái xe đi.

“Bốn phận phải bảo vệ cuốn Codex,” anh ta vừa lặp lại, vừa nhìn trừng trừng phía trước. “Không ai buộc ông phải trở thành Người canh giữ quyển sách ấy cả. Ông cứ nhận lấy vai trò đó một cách vui vẻ và không hề thắc mắc... cứ như tất cả những Người canh giữ khác trước ông vậy. Nhưng ông lại cư xử khác với các vị tiền bối của mình. Họ tìm chỗ lẩn trốn cùng với nó. Nhưng ông thì không. Ông cứ nhất định không chịu ra khỏi thế giới này. Và chính vì vậy, nhiều giống người đã phải chết: chỉ riêng ở Ireland đã đến cả triệu, rồi hơn một trăm bốn mươi ngàn ở Tokyo.”

“Đã bị Dee và các Elder Đen tôi giết chết!”

“Dee đã truy đuổi ông.”

“Và nếu tôi dâng nộp Cuốn sách của Abraham,” Flamel điềm tỉnh nói, “thì các Elder Đen tối sẽ trở lại thế giới này và trái đất hẳn sẽ biết được ý nghĩa thật sự của cụm từ Cuộc Chiến Quyết liệt**. Việc mở toạc các Vương quốc Bóng tối ra chắc hẳn sẽ làm dấy lên những làn sóng bàng hoàng khắp trái đất, mang theo cùng nó là cuồng phong, động đất và sóng thần. Hàng triệu người sẽ chết. Pythagoras*** từng tính toán rằng sẽ có lẽ toàn bộ dân số của một nửa thế giới sẽ bị tiêu diệt chỉ bởi biến cố ban đầu. Và rồi các Elder Đen tối hẳn sẽ đổ xô trở lại vào thế giới này. Anh đã từng gặp một vài người trong số họ, Palamedes; anh biết họ trông giống cái gì, anh biết họ có khả năng gì. Nếu họ trở lại hành tinh này, đó thực sự sẽ là thảm họa trên quy mô toàn cầu.”

“Người ta nói biến cố đó sẽ báo hiệu một Thời Hoàng kim mới,” anh tài xế trả lời ôn tồn.

Josh chăm chú nhìn mặt Flamel để xem phản ứng của ông; Dee cũng đã đưa ra những lời khẳng định như vậy.

“Đó là những gì họ nói, nhưng không đúng. Anh đã từng trông thấy những gì họ đã làm khi họ cố giành lấy Cuốn Sách khỏi tay tôi. Nhiều người đã phải chết. Dee và các Elder Đen tối không quan tâm gì đến sinh mạng con người,” Flamel cãi lại.

“Nhưng ông thì quan tâm chắc, thưa ông Nicholas Flamel?”

“Tôi không thích lối nói của anh.”

Trong kính chiếu hậu, nụ cười của Palamedes thật dữ tợn. “Tôi không quan tâm việc ông có thích hay không. Bởi thật sự tôi không hề thích ông, mà cũng không thích những kẻ giống như ông, những kẻ cho rằng họ biết điều gì là tốt nhất cho thế giới này. Ai chỉ định ông làm người canh giữ loài người vậy chứ?”

“Tôi không phải là người đầu tiên; đã có những người khác trước tôi kia mà.”

“Luôn có những người giống như ông, Nicholas Flamel. Những người nghĩ rằng họ biết đâu là điều tốt nhất, những người quyết định người ta nên thấy, nên đọc và nên lắng nghe cái gì, những người rút cục muốn định hình cho phần còn lại của thế giới này tư duy và hành động ra sao. Tôi đã mất trọn cả cuộc đời mình chiến đấu chống lại những kiểu người giống như ông rồi đây.”

Josh chồm người tới trước. “Ông ủng hộ các Elder Đen tối phải không?”

Nhưng chính Flamel lại là người trả lời. Giọng ông tỏ ra khinh miệt. “Hiệp sĩ Saracen Palamedes không đứng về phe nào hàng thế kỷ nay rồi. Về khía cạnh đó, ông ấy giống hệt Hekate.”

“Cũng là một nạn nhân khác của ông,” Palamedes bồi thêm vào. “Ông đã làm cho thế giới của bà ấy tan tành.”

“Nếu anh ghét tôi đến thế,” Flamel nói lạnh tanh, “thì anh đang làm gì ở đây vậy?”

“Francis nhờ tôi giúp, và mặc cho cậu ta đã phạm phải nhiều lỗi lầm, hoặc có lẽ chính vì như vậy, tôi luôn xem cậu ấy là bạn.” Anh tài xế chìm vào im lặng, và rồi đôi mắt nâu của anh ta lung linh trong tấm kính chiếu hậu để nhìn tận mặt Sophie và Josh. “Và, tất nhiên, bởi vì cặp sinh đôi cuối cùng này,” anh ta nói thêm.

Sophie nói xen vào và thốt ra một câu hỏi cũng đang mấp máy trên môi cậu em trai. “Ý ông là sao, cặp cuối cùng hả?”

“Các người nghĩ mình là cặp đầu tiên sao?” Palamedes nổ bung ra một tràng cười lớn. “Nhà Giả kim và vợ ông ấy đã đi lùng kiếm những cặp sinh đôi huyền thoại hàng bao nhiêu thế kỷ nay rồi. Họ đã mất cả năm trăm năm qua để tập hợp những cô cậu trẻ y như các bạn vậy.”

Sophie và Josh nhìn nhau, bàng hoàng. Josh lão đảo đồ người về phía trước. “Chuyện gì đã xảy ra với những người kia?” cậu hỏi dồn.

Palamedes phớt lờ câu hỏi này, vì thế cậu con trai quay sang Nicholas. “Chuyện gì đã xảy ra với những người kia?” cậu lặp lại, giọng cậu vỡ ra khi cất cao gần như thành một tiếng hét. Chỉ chưa đầy một tích tắc, đôi mắt cậu thấp thoáng một màu vàng ánh kim.

Nhà Giả kim cúi nhìn xuống, rồi chậm rãi và thông thả gỡ những ngón tay của Josh đang túm chặt nơi cánh tay ông.

“Nói tôi nghe xem nào!” Josh có thể nhìn thấy lời nói dối dâng lên đằng sau đôi mắt của người bất tử và cậu lắc đầu. “Chúng tôi xứng đáng được nói thật.” Cậu cúi kính: “Nói đi chứ.”

Flamel hít thở sâu. “Được rồi,” cuối cùng ông ta nói. “Đã từng có những người khác, đó là sự thật, nhưng họ không phải cặp song sinh huyền thoại.” Rồi ông ngồi trở lại vào chỗ mình và khoanh tay trước ngực. Ông nhìn từ Josh sang Sophie, khuôn mặt ông như một chiếc mặt nạ không hề biểu cảm. “Còn hai đứa thì đúng.”

“Thế chuyện gì đã xảy ra cho những cặp song sinh kia?” Josh hỏi gần, giọng cậu rung rung, một cảm giác kết hợp giữa giận dữ và sợ hãi.

Nhà Giả kim quay mặt đi chỗ khác và nhìn trần trần ra cửa sổ.

“Tôi nghe nói họ đã chết,” từ hàng ghế trước, Palamedes nói vọng ra sau. “Chết hoặc hóa ra điên loạn.”

*Tín đồ Hồi giáo đánh nhau với Thập tự quân Cơ-đốc thời Trung cổ.

**Tiếng Anh là Armageddon, theo Kinh thánh, đây là cuộc chiến quyết liệt giữa thiện và ác, kết quả là tận thế và bắt đầu ngày phán xét cuối cùng.

***Nhà triết học và toán học của Hy Lạp cổ đại.

Chương 7

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Trên tấm biển bong tróc kia ban đầu ghi hàng chữ PHỤ TÙNG XE HƠI, nhưng chữ H thứ hai đã rơi đầu mất mà không thấy ai thay chữ khác vào. Đằng sau bức tường bằng bê-tông phía trên đầu cấm những mảnh kính vỡ và dây kẽm gai quấn lòng vòng là những ngọn tháp làm bằng hàng trăm triếc xe hơi gỉ sét cái này nằm chồng chênh vênh trên cái kia. Bờ tường vây lấy bãi để xe phủ kín mít những tấm poster bị lột ra từng mảng trên đó in quảng cáo những buổi hòa nhạc đã qua lâu lắm rồi, những album “mới ra” cả năm nay và những nhóm trượt indy* thì không đếm xuể. Những tờ quảng cáo được dán đè lên nhau tạo thành một lớp dày cộp đủ thứ màu sắc, rồi lại được những hình vẽ trên tường phủ chồng lên một lần nữa. Hầu như không thể nào nhìn thấy được những tấm biển ghi NGUY HIỂM – CẤM VÀO và CẤM XÂM NHẬP.

Palamedes rà xe sát vào lề đường cách cổng vào được mắc dây xích nặng trĩch khoảng một khu nhà và tắt máy.

Ghi cả hai cánh tay trên vô-lăng, anh ta chồm người ra phía trước và cẩn thần xem xét khắp xung quanh.

Flamel đã chìm vào giấc ngủ, và Sophie như lạc vào vùng tư duy của riêng mình sao đó mà thỉnh thoảng con người trong mắt cô bé lại lấp lánh ánh bạc. Josh đã ra khỏi chỗ ngồi của mình và thu mình dưới sàn xe đằng sau tấm kính chắn. “Ông mang chúng tôi đi đâu thế này?” Josh vừa hỏi, vừa hất đầu về phía bãi xe.

“Tạm thời.” Hàm răng Palamedes lóe sáng trong vùng tối bên trong chiếc xe. “Xem ra có vẻ không giống lắm, nhưng có lẽ đây là nơi an toàn nhất London.”

Josh nhìn quanh. Những căn nhà bằng gạch đỏ ở cả hai phía của con đường hẹp này đều ọp ẹp xiêu vẹo hết cách sửa chữa, còn nhìn chung toàn bộ khu vực thì thật tồi tàn và hư nát. Hầu hết các cửa ra vào và cửa sổ đều bị bịt kín bằng ván, thậm chí một số còn bị vây bít lại bằng gạch. Ô cửa kính nào cũng vỡ toang. Một chiếc xe hơi bị cháy rụi nằm lù lù thành một đồng gỉ sét trên những khoảng bê-tông cạnh con đường, và cả khu phố không hề có một chuyển động nào hết. “Tôi ngạc nhiên tại sao khu vực này không được quy hoạch lại hay là làm cái gì đó đại khái như vậy nhỉ.”

“Rốt cuộc cũng sẽ làm thôi,” Palamedes nói với vẻ sàu thâm. “Nhưng người chủ đất hiện nay đang sẵn sàng bỏ mặc vùng đất này chờ đến khi nào nó lên giá.”

“Chuyện gì xảy ra nếu ông ta bán đứt nó đi nhỉ?” Josh hỏi.

Palamedes cười toe. “Tôi sẽ không bao giờ bán đứt nó đâu.” Ngón tay trở bên phải của anh ta di chuyển, chỉ thẳng ra đằng trước. “Trước kia từng có một xưởng xe hơi ở đây, và công nhân đi đẩy trên đường phố. Khi nhà máy đóng cửa vào những năm 1970, mấy căn nhà bắt đầu bị bỏ trống vì người ta chết đi hoặc di chuyển đến nơi khác để tìm việc làm. Thế là tôi bắt đầu mua lại toàn bộ vùng này.”

“Ông sở hữu từ đầu đến tận đâu?” Josh hỏi, đầy ấn tượng.

“Hết thảy khoảng hơn một cây số rưỡi mỗi chiều. Một hai trăm căn nhà gì đó.”

“Một hai trăm căn nhà! Nhưng chắc hẳn ông phải chi cho khu đất này cả một gia tài.”

“Tôi đã sống trên trái đất này từ trước thời vua Arthur. Tôi đã làm ra và đã mất đi biết bao nhiêu gia tài. Sự giàu có của tôi thay đổi thất thường... khó khăn nhất là làm sao che giấu được sở thuế vụ!”

Josh chớp mắt ngạc nhiên; cậu không bao giờ hình dung nổi một người bắt tử lại có vấn đề với chính phủ. Rồi cậu nhận ra rằng trong thời đại máy tính cùng những công nghệ giám sát khác, để che giấu được nhà cầm quyền cái gì đó hẳn càng ngày phải càng mất nhiều công sức hơn. “Có ai sống ở đây không?” cậu hỏi. “Tôi không thấy ai hết...”

“Cậu sẽ không thấy đâu. Máy người ta ấy” – anh ta sử dụng từ một cách cẩn thận – “những người sống trong căn nhà của tôi chỉ ra ngoài vào ban đêm.”

“Ma cà rồng,” Josh lầm bầm.

“Không phải ma cà rồng,” Palamedes nói nhanh. “Tôi không có thì giờ cho bọn hút máu ấy đâu.”

“Vậy thì là cái gì?”

“Ấu trùng và vượn cáo... những thứ không chết và không chết được.”

“Mà chúng là cái gì mới được?” Josh hỏi. Cậu đang cho rằng ấu trùng ở đây chắc không phải là loài côn trùng non và vượn cáo chắc không phải là loài động vật linh trưởng đuôi dài mà cậu trông thấy trong sở thú đâu.

“Chúng là...” Palamedes ngập ngừng, rồi mỉm cười. “Chúng là những sinh vật siêu tự nhiên sống về đêm.”

“Chúng có thân thiện không?”

“Chúng rất trung thành.”

“Vậy tại sao chúng ta phải chờ đợi?” Josh hỏi. Rõ ràng là Palamedes chưa nói hết với cậu những thứ khác nữa. “Ông đang tìm kiếm cái gì vậy?”

“Một thứ không bình thường.”

“Vậy bây giờ chúng ta làm gì?”

“Chúng ta chờ. Chúng ta quan sát. Hãy kiên nhẫn một chút đi mà.” Anh ta liếc lui về phía Josh. “Cho đến lúc này thì đã có nhiều người trong giới bắt tử biết rằng Nhà Giả kim đã phát hiện ra cặp song sinh huyền thoại.”

Josh ngạc nhiên trước sự thẳng thắn bộc trực mà người hiệp sĩ này dành cho cậu. “Có vẻ như ông không chắc lắm về những điều xảy ra nãy giờ. Ông có nghĩ chúng tôi như thế không?” cậu hỏi nhanh. Cậu cần phải tìm ra xem Palamedes biết gì về cặp song sinh và, quan trọng hơn, là về Nhà Giả kim.

Nhưng Palamedes không quan tâm đến câu hỏi này. “Không quan trọng các bạn có phải là cặp song sinh huyền thoại hay không. Điều quan trọng là Flamel đã tin như thế. Quan trọng hơn nữa, Dee cũng tin như vậy. Chính vì thế, một loạt những biến cố khác thường đã diễn ra: một lần nữa Bastet lại ra ngoài, Morrigan trở lại trái đất, Disir mang Nidhogg vào Paris. Ba Vương quốc Bóng tối đã bị phá hủy. Những chuyện đó chưa từng xảy ra trong nhiều thiên niên kỷ nay.”

“Ba lận sao? Tôi nghĩ chỉ có một mình vương quốc của Hekate bị phá hủy thôi chứ.” Scathach đã nói đến những Vương quốc Bóng tối khác, nhưng Josh không hề ý thức chính xác có bao nhiêu vương quốc tồn tại.

Palamedes thở dài, rõ ràng là anh ta chán ngán không muốn giải thích. “Hầu hết các Vương quốc Bóng tối đều nối kết hoặc giao nhau qua một cánh cổng duy nhất. Nếu có chuyện gì xảy ra cho một Vương quốc Bóng tối thì cánh cổng đó sẽ đổ sập. Nhưng Yggdrasill, Cây Thế giới, lại trải dài suốt từ vương quốc của Hekate đến Asgard và xuống sâu vào tận Niflheim, Thế giới Tối tăm. Tất cả ba vương quốc này đều chóp nháy tan biến khi Dee phá hủy cái cây ấy, và tôi biết rằng những cánh cổng dẫn tới hơn nữa chục vương quốc khác đều bị đổ sập, thực sự phong tỏa cô lập thế giới đó và những cư dân sống trong đó. Dee vừa ghi thêm vài kẻ thù nữa vào bảng danh sách vốn đã rất dài – cả những con người lẫn không phải con người – gồm những ai từng căm ghét và kinh sợ hấn trước đây rồi.”

“Vậy chuyện gì sẽ xảy đến với ông ta?” Josh hỏi. Mặc cho tất cả những gì cậu đã nghe nói về tay Pháp sư này, cậu vẫn thấy mình có một chút cảm phục đối với ông ta... còn hơn cảm giác mà cậu có đối với Nhà Giả kim người Pháp lúc này.

“Không sao cả. Dee được những chủ nhân đầy quyền lực bảo vệ. Hấn chỉ việc hoàn toàn tập trung vào việc mang các Elder quay trở lại trái đất này bằng mọi phương tiện có thể.”

Josh vẫn chưa hiểu được điều đó. “Nhưng tại sao mới được chứ?” cậu hỏi.

“Bởi vì hấn là kẻ thù nguy hiểm nhất: hấn hoàn toàn tin tưởng rằng những gì hấn đang làm là đúng.”

Có một chuyển động lóe lên nơi khóe mắt Josh và cậu quay người lại vừa lúc nhìn thấy một con chó màu nâu xám rảo bước xuống giữa con đường, chạy trên đường kẻ trắng. Nó trông giống như một con vật lai giữa loài sói xứ Ireland với loài Borzoi, giống chó chuyên săn sói ở Nga. Nó lao nhanh qua chiếc taxi, chạy thẳng đến những cánh cổng của bãi xe, rồi nhẹ bước đi tới đi lui hít hít ngửi ngửi mặt đất.

“Flamel đến đã làm khuấy động lên nhiều thứ cổ xưa,” Palamedes vừa nói tiếp, vừa chăm chú quan sát con chó. “Hôm nay tôi đã trông thấy những sinh vật mà tôi tưởng đã biến mất hoàn toàn khỏi trái đất này rồi, những con quái thú đã sản sinh ra

những truyện thần thoại đen tối nhất của nòi giống người. Cậu cũng nên biết rằng Dee đã treo một khoản tiền thưởng trên đầu các người. Các giám điệp của tôi bảo tôi rằng hấn muốn cậu và cô chị gái của cậu phải còn sống. Thật thú vị, hấn không muốn có được Flamel còn sống nữa; hấn sẽ chấp nhận bằng có chứng minh Flamel đã chết. Đó là một thay đổi rất lớn. Các Elder, Thế hệ Kế tiếp, những người bắt tử và các tay sai loài người của họ tất cả đều cùng đổ về London. Chỉ nguyên việc giữ cho đám đông nhốn nháo ấy không ngọam vào cổ nhau đã là một công việc nặng nhọc rồi; tôi không sao hình dung được Dee sẽ làm chuyện này như thế nào.” Đột nhiên Palamedes bật động cơ lên lại, rồi nhích lần lần chiếc xe lên phía trước. “Chúng ta không có trở ngại gì,” anh ta thông báo.

“Làm sao ông biết được?”

Palamedes chỉ về hướng chú chó ngồi trước cánh cổng, đối diện với họ. Anh ta nhấn một các nút trên bảng đồng hồ và cánh cổng bắt đầu trượt mở ra.

“Con chó,” Josh trả lời câu hỏi của chính mình. “Ngoại trừ nó thật sự không phải là một chú chó, phải vậy không?”

Palamedes nhe răng cười. “Đó không phải là chó.”

*Một kiểu trượt trên không.

Chương 8

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Hết thảy nào là lông nào là tóc trên thân hình khổng lồ của Areop-Enap đều bất chợt dựng đứng lên hết, từng sợi một đều rung rung. “Quý bà Perenelle ơi,” bà ta nói. “Tôi có thể đề nghị một chuyện có vẻ như rất sốc.”

Perenelle quay người về phía bà Elder. Đằng sau bà ta, vô số những con nhện không sao đếm xuể chạy tán loạn từ bên này sang bên kia bức tường đồ sộ làm bằng những tấm mạng do chính những sinh vật ấy tạo ra. “Khó làm tôi sốc được lắm đó nghe.”

“Bà có tin tôi không?” Areo-Enap hỏi.

“Tin chứ,” Perenelle nói không chút chần chừ. Bà đã từng có lần xem bà Lão Nhện này là một kẻ thù triệt để, nhưng bây giờ bà đã biết lòng trung thành của bà ta đặt vào đâu – nơi con người. Và điều đó đã được chứng minh trong cuộc chiến đấu với Morrigan và lũ chim chóc của mụ ta. “Bà muốn làm gì nào?”

“Cứ bình tĩnh và đừng hốt hoảng,” Areo-Enap nói kèm theo một nụ cười nghe hết cả răng ra. “Việc này là vì lòng tốt của bà đấy nhé.” Bất ngờ, một tấm mền bằng mạng nhện rơi xuống Nữ Phù thủy, bao phủ bà từ đầu đến chân. Một làn sóng nhện chảy lan trên nền đất qua mình người phụ nữ, nhanh chóng bọc lấy bà trong một làn vải, buộc chặt những sợi vải dính dính sát vào thân hình bà như một tấm áo choàng. “Hãy tin tôi đi,” Areo-Enap lại nói vậy một lần nữa.

Perenelle vẫn đứng yên không nhúc nhích, mặc dù mọi bản năng trong người bà đều muốn chiến đấu chống lại tấm mạng ấy, xé nó ra thành từng mảnh, muốn để cho luồng điện của bà tỏa ra và nướng chúng thành bụi cháy đen. Miệng bà mím chặt. Bà đã từng đánh nhau với những con quái thú và từng trông thấy những sinh vật đến từ những bờ rìa tăm tối nhất trong những truyện thần thoại của loài người, những bà vẫn thấy ý tưởng để cho một con nhện bò vào miệng mình hoàn toàn là một điều đáng kinh tởm.

Cái đầu Lão Nhện xoay xoay, và một cái chân dài giơ lên, những sợi lông mềm xòe ra kiểm tra không khí. “Hãy chuẩn bị tinh thần,” Areo-Enap nói. “Chúng đang đến. Bao lâu tấm mạng vẫn chưa bị rách ra, bấy lâu bà vẫn được bảo vệ.”

Lúc này Perenelle đã hoàn toàn được bọc trong một cái kén dày làm bằng mạng nhện màu trắng bóng mượt. Trước đây bà đã từng mặc những mình lụa mịn màng nhất, nhưng thứ này thì khác hẳn. Giống hệt như được quấn chặt trong một tấm chăn mềm mại, thoải mái không thể tin được nhưng lại hơi co khít vào người. Một tấm mạng mỏng hơn bao quanh miệng và mắt bà, để bà có thể thở và nhìn thấy được, nhưng như thể nhìn qua một bức màn sương mù. Bà cảm thấy một cú lắc mạnh, rồi đột nhiên bà bị nhấc bổng lên không trung và bị đút vào một góc. Một làn sóng những con nhện đen thui ngay lập tức bò lên mình bà, buộc chặt cứng cái kén ấy vào hai bên tường và thanh xà chống đỡ của ngôi nhà. Từ vị trí thuận lợi mới của mình, bà có thể nhìn xuống căn phòng đến tận nơi Areo-Enap ngồi chồm hổm ngay giữa sàn. Perenelle nhận ra rằng tấm thảm tối om bên dưới bà Elder là một khối có đến hàng ngàn – thậm chí có thể lên đến hàng triệu – những con nhện. Sàn nhà gợn sóng lăn tăn và dao động bên dưới Areo-Enap, đang ngồi đối diện với hướng bắc, quay mặt về phía Đảo Thiên Thần, lúc này đang chìm trong màn sương buổi sáng sớm tinh khôi. Xoay chuyển người trong chiến kén, Perenelle rướn mình cũng nhìn về phía đó. Từ chỗ trú của mình, bà có thể nhìn ra mặt trước. Có những đám mây báo bão tập trung nơi đường chân trời, dày đặc và nhuốm màu đen ngả sang xanh lơ; bà tưởng như trông thấy chúng xoắn và bắn tung tóe ra cùng với ánh chớp. Nhưng qua màn lụa bao phủ lấy mặt mình, bà lại thấy đám mây này xoắn vặn, xoay cuộn vào trong chính nó... và càng lúc càng lao tới gần hơn. Chỉ mới khoảng một chục lần chớp mắt, nó đã bay đến đầu phía bắc của Alcatraz.

Và rồi trời chợt đổ mưa.

Không có mái che trên Khu nhà ở của Cai tù đã vô cùng đổ nát. Những giọt nước đen nặng hạt rơi ra khỏi đám mây và vỗ bẹp lên chiếc kén bằng mạng nhện của Perenelle... rồi dính luôn vào đó.

Và Nữ Phù thủy bất ngờ nhận thấy rằng đây không phải là những giọt mưa – chúng là những con ruồi.

Những con ruồi xanh cùng với những con ruồi nhà khổng lồ, những con ruồi giấm lùn bè bè, những con ruồi trâu mình hẹp, những con ruồi như anh lính ra trận, nhưng con ruồi như tên cướp đổ mưa xuống hòn đảo, vụt đập và dính vào chiếc kén làm bằng mạng nhện của bà.

Thậm chí cả khi Perenelle chưa kịp kêu lên vì ghê tởm, thì từng con nhện một đã phóng qua bên kia tấm mạng và bắt đầu bọc lấy những con ruồi đang vùng vẫy trong bức màn lụa.

Perenelle ngược nhìn lên. Đám mây khổng lồ ấy gần như đang ở ngay phía trên đầu. Nhưng bây giờ bà có thể thấy đó chẳng phải là một đám mây gì cả. Con mưa còn trùng mới vừa rồi chỉ là một chút khởi đầu của những gì sắp đến. Khối lúc nhúc khuấy đục cả bầu trời ấy chính là những con ruồi, hàng triệu con, những con ruồi to với thân và chân rất dài cùng những con muỗi mắt hút máu màu sẫm sẫm, những con muỗi thường và những con ruồi giấm bụng đen mắt đỏ.

Các loài côn trùng xòa xuống trên Alcatraz thành một tấm phủ tối sẫm kêu vo vo. Làn sống đầu tiên bị bắt bởi những mạng nhện bóng mượt màu trắng trắng, nhanh chóng hóa ra đen thui và trĩu nặng dưới trọng lượng của những con côn trùng lăn qua lộn lại. Perenelle chăm chú nhìn những tấm mạng quấn quanh bà nhanh chóng bị đứt toạc và xé rách khi càng lúc càng có nhiều con ruồi bị mắc bẫy và nhanh chóng ghì chặt lấy chúng theo một thể trận đã cổ xưa lắm rồi. Những bức tường bọc trong lớp lụa nhấp nhô phập phồng với những con nhện ngo nguậy và những con ruồi vùng vẫy trong tuyệt vọng, cho tới khi trông như thể toàn bộ các bề mặt của tòa nhà sống dậy, thở theo nhịp và đập rộn ràng.

Những con ruồi xoay tít quanh Areop-Enap, và một số đã thấy Perenelle được giữ trong tấm mạng nhện bảo vệ quấn quanh bà. Rất khế, bà có thể nghe được tiếng vo vo của chúng khi chúng cố thoát thân.

Ngày càng nhiều làn sống ruồi cuốn giạt vào hòn đảo, và những con nhện – Perenelle không hình dung nổi là có quá nhiều như vậy – trèo lên mình chúng. Những con ruồi đông đen không sao kể xiết dán chặt mình vào Areop-Enap, hoàn toàn bao phủ lấy Lão Nhện, cho tới khi chúng giống như một trái banh khổng lồ kêu vo vo rì rầm. Cái chân đồ sộ của Bà Elder phát mạnh vào khối nhấp nhô ấy, vãi một đợt vỏ khô của xác côn trùng chết tung rắc khắp nơi, nhưng lại có nhiều con lao vào

thế chỗ hơn. Bà Elder nhảy lên và rồi đâm sầm xuống nền đất, nghiêng nát hàng ngàn con nứa bên dưới thân mình khổng lồ của bà.

Và làn sóng ghê tởm ấy vẫn cứ dâng lên dâng lên thêm mãi cho đến vô cùng vô tận.

Rồi, bất thành linh, Perenelle để ý thấy những bức tường và sàn nhà không còn chuyển động và gọn lăn tăn nữa. Tập trung một cách khó khăn xuyên qua tấm màn như phủ sương ngay trước mắt mình, bà trông thấy một thứ làm bà rất đổi bàng hoàng: những con nhện sắp chết. Bà quan sát một con nhện mình sọc đen trắng thật lúc hai cái răng nanh màu xanh lơ óng ánh ngũ sắc vào một con ruồi to lớn có thân và chân dài nhằng đang bị kẹt vào tấm mạng dính dính của con nhện ấy. Con ruồi quẫy đập, cố chạy thoát trong tuyệt vọng, nhưng rồi, bất ngờ con nhện run bắn người và đông cứng lại. Cả hai sinh vật đều chết cùng một lúc. Và sự việc đó cứ diễn đi diễn lại: ngay lúc con nhện cắn vào con ruồi, nó liền chết cứng. Phải khó khăn lắm mới có thể làm cho Nữ Phù thủy sợ hãi, nhưng giờ thì bỗng dưng bà bắt đầu cảm nhận những cơn nhức nhối đầu tiên của sự bất an.

Phải có ai hoặc cái gì đã khiến cho những con ruồi kia đánh thuốc độc mấy con nhện.

Và nếu duy chỉ một con ruồi có thể giết chết một con nhện, vậy thì một khối khổng lồ ruồi kia sẽ làm gì Areop-Enap?

Perenelle phải ra tay mới được. Khấp chung quanh bà, hàng triệu con nhện đang ngắc ngư gần chết, do bị trúng độc của những con ruồi. Areop-Enap đã biến mất dưới đồng ghê tởm kia. Vẫn còn những đợt nhấp nhô phập phồng khi Lão Nhện vật lộn và quẫy đập, nhưng khi Nữ Phù thủy quan sát kỹ hơn, bà nhận ra rằng những đợt chiến đấu đang yếu dần đi. Areop-Enap cổ xưa và rất nguyên sơ nhưng không phải là hoàn toàn không thể bị tổn thương được. Không có gì – Elder, Thế hệ Kế tiếp, người bất tử hoặc con người bình thường – hoàn toàn không thể bị hủy hoại được. Thậm chí cả Areop-Enap cũng không. Bản thân Perenelle đã từng có lần làm sụp đổ cả một ngôi đền cổ xuống đầu của Bà Nhện và bà ta đã xem cuộc tấn công ấy chẳng ra gì – song liệu bà ta có sống sót nổi trước hàng tỷ con ruồi chứa đầy chất độc không?

Nhưng Perenelle đã bị giữ chặt mất rồi. Areop-Enap đã nhét bà tít trên cao trong hốc tường, xa khỏi vùng nguy hiểm. Nếu bà định cắt đứt cái kén làm bằng mạng nhện, bà sẽ rơi ít nhất là sáu mét xuống mặt sàn bên dưới. Có lẽ cú va chạm đó sẽ không giết chết bà đâu, nhưng có sẽ làm trật mắt cá chân hoặc gãy cẳng chân bà.

Và bà sẽ phải làm thế nào để đánh bại được một trận dịch ruồi?

Nhìn xa xa phía ngoài hòn đảo. Bà trông thấy một dòng mạch xoắn cuộn khác toàn những con côn trùng lao vào theo cơn gió. Một khi chúng đến được Alcatraz, tất cả sẽ

kết thúc. Gió đưa vọng vào những tiếng vo ve kêu rền thật yếu ớt, như âm thanh của một cái cửa máy nghe từ xa lắm.

Gió.

Gió đã mang cơn trùng lên hòn đảo này... vậy Perenelle cũng có thể dùng gió để xua chúng đi chứ?

Nhưng ngay khi ý tưởng đó xẹt ngang tâm trí mình thì cũng là lúc Perenelle nhận ra rằng bà không nắm đủ toàn bộ sự hiểu biết về gió để kiểm soát yếu tố này một cách chính xác. Có lẽ nếu bà có đủ thời gian để chuẩn bị và luồng điện của bà được nạp đầy, chắc hẳn bà đã cố dựng lên một số loại gió – một cơn bão nhiệt đới dữ dội, có thể, hoặc một cơn lốc xoáy nho nhỏ - ngay giữa lòng đảo và quét sạch hết loài ruồi, và cũng có thể là cả loài nhện nữa không chừng. Bà cần phải làm một thứ gì đó đơn giản thôi... và bà cần phải làm thật nhanh. Tất cả những con nhện đều không chuyển động nữa. Hàng triệu con ruồi đã chết, nhưng hàng triệu con nữa vẫn còn, và chúng đang tụ lại trên mình Areop-Enap.

Vậy nếu bà không thể xua đuổi những con ruồi ra khỏi hòn đảo, thì bà có thể dẫn dụ cho chúng đi khỏi đây được không? Một ai đó đang kiểm soát loài côn trùng này – một Elder đen tối hoặc một người bất tử nào đó, chắc hẳn đầu tiên họ phải đầu độc chúng trước đã, rồi kích cho những con côn trùng đại đột bé xíu ấy lên hòn đảo. Ở đây có cái gì đã thu hút chúng. Nhận thức rõ như vậy, đôi mắt Perenelle choàng mở. Vậy chắc hẳn phải có một thứ gì đó thu hút chúng. Cái gì có thể thu hút hàng triệu con ruồi như thế?

Ruồi thích cái gì vậy cà?

Đằng sau tấm mạng mờ, Perenelle mỉm cười. Nhân sinh nhật năm trăm tuổi của bà vào ngày 13 tháng Mười năm 1820, Scathach đã tặng bà một mặt dây chuyền rất đẹp để làm quà, chỉ là một mảnh ngọc bích chạm hình một con bọ hung. Hơn ba ngàn năm trước đó, Bóng tối đã mang nó từ Nhật Bản về cho ông vua trẻ Tutankhamen, Ankhesenamen, nên không muốn cô ta chiếm giữ nó, vì thế cô đột nhập vào cung điện hoàng gia vào một đêm rất khuya ngay trước khi vị vua trẻ ấy được ướp xác rồi lấy lại món quà ấy. Khi Scathach tặng cho bà mặt ngọc bích, Perenelle đã nói đùa, “Cô đang tặng cho tôi một con bọ phân đấy.”

Scathach gật đầu nghiêm túc. “Phân có giá trị hơn bất cứ kim loại quý hiếm nào. Bà làm sao có thể nào trồng lương thực trong vàng được kia chứ.”

Mà ruồi bị hấp dẫn bởi phân.

Nhưng không có đồng phân nào trên hòn đảo này cả, mà để thu hút sự chú ý của bầy ruồi, có lẽ bà phải tạo ra một thứ mùi hôi thối một cách khác thường. Ngay lập

tức Perenelle nghĩ đến những loài cây xinh đẹp thuộc họ cây chân bê. Một số trong chúng có mùi hôi thối rất đáng ghê tởm của phân. Có những loài hoa thân thảo giống như xương rồng hoang nhưng mùi rất hôi thối: ngải thì rất đẹp, nhưng sắc mùi xác chết thối rửa lâu ngày. Và có những giống rau như bắp cải lại có mùi kinh khủng của chồn hôi, và bông hoa to lớn nhất thế giới, hoa rafflesia khổng lồ, hoa loa kèn xác chết thối, đều mang thứ mùi tởm tộ của thịt thối rửa. Nếu bà có thể tái hiện các thứ mùi ấy, có lẽ bà sẽ có thể chiêu dụ được bọn ruồi cút khỏi đây.

Perenelle biết rằng giữa lòng mọi ma thuật và phép phù thủy là khả năng tưởng tượng. Chính món quà này mang lại sự tập trung mãnh liệt đặc trưng cho những pháp sư quyền lực nhất; trước khi thử bất kỳ một pháp thuật vĩ đại nào, họ đều phải nhìn thấy rõ ràng kết quả cuối cùng. Vì thế trước khi tập trung vào việc tạo ra mùi hương này, bà cần phải nghĩ đến một địa điểm lung linh nơi bờ rìa tâm thức của Perenelle. Những nơi mà bà đã từng sống, những nơi bà đã từng đến. Trong cuộc đời dài đằng đẵng của mình bà đã có dịp tham quan rất nhiều nơi trên thế giới. Nhưng những gì bà cần bây giờ là một nơi nào đó gần gũi ở một mức vừa phải, một nơi bà biết rõ, và một nơi không có dân cư đông đúc.

Bãi rác ở San Francisco.

Bà chỉ mới đến bãi rác nhân một dịp gần đây. Vài tháng trước, bà giúp một trong những nhân viên tại tiệm sách dời nhà đến một căn hộ mới. Sau đó, họ lái xe xuống miền nam đi về phía công viên Monster và bãi rác trên đường Recycle. Luôn nhạy cảm với các thứ mùi, Perenelle bắt được ngay một thứ mùi hăng hăng rất rõ – mặc dù không hoàn toàn khó chịu – thứ mùi của bãi rác khi họ rẽ vào đại lộ Tunnel. Khi họ tiến gần hơn, mùi hôi thối làm chảy cả nước mắt và không gian tràn ngập âm thanh do tiếng kêu của vô số loài ruồi nhặng.

Bây giờ Perenelle khơi gợi ký ức đó ra. Cố định bãi rác ấy rõ ràng trong trí tưởng tượng của bà, bà mừng tượng ra một đồng thối tha khổng lồ, những bông hoa có mùi xác chết nằm ngay giữa đồng rác thải và rồi bà hình dung một cơn gió mang thứ mùi thối tha kinh khủng ấy theo hướng bắc tiến về phía Alcatraz.

Mùi hôi hám của những thứ thối rửa lâu ngày thoảng nhẹ đến hòn đảo và một làn sóng nhỏ và nhẹ chạy xuyên qua khối ruồi đang tụ tập kia.

Perenelle tập trung ý chí. Bà tưởng tượng một bãi rác ngồn ngộn, lác đác chỗ này chỗ kia là những bông hoa nở rộ: những đóa hoa calla và carrion nhú lên khỏi đồng rác rưởi, hoa rafflesia khổng lồ điểm những đốm trắng và đỏ lớn rất nhanh giữa những đồ tạp nhạp vứt đi, và không khí tràn ngập những mùi độc hại, trộn lẫn với thứ mùi hôi hám riêng của bãi rác. Rồi bà hình dung ra một cơn gió đẩy tất cả những thứ mùi ấy bay về phương bắc.

Mùi hôi thối tràn vào hòn đảo là một thứ mùi khó chịu làm người ta chảy nước mắt. Một làn sóng dao động xuyên qua tấm thảm ruồi giầy cộp. Một số đã cất mình lên kêu vo ve trong không trung, bay lòng vòng không định hướng nhưng rồi lại đậu xuống trên Areop-Enap.

Perenelle mệt mỏi, và bà biết rằng nỗ lực này đang làm bà già đi. Hít thở thật sâu, bà cố gắng thực hiện một nỗ lực cuối cùng. Bà phải kích động được lũ ruồi này trước khi bầy ruồi thứ hai đến nhập bọn với chúng. Bà tập trung hết sức vào mùi hôi thối kinh khủng ấy đến nỗi luồng điện màu trắng tinh như nước đá không mùi của bà tỏa sáng lung linh và hơi thoang thoang một mùi thối rữa.

Mùi hôi thối đáng kinh tởm ủa vào hòn đảo là hỗn hợp giữa mùi phân tươi trộn lẫn với thịt thối rữa lâu ngày cùng với mùi ôi thiu của sữa bị chua, tất cả làm người ta phát buồn nôn.

Những con ruồi bay lên khỏi Alcatraz thành một tấm mền đen cứng ngắc. Chúng kêu rền và phát ra tiếng o o như một trạm phát điện và rồi, cùng nhau muôn con như một, bắt đầu lên đường hướng về phía nam đi thẳng đến nguồn phát ra mùi hôi thối khó chịu ấy. Đám côn trùng vừa khởi hành đụng độ với đám ruồi khổng lồ thứ hai ngay khi bọn này vừa định đáp xuống hòn đảo và cả hai nhóm hòa lẫn vào nhau thành một trái banh màu đen dày đặc vô cùng to lớn; rồi toàn bộ khối ruồi đó đổ về phương nam, bay theo mùi hương nồng đượm.

Trong chốc lát, không còn một con ruồi sống nào trên hòn đảo.

Areop-Enap lắc mình cho những xác ruồi li ti rơi ra rồi chậm chậm và khó nhọc trèo lên bức tường, rạch tấm mạng giữ Perenelle đứng chỗ và hạ bà nhẹ nhàng xuống đất trên một sợi tơ hình xoắn ốc hẹp. Perenelle để cho luồng điện của mình lóe sáng trong một phần ngàn giây và chiếc kén làm bằng tơ nhện, giờ đã lấm tấm và lổm đổm đầy những con ruồi bị mắc bẫy, giòn tan thành bụi. Bà quay đầu trở lại, hất mái tóc ẩm ẩm khỏi trán và cổ rồi hít thở thật sâu. Hơi ẩm ngọt ngào tỏa ra trong tấm mạng.

“Bà có sao không?” bà vừa hỏi, vừa giơ tay đánh vào mấy cái chân to đùng của bà Elder.

Areop-Enap lắc lư tới tới lui lui. Chỉ có một trong mấy con mắt của bà ta mở ra thôi, và khi nói, những lời ngọng nghịu bình thường của bà ấy líu nhíu hầu như không sao hiểu được. “Có độc hả?” bà ấy hỏi.

Perenelle gật đầu. Bà nhìn quanh. Đồng hồ nát giờ dày thêm bởi xác những con ruồi và nhện. Bất chợt bà nhận ra rằng mình đang đứng trong mớ xác chết nhỏ li ti ngập sâu đến mắt cá chân. Khi hết thấy mọi chuyện này qua đi, bà phải đem đốt đôi giày của mình đi mới được, bà quyết định thế. “Những con ruồi là những thứ gây

chết người. Mấy con nhện của bà bị chết sạch khi cắn vào mấy con ruồi kia. Bọn ruồi được sai đến đây để giết đạo quân của bà đó.”

“Và chúng đã thành công,” Areop-Enap nói với vẻ buồn buồn. “Chết quá nhiều, quá là nhiều...”

“Những con ruồi tấn công bà cũng chưa độc,” Perenelle nói tiếp. “Từng con một, vết cắn của chúng không thể nhận ra, nhưng Lão Nhện ạ, bà đã bị cắn cả triệu lần – thậm chí có lẽ đến cả tỷ.”

Con mắt duy nhất đang mở của Areop-Enap nhấp nháy từ từ khép lại. “Quý bà Perenelle, tôi phải tự chữa lành cho mình. Điều đó có nghĩa là tôi phải ngủ.”

Perenelle bước tới gần bên bà nhện khổng lồ và gạt những xác khô của con ruồi chết ra khỏi lớp lông màu tím tím của bà ấy. Chúng vỡ tan thành bụi khi bà chạm đến. “Ngủ đi, Lão Nhện,” bà nói dịu dàng. “Tôi sẽ canh gác cho bà.”

Areop-Enap bước đi loạng choạng vụng về vào góc phòng. Hai cái chân khổng lồ của bà ta quét một phần sàn nhà cho sạch xác nhện và ruồi, và rồi bà ta cố quay ra một cái mạng. Nhưng sợi tơ rất mỏng, bé xíu như cọng chỉ và hơi bạc màu. “Bà đã làm gì mấy con ruồi vậy?” Areop-Enap vừa hỏi, vừa ráng sức tạo ra nhiều mạng nhện hơn.

“Đưa chúng về phương nam, đuổi theo một mùi hương tàn khốc.” Perenelle mỉm cười. Bàn tay phải của bà lóe sáng, luồng điện của bà chiếu sáng rực và cái mạng nhện mỏng dính của Areop-Enap đột nhiên lớn ra và dày lên. Lão Nhện đặt mình vào góc phòng trong cái tổ của bà ta và bắt đầu quay tơ quấn quanh chính người mình.

“Về đâu vậy?” Areop-Enap chợt hỏi. Con mắt mở ra duy nhất của bà ta gần như nhắm lại khít rít, và Perenelle có thể nhìn thấy vô số những vết thương đang rỉ nước xuất hiện trên thân mình sinh vật ấy do những vết cắn chứa độc.

“Bãi rác San Francisco.”

“Không mấy con sẽ đến được đó...” Areop-Enap triệu triệu, “vì có nhiều thứ sẽ làm chúng sao lãng. Bà đã cứu mạng tôi, Quý bà Perenelle.”

“Thì bà cũng cứu mạng tôi mà, Lão Nhện.” Trái banh khổng lồ làm bằng mạng đã gần hoàn thành. Tơ đã bắt đầu hóa cứng như đá rồi, chỉ còn một cái lỗ nhỏ trên đỉnh thối. “Bây giờ ngủ đi,” Perenelle ra lệnh, “ngủ và mau khỏe nhé. Chúng ta sẽ cần đến sức mạnh và sự thông thái của bà trong những ngày sắp tới đây.”

Với một nỗ lực lớn lao, Areop-Enap mở hết thấy những con mắt mình. “Rất tiếc vì phải để bà lại một mình không có gì bảo vệ.”

Perenelle niêm phong bà nhện Elder vào cái kén khổng lồ bằng mạng, rồi quay người, bà sải bước qua bên kia căn phòng. Cơn gió thoảng rất nhẹ quét sạch mặt sàn phía trước bà. “Tôi là Perenelle Flamel, Nữ Phù thủy,” bà nói lớn, không chắc Areop-Enap có nghe thấy được không. “Và tôi chẳng bao giờ ở trong tình trạng không có gì bảo vệ cả.”

Nhưng ngay khi đang nói những lời ấy, bà lại nghe rõ ràng có chút hơi hướm nghi ngờ nhẹ len lỏi vào giọng nói của chính mình.

Chương 9

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Trên bờ biển phía tây của hòn đảo Treasure ở Vịnh San Francisco, một người đàn ông trông còn khá trẻ đang ngồi trên nắp ca-pô của chiếc xe Thunderbird 1960 màu đỏ tươi, mui di động. Thấp người và mảnh khảnh, anh ta đang mặc một chiếc quần jeans màu xanh lơ gấu tã tơi xơ xác và bên đầu gối mòn trơ sợi vải. Hình cái đầu sói in trên áo thun của anh ta bị phai mờ hóa thành một kiểu mẫu có đôi chút ma quái hơn cả khi còn mới, và đôi giày ống cao-bồi mòn vẹt đã đến lúc cần phải đi đóng lại gót và dán thêm đế. Nhìn bề ngoài anh ta trông có vẻ nhách nhác, tóc dài, râu ngắn và dày, hoàn toàn tương phản với chiếc xe bóng loáng mà anh ta đang ngồi lên, chiếc xe trông như thể vừa được lái ra từ phòng trưng bày vậy. Người thanh niên có hai mươi chín đô-la Mỹ và ít tiền lẻ trong ví mình; còn chiếc xe hơi mang giá trị ít nhất gấp một ngàn lần số tiền kia.

Bên cạnh anh ta, trên nắp ca-pô của chiếc xe hơi là một cái tô cổ bằng gốm Anasazi, trang trí hoa văn hình học có góc cạnh tao nhã với hai màu đen và trắng. Một thứ chất lỏng đặc quánh đỏ đầy trong tô, hỗn hợp giữa mật ong, dầu hạt lanh với nước, và phản chiếu trong thứ chất lỏng ấy là dáng người của Perenelle đang sải chân bước qua phía bên kia Alcatraz, tấm mền đen làm bằng xác chết của nhện và ruồi mở ra trước bà như một làn dợn sóng.

Vậy đây chính là Perenelle Flamel huyền thoại. Anh thanh niên di chuyển ngón tay theo chiều kim đồng hồ trên thứ chất lỏng ấy và đôi mắt sáng màu xanh lơ của anh ta rục lên, hơi ngả một chút màu đỏ thẫm, thoáng mùi ớt bột cay xé tràn ngập trong không khí. Hình ảnh Perenelle được phóng lớn. Anh ta chăm chú nhìn bà ngừng lại và cau mày, những đường nhăn hằn sâu trên trán, và bà nhìn quanh rất nhanh, gần như thể bà biết có người nào đó đang quan sát mình. Anh ta vẫy tay, chất lỏng rung rung, hình ảnh tan ra. Khoanh tay trước một bộ ngực lép kẹp, người đàn ông quay mặt về hướng đông, nơi Alcatraz đã bị che giấu trong bóng tối ảm đạm. Có vẻ như

mọi thứ anh ta nghe nói về người phụ nữ này đều là sự thật: Perenelle là sự kết hợp tai hại nhất, giữa vẻ xinh đẹp lẫn sự chết người.

Ngay bây giờ anh ta đang thua cuộc. Anh ta có nên tấn công lần nữa không, hay là nên chờ đợi? Đưa bàn tay lên mặt, anh ta hít thở sâu và luồng điện anh ta lóe sáng thành một màu đỏ tím sẫm, tối hơn cả màu của chiếc Thunderbird một chút, và bầu không khí đượm muối biển giờ lại nhuốm mùi ớt bột cay xé. Anh ta vẫn còn đủ năng lượng để làm... mà làm gì bây giờ mới được chứ? Việc kêu gọi bầy ruồi tương đối dễ dàng; một pháp sư người Ấn Độ đã dạy anh ta thủ thuật này, và nó đã cứu anh ta hơn một lần trong đời. Tẩm thuốc độc vào mấy con ruồi là gợi ý từ chủ nhân Elder của anh ta, và chủ nhân anh ta thậm chí còn cung cấp cả một ao nước đã đánh thuốc độc ở hạt Solano, phía bắc thành phố. Kế hoạch là phá tan đạo quân của Areop-Enap và giết chết bà Elder này. Gần như đã thành công. Cả khối nhện đã ngã lăn quay ra, và Lão Nhện đã rất gần với vái chết. Nhưng ngay vào phút chót, một thứ gì đó đã lôi cuốn bầy ruồi kết thành một đám mây to lớn rập rờn ồ ạt rời khỏi Alcatraz. Trong chất dầu sóng sánh của cái tô bói cầu, người thanh niên đã nhìn thấy luồng điện của Perenelle lung linh màu trắng ánh bạc, và anh ta biết là bà chịu trách nhiệm về chuyện này. Khuôn mặt gầy gò nhăn nhó thành một vẻ đanh ác và anh ta bồn chồn lo lắng cắn vào môi dưới. Anh ta được bảo đảm rằng bà đã yếu bớt đi rồi, không có khả năng biểu dương chút năng lượng nào nữa. Rõ ràng là thông tin đó thật chẳng đáng chút nào.

Chất lỏng sóng sánh kia bắt đầu sôi sùng sục và vẫn đục, rồi kêu lên xì xì và bốc hơi hết sạng; câu thần chú bói cầu chỉ có một quãng thời gian sống giới hạn thôi. Tụt xuống khỏi nắp ca-pô, người thanh niên hất đồ thứ dinh dính còn thừa xuống đất, rồi cẩn thận lấy chai nước rửa sạch cái tô và lấy tấm vải bằng da sơn dương lau khô nó rồi mới cất vào trong thùng xe, đặt nó vào trong một chiếc hộp kim loại nhỏ chất đầy bột biển. Cái tô là một trong những vật quý giá nhất mà anh ta đang sở hữu, và ngay cả khi anh ta cực kỳ nghèo khổ, anh ta chưa bao giờ nghĩ đến việc mang bán nó cả. Ngồi trong nội thất bọc da màu đỏ của chiếc xe, hắn ta mở một bì thư bằng giấy làm từ cây chuối sợi và đọc kỹ tập tin gửi kèm thư điện tử đã được mã hóa. Một người đàn ông tóc trắng trông có vẻ nghiêm khắc hiện ra rành rành trên tấm ảnh trắng đen. Tấm hình chụp lúc ông ta đang sải chân băng qua đường. Tháp Eiffel hiện ra lơ lửng vượt lên những mái nhà nơi phần hình nền, và ngày tháng ghi bên dưới tấm ảnh cho biết hình được chụp vào ngày lễ Giáng sinh, sáu tháng trước. Nghĩ vẩn vơ, người thanh niên băn khoăn tự hỏi không biết tại sao các Elder Đen tối lại theo dõi một trong những tay sai tín cẩn nhất của họ. Đây là người đàn ông họ gửi đến làm việc với hắn ta: người châu Âu bất tử Niccolo Machiavelli. Chỉ thị của các Elder không hề mập mờ - hắn ta sẽ hỗ trợ Machiavelli trong mọi việc. Hắn ta tự hỏi không biết tay người Ý này có chút gì giống với John Dee hay không nữa. Hắn ta đã gặp Dee trong một thời gian ngắn và không thấy thích ông ta tí nào; ông ta là một trong số những người bất tử châu Âu cao ngạo cho rằng họ giỏi hơn bất cứ người nào khác, chỉ bởi vì

một lý do duy nhất là họ còn già hơn cả nước Mỹ. Nhưng đọc kỹ hồ sơ của Machiavelli, càng lúc hẳn ta càng thấy khoái người đàn ông này hơn. Tàn nhẫn thay, với bản chất xảo quyệt và mưu mô, ông ta lại được mô tả là người đàn ông nguy hiểm nhất châu Âu.

Hắn ta sẽ giúp đỡ Machiavelli, tất nhiên rồi. Hắn ta thật sự không có chọn lựa nào khác; chống lại các Elder Đen tối là đồng nghĩa với ước muốn được chết. Theo ý kiến cá nhân, hẳn ta không tin rằng mình sẽ phải cần đến tay người Ý này. Quảng tập hồ sơ xuống sàn xe, hẳn ta vặn khóa khởi động, đạp mạnh chân ga và quay vòng tay lái, chiếc xe hơi lượn thành nửa vòng tròn, bụi và cát cuộn lên ngay sau đuôi nó.

Billy the Kid không bao giờ cần đến bất cứ người nào cả.

Chương 10

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Bãi phế liệu thật là cả một mê cung.

Những lối đi hai bên chằng chịt những đồ kim loại gỉ sét, với khoảng không gian chỉ vừa vặn đủ cho chiếc xe chạy xuyên qua, trải dài từ lối vào mở ra mọi hướng. Một rào chắn nhét cứng ngắc những chiếc vỏ xe, hàng trăm chiếc vỏ bấp bênh ngã dựa trên khoảng không gian chật hẹp. Một bức tường kết toàn bằng những cánh cửa xe, một bức tường khác làm toàn bằng những nắp ca-pô và thùng đựng hành lý sau xe. Những khối động cơ vấy bẩn dầu mỡ ứ đọng nhếch nhếch chất chồng thành một ngọn tháp nằm kề bên một ụ ống xả gom thành ống dưới đất, khiến chúng trông như một tác phẩm điêu khắc theo trường phái trừu tượng.

Palamedes đưa chiếc xe taxi London màu đen vào sâu hơn đến khu vực có nhiều ngõ hẹp gồm toàn những chiếc xe móp mép chất cao như núi. Bây giờ Sophie đã hoàn toàn tỉnh táo. Cô bé ngồi trong chỗ của mình mặt hướng ra phía trước, nhìn qua cửa sổ, đôi mắt mở lớn. Trên lối vào, bãi phế liệu giống Vương quốc Bóng tối của Hekate lạ thường. Mặc dù nó trông rất lộn xộn, nhưng theo bản năng, cô bé biết rằng có lẽ nó tuân theo một thiết kế nào đó. Có một thứ gì đập dòn bên phía tay phải và cô bé quay người trở lại thì nhìn thấy một cái bóng khác vừa dời chỗ và lẩn đi mất. Họ đang bị theo dõi, song mặc cho những giác quan đã được nâng cao, cô vẫn không tài nào nhìn thấy được hình dáng của những sinh vật kia, tuy nhiên cô bé có cảm tưởng rằng chúng di chuyển thẳng đứng giống người. “Đây và Vương quốc Bóng tối phải không ạ?” cô bé hỏi lớn tiếng.

Bên cạnh cô, Flamel cựa quậy thức dậy. “Không có Vương quốc Bóng tối ngay giữa trung tâm London đâu,” ông lầm bầm. “Vương quốc Bóng tối nằm ở vùng ven của các thành phố ấy chứ.”

Sophie gật đầu – tất nhiên chuyện đó cô đã biết rồi.

Palamedes ngoặt chiếc xe theo một vòng rẽ trái rất gắt hướng vào một con hẻm nhỏ thậm chí còn hẹp hơn con hẻm vừa rồi nữa. Những bức tường kim loại gồ ghề lởm chởm quá sát đến nỗi hầu như muốn cạ vào mấy cánh cửa xe. “Chúng ta không còn ở trung tâm thành phố nữa đâu, Nhà Giả kim ạ,” anh ta nói bằng chất giọng bass rất trầm của mình. “Chúng ta đang ở trong vùng ngoại ô hơi bị nhiều thành tích bất hảo đấy. Và ông cũng sai mất rồi; tôi biết hai Elder có các Vương quốc Bóng tối nhỏ tọa lạc ngay giữa lòng thành phố London, và có cả các lối vào dẫn đến ít nhất ba Vương quốc khác mà tôi biết được, kể cả Vương quốc nổi tiếng nhất, ở bề bơi đằng sau Traitor’s Gate kia.”

Josh rước cổ nhìn lên những bức tường như những ngọn tháp kim loại. “Trông giống như một...” Cậu ngưng không nói nữa. Đâu đó sâu tận trong tâm trí cậu, bản thiết kế vòng vèo này biến thành một vị trí quân sự và ngay lập tức cậu nhận ra những gì cậu đang nhìn thấy. “Chính là một lâu đài,” cậu thì thào. “Một lâu đài làm bằng những tấm kim loại bị đè nghiền và những chiếc xe hơi bị đập dẹp ra.”

Tràng cười lớn của Palamedes, đúng hơn là một tiếng gầm vang, làm hai đứa nhỏ sinh đôi giật cả mình. “A ha. Tôi thấy thật ấn tượng. Không mấy người còn sống ngày nay có thể nhận ra nó được đâu. Quy hoạch này dựa trên một thiết kế do chính tay Sebastien Le Prestre de Vauban vẽ nên đó.”

“Sao nghe có vẻ như tên một loại rượu vang vậy,” Josh lầm bầm, vẫn còn như bị mê hoặc trước những gì cậu vừa khám phá ra.

“Tôi đã có dịp được gặp ông ấy một lần,” Flamel lơ đãng nói. “Ông ấy là một kỹ sư quân đội người Pháp rất nổi tiếng.” Ông vặn vẹo người trong chỗ ngồi của mình để nhìn ra cửa sổ phía sau. “Đối với tôi chúng trông chỉ như là những chiếc xe hơi phế liệu thôi,” ông nói, hầu như là nói với chính mình.

Sophie nhìn cậu em với vẻ tò mò – làm sao nó có thể biết được mớ bong bóng này thực ra là một lâu đài? Nhưng rồi, nhìn lên những bức tường kết bằng những chiếc xe hơi, mẫu thiết kế cô bé thoáng thấy trước đây biến thành một nơi chốn rõ ràng và cô bé có thể thấy hình dạng của một tòa lâu đài, tường có lỗ châu mai và những ngọn tháp, những khoảng trống nhỏ hẹp nơi những người canh giữ bảo vệ có thể nã đạn vào bất cứ tên tấn công nào. Một hình thù chuyển động đằng sau một trong những khoảng trống đó và biến mất.

“Qua nhiều năm chúng tôi đã dựng những chiếc xe hơi lên thành những bức tường của một tòa lâu đài,” Palamedes nói tiếp. “Những người xây dựng lên tòa lâu đài thời Trung cổ này hiểu biết rất nhiều về công tác phòng thủ, và Vauban đã kết hợp tất cả mọi kiến thức vào với nhau để tạo nên những hàng rào phòng thủ vững mạnh nhất thế giới. Sau đó, trong hết thảy mọi kiểu dáng, chúng tôi đã chọn được một kiểu dáng tốt nhất. Có những chiến hào và những khoảng sân bên trong, những khu lộ thiên bên ngoài và bên trong, một tường lũy bên ngoài, những tháp canh và tháp phòng ngự. Chỉ có lối vào là đi xuyên qua lối đi nhỏ hẹp và độc nhất này, và nó được thiết kế để có thể được chống giữ được một cách dễ dàng.” Bàn tay đồ sộ của anh ta chỉ thẳng ra phía những chiếc xe hơi hư hỏng trầm trọng. “Đằng sau, ở giữa và bên trong những bức tường đó đủ các loại bẫy vô cùng độc địa đang sẵn chờ.”

Chiếc xe rung lên bần bật khi chạy lên tấm kim loại. Hai đứa nhỏ sinh đôi nhoài người qua cửa sổ, nhìn ra và phát hiện thấy bọn họ đang chạy trên một thứ trông giống như một cái cầu hẹp làm bằng những cái ống kim loại treo phía trên một thứ chất lỏng sóng sánh đen thui đang sủi bọt.

“Đường hào,” Josh nói.

“Phiên bản hiện đại của một đường hào,” Hiệp sĩ Saracen tán thành. “Được đổ đầy dầu thay vì là nước. Nó sâu hơn vẻ ngoài của chính nó và có những que nhọn cắm dàn ra bên dưới. Nếu có bất kỳ thứ gì rơi xuống... hừm, xin nói ngay rằng chúng sẽ không bao giờ trèo lên được. Và tất nhiên chúng tôi có thể đốt cháy nó chỉ bằng một cú bật nhẹ công tắc.”

“Chúng tôi à?” Josh vừa hỏi nhanh, vừa liếc sang cô chị gái của cậu.

“Chúng tôi chứ sao,” Hiệp sĩ xác nhận.

“Vậy ở đây có nhiều người nữa cũng giống ông à?” Josh hỏi.

“Tôi không ở một mình,” Palamedes đồng ý cùng với một nụ cười rộng nở thoáng qua rất nhanh, hàm răng trắng bóc tương phản với khuôn mặt sạm màu của anh ta.

Anh ta tiếp tục lái xe, đi qua hết cây cầu, và một lối đi khác uốn cong rồi kết thúc nơi một bức tường kim loại vững chắc làm bằng những chiếc xe hơi đã bị đè nghiền và đập dẹp ra. Bức tường dày lên vì gỉ kim loại và có màu đỏ quạch như máu. Palamedes rà xe chậm chậm nhưng không dừng hẳn. Anh ta nhấn một cái nút trên bảng điều khiển trong buồng lái của chiếc xe và toàn bộ bức tường rung lắc mạnh rồi khê khàng trượt sang một bên, chừa một khoảng trống vừa đủ cho chiếc xe trườn qua. Khi họ đã vào bên trong rồi, cánh cổng gỉ sét dày cộp kia nhẹ nhàng trượt trở lại vào vị trí cũ.

Đằng sau cánh cổng là một vùng đất rộng bị quây tung lên và đầy bùn lầy lem, điểm lắc rắc những cái ổ gà đọng đầy nước. Ngay giữa biển bùn là một căn nhà chòi hình chữ nhật bằng kim loại dựng tạm trên những khối bê-tông. Căn nhà chòi hư nát và bẩn thỉu, mấy cánh cửa sổ của nó phủ đầy những mắt lưới làm bằng dây kim loại, và từng đám gỉ sét lốm đốm khắp bức tường kim loại khiến nó trông có vẻ như buồn bã – một lá quốc kỳ Anh và một lá cờ có hình con rồng đỏ trên nền xanh lá và trắng – vỗ đập phàn phật vào những cây cột hơi cong cong. Cả hai lá cờ đều xơ xác và đã đến lúc cần phải được giặt giũ.

Sophie phải cắn vào bên trong má mình để giữ cho khuôn mặt ngay ngắn. “Tôi tưởng phải là cái gì đó...”

“... đẹp dễ hơn?” Josh hoàn tất câu nói. Cô chị gái cậu giờ bàn tay dựng đứng lên và cậu đập bàn tay mình vào đó.

“Đẹp dễ hơn,” cô bé tán thành. “Trông có đôi chút thất vọng nhỉ.”

Josh để ý thấy một bầy chó hoang khảng khiu ẩn nấp trong vùng tối bên dưới căn chòi. Chúng có màu sắc và dòng giống hết như con chó màu nâu xám khổng lồ mà cậu bắt chợt trông thấy lúc này, nhưng những con này nhỏ hơn, lông rối và có màu xám xịt. Một ánh sáng mà đỏ vụt lóe lên và cậu liếc xéo: mắt mấy con chó có màu đỏ chằng?

Nicholas đuổi thẳng người. Ông ngáp và vừa vờn vai vừa nhìn quanh khắp lượt, rồi ông lẩm bẩm, “Tại sao tất cả đều phải được bảo đảm an toàn, Palamedes? Anh sợ cái gì à?”

“Ông không biết đâu,” Palamedes nói đơn giản.

“Nói tôi nghe xem nào.” Nicholas chà xát mặt mình và ngồi chồm ra phía trước, cùi chỏ chống lên đầu gối. “Rốt cuộc thì chúng ta cùng một phe mà.”

“Không, không đâu,” Palamedes nói ngay. “Có thể chúng ta có cùng kẻ thù, nhưng chúng ta không ở cùng một phe. Mục đích của chúng ta khá là khác nhau.”

“Khác như thế nào?” Flamel hỏi. “Các anh cũng chống lại các Elder Đen tối mà.”

“Chỉ khi chúng tôi bị buộc phải làm vậy thôi. Ông tìm cách ngăn ngừa không cho các Elder Đen tối quay trở lại thế giới này, trong khi tôi, và các an hem hiệp sĩ của tôi, đi vào các Vương quốc Bóng tối và mang về lại những con người bị giam giữ ở đó.”

Josh nhìn từ Flamel rồi nhìn sang Palamedes, bối rối. “An hem hiệp sĩ là gì ạ?” cậu hỏi. “Ai vậy?”

Flamel hít thở sâu. “Chú nghĩ Palamedes đang có ý nói đến các Hiệp sĩ Áo xanh,” ông nói.

Palamedes gật đầu. “Đúng vậy đó.”

“Tôi nghe đồn...” Nhà Giả kim thì thầm.

“Những tin đồn đó đều có thật,” Palamedes nói ngắn gọn. Anh ta rà sát chiếc xe vào bên cạnh căn nhà chòi dài có mái kim loại và tắt máy. “Đừng bước vào mấy cái ổ gà kia,” anh ta cảnh báo trong lúc đẩy cánh cửa xe mở ra. “Các người không muốn biết cái gì sống trong đó đâu.”

Sophie bước ra đầu tiên, nhấp nháy mạnh đôi mắt đằng sau cặp kính râm trong ánh mặt trời buổi chiều muộn. Đôi mắt cô bé có cảm giác thô ráp và nhưng nhức, và có gì như thể một miếng băng dán khô queo khó chịu nằm tận trong cổ họng. Cô bé bắn khoản tự hỏi không biết có phải mình mệt vì bị cảm lạnh không. Mặc dù cô bé cố gắng hết sức không nghĩ đến Palamedes, nhưng một số trong các ký ức của Bà Phù thủy cứ thấm tràn qua vùng ký ức của cô, và cô nhận thấy là cô đã biết chút ít về anh ta. Anh ta là một người bất tử được ban tặng khả năng đặc biệt có thể di chuyển tự do xuyên qua các Vương quốc Bóng tối mà vẫn không bị chúng gây ảnh hưởng gì. Ít người đi vào những thế giới nhân tạo do các Elder dựng nên mà lại có thể trở về được. Lịch sử loài người – cả cổ đại lẫn hiện đại – đều đầy dẫy những người đơn giản tự nhiên biến mất. Trong số đó rất ít người không biết làm sao lại quay về, hoặc được mang về, thường thấy rằng cả hàng trăm năm đã trôi qua trên trái đất mặc dù trong các Vương quốc Bóng tối chỉ mới qua một vài đêm. Nhiều người quay về đã hóa điên khùng hoặc tin rằng Vương quốc Bóng tối mới là thế giới thực trong khi trái đất này không là gì ngoài một giấc mơ thôi. Họ sống cả cuộc đời lúc nào cũng trong tình trạng muốn quay về với những gì họ nghĩ là thế giới thật.

“Chị lại nghĩ ngợi nữa rồi.” Josh thúc vào cùi chỏ cô bé, làm cho cô bé phân tâm.

Sophie mỉm cười. “Lúc nào chị cũng nghĩ ngợi.”

“Ý em là chị đang nghĩ đến những thứ linh tinh mà chị không nên. Những thứ linh tinh của Bà Phù thủy ấy.”

“Làm sao em có thể khẳng định vậy được?”

Nụ cười của Josh nghiêm nghị. “Trong chốc lát, chỉ chốc lát thôi, con người trong mắt chị hóa thành bạc. Thấy ghê lắm.”

Sophie quẩn cánh tay quanh người mình và run cầm cập. Cô bé nhìn khắp lượt những bức tường làm bằng xe hơi vây quanh căn nhà chòi gỉ sét lổm đổm. “Hơi thất

vọng, phải không? Chị tưởng tất cả các Elder và người bất tử đều sống trong những cung điện hết chứ.”

Josh quay một vòng, nhưng khi cậu nhìn trở lại cô bé thì mặt cậu cười toe. “Thật ra, em nghĩ nó phần nào cũng tuyệt đấy chứ. Giống như một tòa lâu đài bằng kim loại. Và cũng có vẻ như an toàn đến độ khó tin. Thậm chí không cách gì tiến sát vào nơi này mà không chạm trán những lính canh.”

“Chị thoáng thấy cái gì đó di chuyển khi mình lái xe xuyên qua mê cung này,” Sophie nói.

Josh gật đầu. “Hồi này, Palamedes bảo em rằng những căn nhà trong hết thảy khu phố bao quanh nơi này đều trống không. Anh ta sở hữu tất cả chúng đó. Anh ta nói có thứ gì gọi là ấu trùng và vượn cáo sống trong đó.”

“Những người canh giữ.”

“Em nhìn thấy một con chó khổng lồ...” Cậu hất đầu về phía bầy chó đang hoàn toàn nằm yên dưới căn nhà chòi. “Nó giống mấy con chó kia, chỉ là to hơn, sạch sẽ hơn. Có vẻ như đang đi tuần tra đường phố vậy. Còn chị lại nhìn thấy những hàng rào phòng thủ,” cậu nói thêm với vẻ phấn khích. “Chỉ có duy nhất một lối vào được canh gác nghiêm ngặt tạo cho mọi chỗ đều có dạng hình phễu dẫn vào một lối đi nhỏ hẹp. Vậy không quan trọng là đạo quân trong tay chị to lớn đông đúc như thế nào, bất cứ khi nào vẫn chỉ có hai hoặc ba người lính có thể tấn công vào một lúc thôi. Và người bên ngoài cũng dễ bị tấn công từ trên cao bởi những lỗ châu mai.”

Sophie giơ tay ra và siết lấy cánh tay cậu em mình thật chặt. “Josh,” cô bé gắt lên, đôi mắt mở lớn đầy vẻ quan tâm. Trước nay cô bé chưa bao giờ nghe thấy cậu em mình nói chuyện kiểu thế này bao giờ. “Thôi đi. Làm thế nào mà em biết nhiều về những tư thế phòng thủ trong các tòa lâu đài như vậy chứ...?” Giọng cô bé kéo dài rồi tắt ngấm, một ý tưởng đáng lo ngại thoáng lung linh nơi một góc tâm trí cô.

“Em không biết nữa,” Josh thú nhận. “Em chỉ... phần nào... biết vậy thôi. Giống hệt như hồi mình ở Paris – em biết rằng Dee và Machiavelli phải ở trên khu đất cao mới có thể điều khiển được bọ gargoyle vậy. Và rồi, mới sớm hôm nay, khi ba sinh vật kia định tấn công...”

“Bọn Genuii Cucullati,” Sophie vừa lơ đãng thì thầm, vừa quay người chăm chú nhìn Nicholas khó nhọc bước ra khỏi chiếc taxi. Khi cô bé trông thấy ông ta thò tay vào kéo ba-lô của Josh ra, cô để ý các khớp đốt ngón tay của ông hơi phình ra. Dì Agnes, ở Pacific Heights trong vùng San Francisco, bị chứng viêm khớp, và các khớp đốt ngón tay của dì cũng phình ra như vậy. Nhà Giả kim đang già đi nhanh quá.

“Ừ, bọn chúng đó. Em biết chúng sắp sửa tấn công bởi em nhìn thấy ngôn ngữ cử chỉ của chúng. Em biết thoát tiên tên ở giữa sẽ tấn công và nhào thẳng vào chúng ta, trong khi hai tên kia sẽ cố tấn công bên sườn. Em biết nếu em có thể ngăn hẳn ta lại, thì việc đó sẽ làm phân tâm mấy tên kia và chúng ta có cơ hội thoát thân.” Josh đột ngột dừng lại, chợt nhận ra những gì cậu đang nói. “Làm sao em biết như vậy kia chứ?” cậu thắc mắc thốt lên.

“Mars,” Sophie thì thầm. Cô bé gật đầu. “Chuyện đó phải từ Vị thần Chiến tranh mà ra thôi.” Cô gái rung mình; cô bé và cậu em trai đang dần thay đổi. Rồi cô lắc đầu nhẹ: cả hai đứa đã thay đổi thật rồi.

“Mars. Em... em nhớ rồi,” Josh thì thào. “Khi ông ta Đánh thức em, ông ta nói cái gì ở khúc cuối, một cái gì đó về chuyện tặng em một món quà mà em sẽ thấy là rất hữu ích trong những ngày sắp tới. Và rồi ông ta để bàn tay mình lên đỉnh đầu em và em cảm thấy luồng hơi nóng lạ thường chảy xuyên khắp thân người mình.” Cậu nhìn cô chị sinh đôi. “Ông ta đã tặng cho em cái gì vậy chứ? Em không có bất kỳ ký ức nào khác lạ cả, giống như những thứ Bà Phù thủy đã cho chị ấy.”

“Chị nghĩ có lẽ em nên mừng vì em không có những ký ức của ông ta mới phải,” Sophie nói nhanh. “Bà Phù thủy từng biết Mars và rất khinh thường ông ta. Chị hình dung rằng hầu hết những ký ức của ông ta đều rất kinh tởm. Josh, chị nghĩ ông ta đã tặng cho em kiến thức về điều binh khiển tướng của ông ta.”

“Ông ta biến em thành một chiến binh sao?” Dù ý tưởng nghe qua thật đáng sợ hãi, nhưng Josh không thể giấu được vẻ vui thích trong giọng nói của cậu.

“Thậm chí có lẽ tốt hơn thế,” Sophie nói, giọng cô bé dịu dàng mà xa vắng. “Chị nghĩ ông ta muốn biến em thành một nhà chiến lược.”

“Chuyện đó tốt không?” Cậu nói nghe có vẻ thất vọng.

Sophie gật đầu nhanh. “Trận đánh mà thắng được là nhờ quân lính. Chiến tranh mà thắng được là do những nhà chiến lược.”

“Ai nói vậy?” Josh hỏi, đầy kinh ngạc.

“Mars nói chứ ai,” Sophie vừa nói, vừa lắc đầu xua đi những ký ức bất chợt ủa đến. “Em không thấy sao? Mars là nhà chiến lược quân sự tối thượng; ông ta không bao giờ để thua một trận đánh nào. Đó là một món quà đáng kinh ngạc.”

“Nhưng tại sao ông ta lại đem nó cho em chứ?” Josh hỏi đúng câu hỏi mà Sophie đang suy nghĩ.

Cô bé chưa kịp trả lời, thì cánh cửa dẫn vào căn nhà chòi kim loại dài thành linh cút kết mở ra và một dáng người mặc bộ đồ bảo hộ lao động dơ bẩn của thợ máy hối hả bước xuống mấy bậc thềm. Nhỏ nhắn và mảnh khảnh, với dáng lom khom và khuôn mặt hình bầu dục dài nhằng, người đàn ông hấp háy như người bị cận thị nhìn vào chiếc xe taxi. Ông ta có râu mép thưa thớt, và dù đỉnh đầu hói, nhưng tóc vẫn phủ qua tai và ở phía sau đầu, tóc xõa dần đến tận vai.

“Palamedes hả?” ông ta căn cẩu, rõ ràng là đang phát cáu. “Chuyện này có nghĩa là gì kia chứ?” Tiếng Anh của ông ta giòn giã và chính xác, từng từ một đều được phát âm rõ ràng. Ông ta trông thấy cặp song sinh và bất thành linh ngưng bật. Rút từ trong túi trên ra một cặp kính to quá khổ có gọng đen, ông ta đẩy nó lên mặt mình. “Mấy người này là ai vậy?” Và rồi ông ta quay đi và chợt nhận ra Nicholas Flamel gần như đúng lúc Nhà Giả kim cũng nhìn ra ông ta.

Cả hai người đàn ông phản ứng cùng một lúc.

“Flamel!” Người đàn ông nhỏ nhắn kêu thét lên. Ông ta quay người lao trở lại về phía căn nhà chòi, bò toài và ngã nhào trên mấy bậc thềm kim loại.

Nicholas vừa làu bàu thốt ra điều gì bằng thứ tiếng Pháp cổ xưa, vừa xé mở toạc cái ba-lô của Josh và giật mạnh thanh Clarent ra khỏi ống đựng bản đồ bằng giấy bồi. Giữ chặt thanh kiếm bằng cả hai tay, ông vung vẩy nó quanh đầu mình, lưỡi kiếm rít lên và kêu o o trong không khí. “Chạy đi,” ông hét to với hai đứa nhỏ sinh đôi, “chạy đi cho toàn mạng! Đây là một cái bẫy!”

Chương 11

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Cả khi Sophie hoặc Josh chưa kịp phản ứng gì, thì Palamedes đã từ phía sau Nhà Giả kim áp tới và hai cánh tay khổng lồ của anh ta đã khóa trên vai Flamel. Luồng điện của hai người bắt tử lóe sáng và nổ rầm rầm, luồng điện của Nhà Giả kim màu xanh lá nhạt trộn lẫn với màu xanh ô-liu sẫm hơn của chàng hiệp sĩ. Mùi cay sè của kim loại và cao su nhuộm khắp bầu khí của bãi xe tràn ngập với mùi hương bạc hà tinh khiết và hơi ẩm có mùi gia vị đinh hương. Flamel cố gắng vung thanh kiếm lên, nhưng tay hiệp sĩ siết chặt cổ tay ông và đẩy mạnh, ấn Nhà Giả kim khuỵu xuống, những ngón tay quắp vào da thịt, bó chặt đến tận xương tủy. Thanh kiếm rơi ra khỏi tay Flamel.

Sophie xòe rộng ngón tay trên bàn tay phải và chuẩn bị giơ lên gọi yếu tố lửa, nhưng Josh nắm lấy cánh tay cô bé kéo xuống. “Đừng,” cậu vội nói, vừa lúc bầy chó

sục sôi phóng ra từ bên dưới căn chòi và tụ lại chung quanh hai đứa nhỏ. Các con thú di chuyển trong sự im lặng hoàn toàn, miệng he hé nhe hàm răng vàng chạch man rợ và cái lưỡi lè ra chẻ nhánh như lưỡi rắn. “Đừng nhúc nhích,” cậu vừa thầm thì, vừa siết chặt bàn tay cô chị song sinh của mình. Những con chó đã tiến đến gần đủ để cậu trông thấy những con mắt của chúng hoàn toàn một màu đỏ, không hề có chút trông trắng mà cũng không có con ngươi. Tiếng răng kêu kích thích, và cậu cảm thấy cái miệng ươn ướt chạm lướt qua những ngón tay cậu. Những con thú tiết ra thứ mùi ẩm mốc cũ kỹ giống như mùi lá mục. Dù những con chó không to lớn, nhưng chúng có sức lực mạnh mẽ lạ thường – một con đụng phải cẳng chân Josh, đẩy cậu ngã nép vào người Sophie. Luồng điện của cặp song sinh tóe lửa và con chó đang ép sát chân cậu bị ngã đổ nhào, lông dựng đứng.

“Đủ rồi!” Giọng Palamedes oang oang vang vọng qua tận bên kia bãi đỗ xe. “Không có cạm bẫy gì ở đây hết.” Chàng hiệp sĩ chồm lên người Nicholas, bàn tay khổng lồ của anh ta vẫn khóa chặt hai bên vai ông, đẩy ông ngã xuống. “Có thể tôi không phải là đồng minh của ông, Nhà Giả kim ạ,” Palamedes cất tiếng ầm ầm. “Nhưng tôi cũng không phải là kẻ thù của ông. Bây giờ tất cả những gì tôi còn giữ là danh dự của tôi, và tôi đã hứa với anh bạn Saint-Germain là tôi sẽ chăm sóc cho ông. Tôi sẽ không phản bội lòng tin nhiệm ấy.”

Flamel cố lắc mình thoát ra, nhưng bàn tay nắm chặt của Palamedes vô phương bẻ gãy. Luồng điện của Nhà Giả kim tóe lửa và rực sáng lên, rồi thành linh xiu xuống và ông kiệt quệ ngồi thụp xuống.

“Ông có tin tôi không?” Palamedes gắng hỏi.

Nicholas gật đầu. “Tôi tin anh – nhưng, tại sao hẳn ta lại ở đây?” Vội vẻ đầy ghê tởm hiện rõ trên gương mặt, Nhà Giả kim ngẩng đầu nhìn người đàn ông nhỏ nhắn ngồi co rúm người trong căn nhà chòi, đang nhìn sầm soi đầu đó trong góc cửa.

“Ông ấy sống ở đây,” Palamedes nói một cách đơn giản.

“Ở đây! Nhưng hẳn ta là...”

“Bạn tôi,” tay hiệp sĩ nói ngắn gọn. “Đã thay đổi nhiều lắm rồi.” Nói lỏng tay, Palamedes nắm lấy hai vai Nicholas nhắc ông đứng dậy. Xoay tròn người ông, tay hiệp sĩ kéo chiếc áo khoác da nhàu nát của ông lại cho thẳng thớm; rồi anh ta thốt ra lời gì đó bằng một thứ ngôn ngữ không thể hiểu nổi và mấy con thú đang vây quanh cặp song sinh nhanh chóng rút lui vào căn chòi trú ẩn.

Josh liếc xống thanh kiếm nằm dưới đất và bắn khoản tự hỏi không biết liệu cậu có đủ nhanh để với lấy nó hay không. Cậu nhìn lên và thấy đôi mắt màu nâu sẫm của Palamedes đang chăm chú nhìn cậu. Chàng hiệp sĩ mỉm cười hàm răng trắng toe sáng và cúi xuống giật phắt thanh Clarent ra khỏi đám bùn đất. “Lâu quá tôi mới nhìn

thấy lại thứ này,” chàng hiệp sĩ nói rất dịu dàng, âm giọng phức tạp, lại thoáng nghe trong đó chút nguồn gốc Trung Đông. Ngay lúc anh ta chạm thanh kiếm, luồng điện của anh ta nở bung đầy sinh lực bao quanh lấy toàn thân và chỉ trong giây lát anh ta đã được bọc trong lớp áo giáp dài thời Trung cổ làm bằng chuỗi dây xích, kết thành nguyên bộ cùng với cái mũ trùm vừa khít phủ từ cánh tay cho đến đầu ngón tay và kết thúc phía bên dưới bắp đùi. Mỗi chỗ nối của áo giáp xích đều phản chiếu lấp lánh. Khi luồng điện anh ta nhạt dần đi, lưỡi kiếm của thanh Clarent lung linh màu đen ngả sang màu đỏ, loang loáng như dầu trên mặt nước, và một âm thanh, như gió thổi qua bãi cỏ dài, vi vu rì rào từ bên này sang bên kia lưỡi kiếm.

“Không!” Lưỡi kiếm đã đen lại lung linh một màu đỏ sẫm sẫm như máu, và Palamedes rùng mình hít thật sâu rồi đột nhiên thả rơi thanh kiếm, mồ hôi rịn ra lấp lánh trên làn da sạm. Món vũ khí ấy cắm phập mũi xuống khoảng đất bùn, đứng lắc lư. Palamedes chà xát hai bàn tay vào với nhau thật mạnh, sau đó chùi miết vào ống quần mình. “Tôi tưởng nó là thanh Excal...” Anh ta quay lại nhìn Flamel. “Ông đang làm gì với cái... thứ này vậy? Chắc ông phải biết đó là cái gì chứ?”

Nhà Giả kim gật đầu. “Tôi đã giữ nó an toàn suốt bấy nhiêu thế kỷ.”

“Ông giữ nó à?” Chàng hiệp sĩ siết chặt bàn tay mình thành hai nắm đấm khổng lồ. Gân máu nổi hằn lên dọc cánh tay và hiện rõ cả trên phần cổ. “Nếu ông đã biết đó là cái gì, tại sao ông không phá hủy nó đi kia chứ?”

“Nó còn già hơn cả nhân loại này,” Flamel từ tốn nói, “thậm chí còn già hơn cả các Elder hoặc Danu Talis. Sao tôi có thể phá hủy nó đi được?”

“Nhưng nó là thứ đồ ghê tởm,” Palamedes cau kỉnh. “Ông biết nó đã gây ra chuyện gì không nào?”

“Nó là một thứ công cụ; không có gì hơn. Nó chỉ bị kẻ xấu lợi dụng thôi.”

Palamedes chột lắc đầu.

“Chúng tôi cần đến nó để thoát thân,” Nhà Giả kim kiên quyết nói. “Và hãy nhớ lại đi, không có nó, Nidhogg sẽ vẫn sống nhăn mà tung hoành khắp Paris cho xem.”

Josh bước tới, rút thanh kiếm ra khỏi đất và lau đầu mũi kiếm dính bùn vào cạnh giày cậu. Một thoáng rất nhẹ mùi hương cam thoảng trong không khí, nhưng mùi hương này nghe đắng đắng và hơi chua. Ngay lúc cậu con trai chạm vào cán kiếm, một luồng cảm xúc và hình ảnh đập vào cậu:

Palamedes, Hiệp sĩ Saracen, đứng đầu mười hai hiệp sĩ tất cả trong trang phục áo giáp và giáp xích. Họ đang bị đánh như tử, áo giáp của họ đầy dấu sẹo và bung bể, vũ khí nứt gãy, khiến thuấn sút mẻ. Họ đang chiến đấu mở đường xuyên thủng một đạo

quân gồm những binh lính trông như những con quái thú thời nguyên sơ, cố gắng chiếm được quả đồi nhỏ nơi có một chiến binh đơn lẻ mình mặc áo giáp vàng đang ra sức chiến đấu chống lại các sinh vật lai tạp kinh khủng giữa con người và loài thú hoang.

Palamedes hét lớn lời cảnh báo khi một sinh vật đồ sộ vươn mình đứng dậy phía sau người chiến binh đơn độc kia, một sinh vật hình thù giống như một con người nhưng có những cái sừng hươu đực uốn cong vòng trên đầu. Tên đàn ông có sừng giơ cao một thanh đoản kiếm bằng đá và người chiến binh mặc giáp vàng ngã xuống.

Palamedes đứng bên trên người chiến binh đã ngã xuống, nhẹ nhàng tước thanh kiếm Excalibur ra khỏi tay ông ta.

Palamedes lao thẳng qua một bãi lầy sền sệt, truy đuổi theo sinh vật trông giống loài hươu này. Bọn quái thú tiến sát đến anh ta – bọn người lợn lòi, người gấu, người sói và người dê – nhưng anh ta lấy thanh Excalibur phạt ngang qua mình chúng, thanh kiếm chiếu sáng rực, còn vương lại những vòng cung ánh sáng màu xanh lơ lạnh lẽo trong không trung.

Palamedes đứng dưới đáy một vách đá dựng đứng đến mức tối đa, chăm chú nhìn tên người đàn ông có sừng thoăn thoắt trèo tuốt lên đỉnh một cách dễ dàng.

Và ngay tại đỉnh, sinh vật kia quay người giơ cao một thanh kiếm hắt ta từng dòng để giết chết nhà vua. Thanh kiếm ấy ướt đầm và bốc lên luồng khói màu đen trộn lẫn màu đỏ thẫm. Và hầu như đó là một tấm gương phản chiếu của thanh kiếm trong tay Hiệp sĩ Saracen.

Josh hít sâu vào và rùng mình khi những hình ảnh ấy nhòa dần đi. Người đàn ông có sừng đang giữ thanh Clarent, thanh kiếm song sinh của Excalibur. Mở choàng mắt, cậu nhìn thứ vũ khí ấy, và đúng ngay lúc đó, cậu biết tại sao Palamedes đã chớp lấy thanh kiếm này. Hai thanh kiếm gần như giống hệt nhau; chỉ có những khác biệt rất nhỏ nơi cán kiếm. Hiệp sĩ Saracen đã tưởng nhầm thanh kiếm đá này là thanh Excalibur. Tập trung mãnh liệt vào thanh kiếm xám xịt ấy, Josh cố dồn sức vào những gì cậu vừa trông thấy – người chiến binh mặc áo giáp vàng. Đó có phải là...?

Một thứ mùi cũ kỹ lâu ngày không giặt rửa sạch vào mũi Josh và cậu quay người lại vừa lúc bắt gặp người đàn ông đầu hói mà hồi nãy hai đứa vừa thoáng thấy đang đứng gần sát cậu, hấp háy đôi mắt như bị cận thị đằng sau cặp kính dày cộp có gọng đen. Đôi mắt ông ta màu xanh lơ nhạt thêch. Và người ông ta toát ra một thứ mùi khó chịu. Josh bật ho rồi bước lùi lại, chảy nước mắt.

“Ông, ông phải tắm đi thôi!”

“Josh!” Sophie kêu lên, cảm thấy thật sốc.

“Tôi không mấy tin tưởng vào việc tắm tấp đầu,” người đàn ông nói bằng chất giọng rõ ràng và nhanh, một giọng nói hoàn toàn trái hẳn với vẻ bề ngoài của ông ta. “Việc đó làm tổn hại đến lớp dầu tự nhiên bên trên cơ thể người ta đấy. Ở dơ sống lâu.”

Người đàn ông nhỏ thó chuyển từ Josh sang Sophie và nhìn cô bé từ đầu đến chân. Josh để ý thấy cô chị cậu chớp mắt thật mạnh và chun mũi. Rồi cô mím chặt môi và bước lùi lại.

“Thấy em nói chưa?” Josh nói. “Ông ấy cần phải đi tắm mà.” Cậu phui đất ra khỏi lưỡi kiếm và bước đến gần cô chị mình hơn. Người đàn ông trông có vẻ không làm hại ai, nhưng Josh có thể khẳng định rằng có cái gì đó cho thấy ông đang giận – hoặc là sợ hãi? – Nhà Giả kim.

“Ừ,” Sophie cố không hít thở bằng mũi. Mùi hôi thối từ người đàn ông này phát ra thật không thể tả nổi: một sự pha trộn giữa mùi hôi nơi thể lâu ngày không tắm, quần áo không giặt và tóc khét nắng.

“Tôi sẽ đánh cuộc xem hai bạn có phải là cặp sinh đôi không nào,” người đàn ông vừa ướm lời, vừa nhìn từ đứa này sang đứa kia. Ông ta gật đầu, tự trả lời cho câu hỏi của chính mình. “Đúng là sinh đôi.” Ông ta giơ mấy ngón tay bắn thủ ra định chạm vào tóc Sophie, nhưng cô bé gạt tay ông ta đi. Luồng điện của cô bé tóe lửa và mùi hôi thối quanh người đàn ông thoát mạnh thêm lên.

“Đừng động vào tôi!”

Flamel bước đến đứng giữa người đàn ông đang mặc bộ quần áo bảo hộ của người thợ máy với hai đứa nhỏ song sinh. “Ông đang làm gì ở đây?” ông hỏi gần. “Tôi tưởng ông chết rồi chứ.”

Người đàn ông mỉm cười, để lộ hàm răng xấu một cách tồi tệ. “Tôi chết y hệt như cách của ông vậy thôi, Nhà Giả kim ạ. Dù tôi có nổi tiếng hơn tí chút.”

“Rõ ràng là hai người trước đây đã từng gặp nhau rồi,” Josh nói.

“Chú đã quen biết người –” Nicholas ngập ngừng những đường hằn và nếp nhăn hiện rõ trên gương mặt ông – “người này từ khi ông ấy còn là một cậu bé con. Thật ra, đã có lần chú từng rất kỳ vọng vào ông ấy.”

“Có người nào muốn nói cho chúng tôi biết người này là ai không?” Josh vừa hỏi gặng, vừa nhìn từ Nhà Giả kim sang Palamedes rồi nhìn trở lại một vòng như vậy lần nữa, chờ đợi câu trả lời.

“Ông ấy là học trò của chú, cho tới khi ông ấy phản bội,” Flamel cắn cẩu, gần như là khạc thành lời. “Ông ấy đã trở thành cánh tay phải của John Dee.”

Ngay lập tức cặp song sinh lùi xa khỏi người đàn ông. Và tay Josh nắm chặt thanh kiếm.

Người đàn ông tóc hói nghiêng đầu sang một bên, vẻ mặt ông ta bối rối và buồn không thể tả. “Đó là chuyện đã lâu lắm rồi, Nhà Giả kim. Tôi đã không kết giao với tay Pháp sư ấy hàng mấy thế kỷ nay.”

Flamel bước về phía trước. “Cái gì đã làm anh thay đổi tâm tính của mình vậy? Hẳn đã chẳng trả cho anh đủ để anh phản bội vợ, gia đình, và bạn bè mình sao?”

Nỗi đau thoáng qua trong đôi mắt màu xanh lơ thật nhạt của người đàn ông. “Tôi đã phạm sai lầm, Nhà Giả kim ạ, đó là sự thật. Tôi đã dùng cả đời mình để chuộc lỗi với mọi người. Người ta ai cũng có thể thay đổi... Vâng, hầu hết mọi người,” ông ta nói thêm rất khẽ khàng.

Nhà Giả kim từ người đàn ông quay ngoắt sang nhìn trực diện với hai đứa nhỏ song sinh. “Đây,” ông nói, cánh tay vẫy vẫy về phía người đàn ông nhỏ thó trong bộ đồ bảo hộ lao động đầy bùn đất, “nguyên là người học việc của Dee, người bắt tử William Shakespeare.”

Chương 12

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Đứng như được đóng khung bên dưới ô cửa căn nhà phố nguy nga của mình, Niccolo Machiavelli chăm chỉ nhìn Tiến sĩ Josh Dee bước vào chiếc limousine màu đen bóng loáng. Người tài xế ăn vận lịch sự đóng cánh cửa xe, cúi đầu chào Machiavelli, rồi ngồi vào chỗ tài xế. Một tích tắc sau chiếc xe hơi trườn mình tách khỏi lề đường, và, hết như dự đoán của tay người Ý, Dee không hề ngoái nhìn lui mà cũng chẳng hề vẫy tay chào. Đôi mắt xám như màu đá của Machivelli dõi theo chiếc xe cho đến lúc nó hòa lẫn vào dòng xe cộ trong buổi chiều tà. Hầu như cùng một lượt, chiếc xe này vừa rời khỏi Place du Canada thì một chiếc Renault không tên tuổi liền len vào chiếm lấy vị trí cách sát đuôi nó ba chiếc xe. Machiavelli biết rằng chiếc Renault này sẽ bám theo chiếc xe hơi chở Dee đến hết ba khối nhà và một chiếc thứ hai rồi đến chiếc thứ ba nữa sẽ thay thế vai trò đó. Camera được đặt trên bảng điều khiển trong xe sẽ tiếp sóng những bức ảnh sống động của Dee đến máy tính của Machiavelli. Bao lâu còn ở lại Paris này, chắc hẳn Dee sẽ bị theo dõi từng giây từng phút. Bản năng đã được mài giũa suốt bấy nhiêu thế kỷ sống còn đang mách bảo y

rằng Dee còn phải làm một nhiệm vụ gì đó nữa. Tay Pháp sư người Anh quá nôn nóng muốn ra đi, bất chấp lời mời nghỉ lại một đêm của Machiavelli, lý do đưa ra là hẳn buộc phải đến nước Anh ngay tức khắc để tiếp tục công việc truy lùng Flamel.

Cố đẩy đóng lại cánh cửa gian tiền sảnh nặng nề dày cộp làm bằng kính chống đạn, Machiavelli mới chợt nhận ra rằng chính những việc nhỏ nhặt như thế này mới làm y nhớ đến Dagon.

Dagon đã ở với y gần bốn trăm năm nay, kể từ khi Machiavelli tìm thấy nó ở Grotta Azzurra trên đảo Capri, lúc nó đang bị thương sắp chết. Y đã chăm sóc cho Dagon khỏe trở lại, và để đền đáp, sinh vật này đã trở thành một tên đầy tớ trai, kiêm thư ký, là vệ sĩ và, cuối cùng, là bạn của y. Hai người đã du hành trên khắp thế giới và thậm chí đã cùng nhau liều lĩnh xông vào một số các Vương quốc Bóng tối được cho là an toàn. Dagon đã cho y thấy những điều kỳ diệu, và đến lượt mình, y đã giúp sinh vật ấy bước đầu quen với nghệ thuật và âm nhạc. Mặc dù tính chất vô biên của tên học việc này, nhưng nó có một chất giọng rất đẹp và trong trẻo. Chỉ đến nửa sau của thế kỷ hai mươi, khi lần đầu tiên Machiavelli nghe được những nốt nhạc buồn sâu thẳm trong những bài hát của loài cá voi, lúc ấy y mới nhận ra những âm thanh mà sinh vật này có khả năng cất lên.

Hầu như cả nửa thiên niên kỷ nay Machiavelli không cho phép một ai được đến gần y. Y chỉ mới bước vào những năm đầu của tuổi ba mươi khi cưới Marietta Corsini và năm 1502, và qua hai mươi lăm năm sau đó họ có với nhau cả thảy sáu người con. Nhưng trước khi y trở thành người bất tử, y đã bị buộc phải “chết” để giấu nhem một sự thật là y không bao giờ bị già đi. Elder Đen tối là người đã ban sự bất tử cho y đã không hề nói với y đến thời điểm nào thì mưu mẹo ấy mới cần thiết. Rời xa Marietta và các con là một trong những việc khó khăn nhất mà y phải làm, nhưng y đã luôn trông chừng vợ con y trong suốt phần còn lại của cuộc đời họ. Y cũng đã nhìn thấy họ già đi, yếu đau bệnh tật và lụi tàn: đây là một khía cạnh đau xót của món quà bất tử. Cuối cùng khi Marietta chết, y đã cải trang để đến dự đám tang của bà ấy rồi đến viếng mộ bà ấy vào giữa đêm khuya thanh vắng để bày tỏ lòng kính trọng cuối cùng của y và thề rằng y sẽ luôn tôn trọng lời tuyên thệ trong cuộc hôn nhân của mình và không bao giờ tái hôn nữa. Y đã giữ lời hứa ấy.

Machiavelli sai bước xuống một hành lang hai bên tường được nẹp gỗ và ấn lòng bàn tay y vào một bức tượng bán thân của Cesare Borgia đặt trên một chiếc bàn tròn nho nhỏ. “Dell’ arte della Guerra,” y nói lớn tiếng, giọng vang vang trong gian tiền sảnh trống trải. Một tiếng tách kêu lên và một phần của bức tượng trượt lui để lộ ra văn phòng riêng của Niccolo. Khi y bước vào phòng, cánh cửa rin rít đóng lại và những ngọn đèn âm tường vụt bùng sáng. Y có một căn phòng giống y như thế này – một nơi riêng tư, bí mật – trong mọi ngôi nhà y đã sống. Đây là lãnh địa của y. Trong suốt thời gian chung sống, Marietta không được phép vào những phòng riêng thế này trong bất kỳ ngôi nhà nào của họ, và qua hàng mấy thế kỷ thậm chí Dagon cũng

chưa bao giờ đặt chân vào một căn phòng nào. Trong nhiều năm trước, căn phòng được thiết kế những lối đi bí mật để ra vào và được bảo vệ bằng những bẫy chông nhọn vào lưới kiếm, rồi sau đó là bằng rất nhiều ổ khóa và những chiếc chìa khóa đục đẽo rồi ren phức tạp. Ngày nay, trong thế kỷ hai mươi mốt, căn phòng an toàn trong một lớp vỏ bọc chống bom và được bảo mật bằng kỹ thuật nhận dạng chỉ tay và nhận giọng bằng đồ thị sóng âm.

Căn phòng là một hình khối hoàn toàn cách âm. Không có cửa sổ, hai mặt tường phủ đầy những quyển sách y từng sưu tập xuyên suốt nhiều thế kỷ. Những bìa sách bằng da đứng bên cạnh những trang giấy da ố vàng và cứng ngắt được chất lên kệ hướng mặt ra cùng một phía. Giấy da cuộn lại và da sống may khâu nằm dọc theo những cuốn sách bìa mềm hiện đại đầy màu sắc tươi sáng. Và tất cả những cuốn sách này, cách này cách khác, đều có liên quan đến các Elder. Với vẻ lơ đãng, y vuốt phẳng lại một phiến ngà khắc ngôn ngữ Xê-mít ở vùng Lưỡng Hà bốn ngàn năm tuổi, đặt nó trở lại trên chóp mớ tài liệu in ra từ một trang Web chuyên bàn về các chủ đề thần thoại. Trong khi Flamel bị ám ảnh bởi việc ngăn chặn không cho các Elder Đen tối quay trở lại thế giới này, và đổi lại, Dee quyết tâm làm cho thế giới trở lại với các chủ nhân của hắc, thì Machiavelli tập trung vào việc khám phá ra sự thật ẩn giấu đằng sau những nhà cai trị trái đất thời Cổ đại. Một trong những bài học y đã nhận ra dưới triều Medici là quyền lực đến từ kiến thức, vì thế y nhất quyết không ngừng khám phá những bí mật của các Elder.

Bức tường đối diện với ô cửa hoàn toàn bị choán hết chỗ bởi một loạt các màn hình máy tính. Machiavelli nhấn vào một cái nút và tất cả đều bật sáng, mỗi cái cho thấy một hình ảnh khác nhau. Có đủ các quang cảnh của Paris và hình ảnh đến từ hơn một chục thủ đô trên khắp thế giới, và một nhóm bốn màn hình đang phát trực tiếp phần tin tức quốc nội và quốc tế từ khắp nơi trên trái đất. Một màn hình, rộng hơn hết thấy, cho thấy một hình ảnh lấm tấm đầy hạt màu xám xám đang chuyển động. Machiavelli ngồi vào một cái ghế bọc da có lưng tựa cao và nhìn chăm chăm vào màn hình ấy, cổ khoác lên những gì y đang xem một ý nghĩ nào đó.

Đó là một đoạn băng trực tiếp lấy từ chiếc xe hơi đang bám đuôi Dee.

Machiavelli không quan tâm đến chiếc limousine đen nằm giữa khung hình mà tập trung vào đường phố. Dee sẽ đi đâu vậy cà?

Tay pháp sư đã bảo với y rằng hắc định sẽ hướng thẳng đến phi trường, nơi chiếc máy bay phản lực riêng của hắc đang tiếp nhiên liệu. Hắc sẽ bay thẳng đến Anh và lại tiếp tục săn tìm Nhà Giả kim. Machiavelli nhếch khóe miệng cong lên thành một nụ cười. Rõ ràng là Dee đâu có hướng về phía phi trường; hắc đang quay ngược vào hướng thành phố kia kìa. Bản năng của tay người Ý đã đúng: Pháp sư đang có một nhiệm vụ gì đó.

Vừa ngó chừng lên màn hình, Machiavelli vừa mở máy tính xách tay của y ra, bật nguồn và đưa đầu ngón tay trở vào bộ phận đọc dấu vân tay tích hợp. Chiếc máy tính hoàn tất chuỗi khởi động. Nếu y sử dụng bất kỳ một ngón nào khác để đăng nhập vào hệ thống, một loại virus phá hủy sẽ ghi đè lên toàn bộ ổ cứng.

Y nhanh chóng đọc kỹ các e-mail đã được mã hóa đến từ các tay chân và gián điệp của y trên địa bàn London. Một nụ cười mỉa uốn vặn đôi môi mỏng dính; tin tức không tốt rồi. Mặc cho bao nhiêu thứ Dee đã làm, Flamel và cặp song sinh vẫn biến mất tăm mất dạng, và người ta phát hiện ra nhóm ba tên Genii Cucullati trên một con phố ngang nằm gần ga xe lửa. Cả ba đều đang hôn mê sâu, và tay người Ý ngờ rằng phải đến 366 ngày nữa chúng mới tỉnh dậy được. Có vẻ như tay tiến sĩ người Anh này một lần nữa đã đánh giá thấp Nhà Giả kim mất rồi.

Machiavelli ngồi trở lại vào ghế và áp hai bàn tay vào nhau, thoáng trông như một tư thế cầu nguyện. Hai đầu ngón trở tì vào môi. Lúc nào y cũng biết rằng hình ảnh mà Flamel tự khoắc lên người – một ông già lóng ngóng lập dị, vụng về, khá là đáng trí – chính là một tấm bình phong tung hỏa mù mà thôi. Suốt nhiều thế kỷ, các Elder Đen tối đã tung vào Nicholas và Perenelle đủ mọi thứ, thế mà họ vẫn sống sót nhờ vào khả năng kết hợp giữa sự xảo quyệt, kỹ năng khéo léo, kiến thức khôn lường và một chuỗi may mắn bất tận. Machiavelli tin rằng Flamel thông minh hiểu biết, nguy hiểm và hoàn toàn tàn nhẫn.

Tuy nhiên, nếu như Nicholas mưu mô xảo quyệt, thì thậm chí y phải thừa nhận rằng Perenelle khôn ngoan lanh lợi hơn ông ta nhiều. Nụ cười của Machiavelli ngập ngừng: đây là người phụ nữ y được giao phải giết, người phụ nữ mà chủ nhân Elder Đen tối của chính y đã mô tả là nguy hiểm hơn Nhà Giả kim gấp bội. Y thở dài. Giết chết một người mạnh mẽ như Nữ Phù thủy sẽ không phải là chuyện dễ dàng. Nhưng y hoàn toàn không chút nghi ngờ rằng mình có thể thực hiện được việc đó. Trước đây y đã thất bại một lần, nhưng đó là bởi vì y đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng như Dee vừa mắc phải: đánh giá thấp kẻ thù của mình.

Lần này Machiavelli hẳn đã sẵn sàng với Nữ Phù thủy. Lần này y sẽ giết chết bà ta.

Nhưng trước hết y phải đến được nước Mỹ. Những ngón tay của Machiavelli lướt qua bàn phím để đăng nhập vào một trang Web lữ hành. Không như Dee đi đâu cũng thích sử dụng chiếc máy bay phản lực riêng của mình, còn Machiavelli lại quyết định sẽ mua vé bay đến Mỹ. Y có thể dùng một trong mấy chiếc phi cơ phản lực của chính phủ Pháp, nhưng chuyện đó sẽ lôi kéo sự chú ý, và Machiavelli luôn ưa thích hoạt động kín đáo phía sau hậu trường.

Y cần một chuyến bay thẳng đến San Francisco. Chọn lựa của y không được đáp ứng, nhưng có một chuyến bay liên tục không ngừng sẽ rời Paris vào 10 giờ 15 sáng hôm sau. Chuyến bay này mất hơn mười một giờ bay, nhưng vì có sự chênh lệch múi

giờ chín tiếng nên y sẽ đến vùng Bờ Tây vào khoảng 12 giờ 30 phút trưa tính theo giờ địa phương.

Chuyến bay Air France không còn chỗ Hạng Nhất vì thế y đành đặt vé l'Espace Affaires – Hạng Thương nhân. Chắc chắn là thích hợp. Rút cục thì chuyến bay này là một thương vụ mà. Machiavelli nhấp chuột vào mục đồng ý mua và chọn ghế số 4A. Vị trí đó nằm ngay cuối khoang Hạng Thương nhân, nhưng khi máy bay hạ cánh và cánh cửa bật mở, y có thể là người bước ra đầu tiên. Khi e-mail xác nhận bắt chọt hiện ra trong hộp thư đến, y chuyển tiếp một bản sao chi tiết chuyến bay cho trạm liên lạc chính của các Elder Đen tối trên vùng Bờ Tây của nước Mỹ: người bắt tử Henry Mc.Carty.

Machiavelli đã nghiên cứu về người đàn ông này khá kỹ lưỡng. Suốt cuộc đời ngắn ngủi của Mc.Carty được biết đến nhiều hơn với cái tên William H. Bonney hay còn gọi là Billy the Kid. Sinh năm 1859, bắt tử vào tuổi hai mươi hai – hoặc chết, theo các sách lịch sử mô tả. Machiavelli lắc đầu băn khoăn tự hỏi. Thật sự là rất bất thường đối với một người bình thường lại trở thành bắt tử ở vào lứa tuổi quá trẻ như thế; hầu hết những người bắt tử y có dịp gặp qua suốt bấy nhiêu thế kỷ đều lớn tuổi hơn thế cả. Mặc dù đã nhiều năm nghiên cứu, nhưng Machiavelli vẫn không thể hiểu ra được tại sao một số người nào đó lại được các Elder chọn để nhận món quà này. Phải có một kiểu mẫu hoặc một lý do nào đó, nhưng y đã tình cờ gặp những ông vua, hoàn tử, những người lang thang lê lững và những kẻ trộm cắp không hề có điểm gì chung cả, ngoại trừ việc họ đã được ban tặng sự bất tử - và vì thế trở thành người làm thuê cho các Elder. Rất ít người trở nên bất tử trước khi họ bước vào độ tuổi bốn mươi. Vì thế, để được ban cho sự bất tử ở tuổi hai mươi hai, quả thực Billy the Kid chắc phải rất đặc biệt.

Một thoáng chuyển động lóa lên làm Machiavelli chú ý và nhìn lên màn hình này giờ đang theo dõi Dee.

Mấy chiếc xe dừng lại, và đúng lúc Machiavelli chăm chú nhìn, thì Dee bước ra khỏi hàng ghế phía sau của chiếc limousine mà không để cho tài xế có thì giờ hối hả đi vòng ra mở cửa. Tay Pháp sư đi vài bước cách xa chiếc limousine, rồi dừng lại một chút và quay người nhìn vào chiếc xe ngay phía sau hắn. Trong tích tắc Dee trừng trừng nhìn thẳng vào chiếc camera, Machiavelli nhận thấy rằng hắn biết mình đang bị theo dõi. Pháp sư mỉm cười, rồi biết mất khỏi khung hình, và tay người Ý liền bấm vào một số điện thoại gọi nhanh kết nối y với tên tài xế của chiếc thứ hai. “Chuyện gì?” y căn cầu. Không cần tự giới thiệu gì cả.

“Chúng tôi đã dừng lại, thưa ngài. Đối tượng vừa thoát ra khỏi phương tiện.”

“Đi đâu?”

“Chúng tôi đang ở trên cầu Pont au Double. Đối tượng đang hướng về Notre Dame.”

“Notre Dame!” Machiavelli nói khẽ. Chỉ mới hôm qua, y đã đứng trên mái của ngôi thánh đường vĩ đại ấy với Dee, và cùng nhau, cả hai đã vực bọn gargoyle và grotesque sống dậy thật khiếp sợ và quan sát thấy chúng bò lê xuống bờ tường nơi Flamel, cặp song sinh Saint-Germain và một người phụ nữ bí ẩn đang néo mình nơi khoảng sân trước nhà thờ. Đáng lẽ những sinh vật bằng đá bùng bùng sức sống ấy đã nghiền nát những con người kia, nhưng cuộc chiến lại không diễn ra theo đúng kế hoạch.

Flamel và đồng bọn đã đánh trả. Bất giác, tay người Ý xoa vào cẳng chân nơi y đã bị một mũi tên bạc đầy năng lượng của luồng điện thuần khiết bắn trúng vào. Một vết thâm tím hình ngôi sao phủ khắp đùi y, từ đầu gối đến hông, và y biết mình sẽ phải khập khiễng cả mấy tuần nữa cho xem. Chính cặp song sinh đã cứu cả nhóm, hai đứa nhỏ đã phá hủy bọn gargoyle và grotesque của Notre Dame.

Machiavelli đứng yên lặng, tự thấy bản thân mình chính là nhân chứng sống xác nhận rằng Sophie và Josh đích thực là cặp song sinh huyền thoại. Thật là một cuộc biểu dương lực lượng đầy kinh ngạc. Mặc dù đứa con gái chỉ mới học những gì rất cơ bản về hai yếu tố ma thuật – Gió và Lửa – nhưng rõ ràng là kỹ năng tự nhiên của con bé thật phi thường. Và khi cặp song sinh kết hợp luồng điện của chúng lại và nâng năng lượng của con bé ấy lên cao hơn, mạnh hơn, lúc đó y mới nhận ra rằng Sophie và Josh Newman thật đặc biệt hiếm có.

Bộ phận quan hệ công chúng của Machiavelli đã tung ra một câu chuyện rằng hiện tượng phá hủy những công trình bằng đá của ngôi thánh đường này là do hiệu ứng từ mưa acid và sự nóng lên toàn cầu gây ra. Và thậm chí bây giờ các nhóm người khảo cổ và các sinh viên từ các đại học ở Paris vẫn đang làm việc để dọn sạch khoảng sân trước nhà thờ. Khu vực ấy đã bị niêm phong bằng những dải băng và những rào chắn kim loại.

Tay người Ý nhìn trân trân vào màn hình, nhưng nó chẳng hé lộ ra điều gì. Tại sao Dee lại quay trở lại nơi đó kia chứ?

“Chúng ta có nên bám theo không?” Giọng người tài xế nổ lốp bốp vì tĩnh điện.

“Có,” Machiavelli nói nhanh. “Hãy bám sát, nhưng không được áp quá gần và không được để lộ tung tích. Phải giữ đường dây này luôn kết nối.”

“Vâng, thưa ngài.”

Machiavelli nóng lòng chờ đợi, đôi mắt dán chặt vào những hình ảnh đầy tĩnh điện của chiếc xe hơi trên màn hình. Tay tài xế gấp gáp nói với những người khác trong

hai chiếc xe kia, ra lệnh cho họ vào vị trí cạnh những lối vào ngôi đại thánh đường. Những cánh cửa chính mở ra quảng trường đã bị đóng. Người bắt tử chăm chú quan sát thấy người tài xế đi ngang qua trước camera ở bảng điện tử và biến mất ở bên trái, điện thoại áp sát vào tai. “Ông ta đang hướng vào ngôi thánh đường,” người tài xế nói không kịp thở. “Ông ta đã đi vào bên trong. Không có lối nào ra được,” anh ta lại nói thêm ngay sau đó.

Âm thanh chung quanh thay đổi khi người đàn ông chạy vào bên trong nhà thờ. Tiếng bước chân vang vang, tiếng những cánh cửa sập mạnh; rồi Machiavelli nghe những âm thanh nhỏ xíu của những giọng nói lao xao lo lắng. Y lắng nghe tiếng người tài xế càng lúc càng lớn hơn, khắt khe hơn, đòi hỏi hơn, nhưng y không thể nghe ra chính xác được lời nào. Một lúc sau, tiếng người tài xế trở lại trên điện thoại. “Thưa ngài: có một số kiến trúc sư và nhà quy hoạch ở đây đang phân tích thiệt hại. Đáng lẽ ra đối tượng phải đi thẳng qua họ, nhưng họ nói họ không nhìn thấy ai vào nhà thờ suốt một tiếng đồng hồ qua.” Một thoáng sợ hãi nổi rõ trong giọng nói người đàn ông; sự nhấn tâm nổi tiếng của Machiavelli ai cũng biết, và không ai muốn báo cáo một thất bại. “Tôi biết điều này không thể được, nhưng tôi nghĩ... chúng tôi – chúng tôi đã mất dấu ông ta rồi.” Tiếng người đàn ông ấp a ấp úng. “Tôi... bây giờ tôi không biết sao, nhưng có vẻ như... ông ta không có bên trong nhà thờ. Chúng tôi sẽ niêm phong công trình này và điều thêm người lục soát...”

“Vô ích. Cứ để hắn đi. Quay trở về căn cứ,” Machiavelli nói rất nhẹ nhàng, rồi cúp máy. Y đã biết Dee đang ở đâu. Tay Pháp sư không ở trong ngôi thánh đường ấy. Hắn đang ở bên dưới kia. Hắn đã trở lại khu hầm mộ nằm sâu bên dưới lòng thành phố. Nhưng chỉ có duy nhất một thứ trong Thành phố Kẻ chết rất cổ xưa ấy mà thôi, đó là Elder Mars Ultor.

Và mới hôm qua đây, Dee đã chôn vùi Elder này lún ngập trong những kết cấu bằng xương.

Chương 13

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Mùi khó chịu của thức ăn chiên xào phảng phất bay từ bên này qua bên kia khe phố liệu, hoàn toàn xua tan mùi kim loại và dầu máy cùng với mùi ẩm mốc ươn ứ của mấy con chó.

Flamel đang đứng trên bậc thềm cuối cùng của căn nhà chòi. Thậm chí có chiều cao vượt hơn mức bình thường, nhưng ông vẫn phải ngước lên mới nhìn vào mặt chàng hiệp sĩ được. Người đàn ông mà Nhà Giả kim giới thiệu là William

Shakespeare đã đi vào bên trong và đóng sập cánh cửa bằng một lực đủ mạnh để làm rung rinh cả căn chòi. Ít phút sau khói đen bắt đầu bay lọt ra khỏi ống khói. “Ông ấy thường nấu ăn mỗi khi có chuyện bối rối,” Palamedes giải thích.

Josh nuốt nước bọt một cách khó khăn, rồi bịt kín lỗ mũi lại, ép mình phải thở bằng miệng khi làn khói từ trong căn nhà cuốn giạt ra lảng vảng vây quanh chỗ hai đứa. Đã thấy trong người khó chịu rồi bởi các giác quan đã được Đánh thức, cậu biết mình phải chạy thoát khỏi các mùi khói và dầu mỡ này nếu không thì chắc đến phát ói ra mất. Trông thấy cô chị đang nhìn mình với đôi mắt mở lớn đầy vẻ quan tâm, cậu liền hất mạnh đầu về một phía. Cô bé gật đầu, rồi ho lên, nước mắt ràn rụa khi làn khói ngày càng dày xoáy tít như cơn lốc vòng quanh chúng. Bước cẩn thận, tránh những ổ gà nằm đánh bẫy những kẻ vụng về trên khoảng đất đầy bùn, hai đứa nhỏ sinh đôi nhanh chóng rời khỏi căn nhà đổ nát bằng kim loại. Josh lấy cùi tay chùi mạnh lên môi. Cậu thực sự có thể nếm được vị dầu mỡ nấu ăn trên đầu lưỡi mình. “Bất kể nó là cái thứ gì,” cậu làu bàu, “em cũng không ăn đâu.” Cậu liếc qua cô chị gái đi bên cạnh. “Em thấy có đôi chút bất tiện khi các giác quan bị Đánh thức.”

“Chỉ đôi chút thôi.” Cô bé mỉm cười. “Chị nghĩ chị đang dần quen với việc đó,” cô bé nói thêm.

“Hừm, em chẳng thấy vậy,” Josh thở dài. “Dù sao đi nữa, chắc là chưa,” Elder Mars chỉ mới Đánh thức cậu ấy ngày hôm trước – và mà cậu cảm thấy như thể đã kéo dài cả đời – và cậu vẫn còn hoàn toàn bị áp đảo bởi các giác quan của mình bị công kích gay gắt quá. Mọi thứ đều chói chang hơn, lớn tiếng hơn và nặng mùi hơn rất nhiều so với trước đây. Cậu có cảm giác như áo quần thô ráp xù xì và nặng nề đè lên da cậu, ngay cả không khí cũng để lại vị đắng đắng trên môi cậu.

“Joan bảo chị là sau một lúc, chúng ta sẽ có thể xóa đi hầu hết cảm giác và chỉ tập trung vào những gì chúng ta cần biết thôi,” Sophie nói. “Có nhớ chị đã phát bệnh đến thế nào khi lần đầu tiên bà Hekate Đánh thức chị không?”

Cậu gật đầu. Sophie rất yếu đến nỗi hồi đó cậu đã phải ẵm cô chị mình.

“Có vẻ như em không bị quật mạnh đến thế,” cô bé nói. “Dù vậy, trong em vẫn xanh xao lắm.”

“Em thấy buồn nôn,” Josh nói. Cậu hất đầu về phía căn chòi, ở đó có một chum khói đen ngả màu xanh xám đang uốn éo thoát ra khỏi luồng ống khói quanh co, rỉ vào không khí cái mùi khó chịu của dầu ăn bị ôi và mỡ sôi khé cổ. “Vậy chuyện này đâu có giúp ích gì đâu. Em tự hỏi không biết mùi nghe có tệ đến mức này không nếu giác quan của em chưa được Đánh thức?”

“Có lẽ là không.” Cô bé rang nói đùa. “Có thể đây là lý do tại sao các giác quan của con người ta luôn cứ cùn nhụt qua mọi thời. Tất cả chỉ vì quá nhiều thứ phải xử lý.”

Flamel bất chợt nhìn qua hai đứa nhỏ sinh đôi và giơ cao cánh tay. “Loanh quanh gần đây thôi; đừng lang thang xa quá như vậy,” ông gọi. Rồi, có Palamedes theo sau, ông leo thêm mấy bậc còn lại và giật mở tung cánh cửa. Hai người bất tử biến mất vào vùng tối tăm bên trong và đóng sập cánh cửa sau lưng họ.

Sophie liếc sang cậu em trai. “Trông có vẻ như tụi mình không được mời.” Dù cô bé cẩn thận giữ cho giọng mình trung dung, nhưng Josh có thể khẳng định rằng cô bé đang giận; cô luôn cắn vào môi dưới khi cáu tiết hay bực bội.

“Chắc là không rồi.” Josh kéo cổ áo thun lên che mũi và miệng. “Chị nghĩ cái gì diễn ra trong đó? Chị có nghĩ là nếu lại gần hơn thì tụi mình có thể nghe được họ đang nói gì không?”

Sophie nhìn cậu thật nhanh. “Chị chắc chắn là mình nghe được, nhưng bộ em thật sự muốn tới gần cái mùi thấy ghê đó hả?”

Đôi mắt Josh nheo lại khi một ý tưởng chợt đến với cậu. “Em tự hỏi...”

“Cái gì?”

“Có thể đó là lý do tại sao cái mùi ấy ghê như vậy,” cậu nói chậm rãi. “Chắc họ biết tụi mình sẽ không chịu nổi và cái mùi đó sẽ ngăn không cho tụi mình đến gần.”

“Em thật sự nghĩ rằng họ cố tình gây ra thứ phiền phức này sao? Cái gì – như vậy có thể là họ đang nói về tụi mình đó phải không ta?” Sophie lại nhìn cậu em mình lần nữa và đôi mắt cô bé thoáng lấp lánh ánh bạc. “Đó không phải là suy nghĩ của em, Josh.”

“Chị có ý gì khi bảo đó không phải là suy nghĩ của em?” cậu hỏi gặng. “Em tự nghĩ ra đó chứ.” Cậu ngưng một chút rồi nói thêm, “Không phải vậy sao?”

“Đối với một người, phải nhanh trí mưu mẹo lắm mới nghĩ ra được như vậy,” Sophie cãi lại. “Và nghe có vẻ như đó là một ý tưởng đến từ Mars. Từ những điều chị có thể khẳng định do ký ức của chị - hay đúng ra là của Bà Phù thủy – đã có lần ông ta nghĩ rằng mọi người bám theo ông ta.”

“Mà họ có bám theo thật không?” Josh hỏi. Mặc dù ông Elder ấy rất khủng khiếp, nhưng cậu không thể nguôi đi cảm giác tiếc xót lạ thường cho ông ta. Khi Mars Ultor chạm vào cậu, Josh đã cảm thấy lằng đằng một chút nổi đau không dứt của người chiến binh ấy. Thật là không thể chịu đựng nổi.

“Có,” Sophie nói, đôi mắt lung linh ánh bạc, giọng cô bé bây giờ chỉ nhỉnh hơn lời thầm thì một chút. “Đúng là họ làm chuyện đó. Vào hồi ông ta trở thành Mars Ultor –

Kẻ Báo thù – ông ta là một trong những người bị căm ghét nhất và khiến người ta kinh sợ nhất hành tinh này.”

“Đó là những ký ức của Bà Phù thủy,” Josh nói. “Cố gắng đừng nghĩ đến mấy thứ đó nữa mà.”

“Chị biết.” Cô bé lắc đầu. “ Nhưng chị không thể nào ngăn nổi. Tất cả sao cứ bò loanh quanh nơi bờ rìa tâm thức chị.” Cô bé rung mình và quấn hai cánh tay ô quanh thân mình. “Điều đó làm chị sợ lắm. Chuyện gì xảy ra... chuyện gì xảy ra nếu các ý tưởng của bà ta lấn lướt ý tưởng của chị chứ? Chuyện gì xảy ra với chị bây giờ?”

Josh lắc đầu. Cậu không biết. Chỉ mới nghĩ đến việc mất người chị song sinh của mình thôi, cậu đã thấy khiếp sợ. “Nghĩ tới cái gì khác đi,” Jost van vĩ. “Cái gì mà Bà Phù thủy không thể biết được ấy.”

“Chị đang cố đây, nhưng bà ta biết quá nhiều,” Sophie nói với vẻ khốn khổ. Cô bé xoay quanh, cố tập trung vào mọi thứ chung quanh hai đứa và phớt lờ những ý tưởng kỳ dị và xa lạ đang ở đằng sau vùng tâm thức của cô bé. Cô biết cô nên mạnh mẽ, cô cần phải mạnh mẽ vì cậu em trai mình, nhưng cô không thể vượt qua ký ức của Bà Phù thủy. “Mọi người chị nhìn đến, mọi thứ chị trông thấy, đều gọi nhắc cho chị rằng mọi chuyện đã thay đổi thế nào. Làm sao chị có thể nghĩ đến những điều thường ngày được khi tất cả chuyện này cứ diễn ra? Thử nhìn tụi mình xem, Josh: nhìn nơi tụi mình đang ở, nhìn những gì đã xảy đến cho tụi mình. Mọi thứ đã thay đổi hết rồi... thay đổi hoàn toàn.”

Josh gật đầu. Cậu chuyển cái ông đưng bản đồ lên vai, thanh kiếm nặng nề kêu lách kích bên trong. Chính từ giây phút đầu tiên quay lại tiệm sách khi cậu thò đầu lên khỏi mép căn hầm và trông thấy Famel và Dee đánh nhau bằng những ngọn giáo năng lượng màu xanh lá và vàng khè, cậu đã biết thế giới này sẽ không bao giờ còn có thể giống như trước được nữa. Mà chỉ mới – cái gì ta? – mới bốn ngày nay thôi chứ mấy, nhưng trong bốn ngày đó, thế giới đã hoàn toàn đảo lộn. Mọi thứ mà cậu từng nghĩ là mình biết, thì nay hết thảy đều là dối trá. Hai đứa đã gặp những nhân vật hoang đường, đã đánh nhau với những nhân vật thần thoại; hai đứa đã đi hết nửa vòng trái đất chỉ trong chớp mắt để chiến đấu với một con quái thú thời nguyên sơ và nhìn thấy những vật chạm khắc bằng đá rừng rùng rùng sống dậy.

“Em biết không,” đột nhiên Sophie cất tiếng, “lẽ ra hôm thứ Năm tuần trước là ngày nghỉ của tụi mình.”

Josh không thể nhịn cười. “Ừ, lẽ ra là vậy.” Cậu đã mất cả tuần cố thuyết phục Sophie lấy một ngày nghỉ để hai đứa có thể tham quan Exploratorium, viện bảo tàng khoa học gần Cầu Golden Gate. Từ khi nghe nói về viện bảo tàng này, cậu đã cực kỳ muốn xem tác phẩm nổi tiếng Sun Painting của Bob Miller, một tác phẩm kết hợp

giữa ánh sáng mặt trời, gương soi, và lăng kính. Rồi nụ cười của cậu nhạt đi. “Nếu mình nghĩ, thì không xảy ra chút gì liên quan đến chuyện này cả.”

“Chính xác,” Sophie nói. Cô bé nhìn mấy bức tường như ngọn tháp bằng kim loại kết từ những chiếc xe hơi gỉ sét, nhìn cảnh quang lấm lem bùn đất và những con chó mắt đỏ quạch. “Josh, chị muốn mọi thứ trở về đúng với bản chất của chúng. Bình thường thôi.” Cô bé quay người trở lại với cậu em trai, ánh mắt cô bắt gặp ánh mắt nó và giữ lại một chút. “Nhưng em lại không muốn vậy,” cô bé nói thẳng thừng.

Thậm chí Josh còn không bận tâm tìm cách phủ nhận lời khẳng định ấy. Cô chị gái của cậu sẽ biết là cậu nói dối ngay; cô bé lúc nào cũng vậy. Và cô bé nói đúng, mặc dù cậu kiệt sức và chỉ mới có thể đương đầu với các giác quan bị Đánh thức của mình, nhưng cậu không muốn trở về lại với đời thường. Cậu đã sống những ngày bình thường cả đời rồi – và khi đúng là người ta lưu ý đến cậu, thì ngay lúc ấy họ chỉ thấy cậu là phân nửa của một cặp song sinh. Lúc nào cũng là Josh và Sophie. Hai đứa cùng nhau đi trại hè, cùng nhau đi nghe hòa nhạc và xem phim, và không bao giờ có những kỷ niệm riêng rẽ cả. Thiệp sinh nhật luôn đề địa chỉ người gởi cho cả hai đứa; thiệp mời đi dự tiệc được gởi đến với tên cả hai đứa ghi trên đó. Thường thường, chuyện này thật tình không gây phiền hà gì cho cậu, nhưng hơn mấy tháng qua, cậu bắt đầu phát điên lên vì nó. Sẽ ra sao nếu mình được xem là một cá nhân riêng lẻ? Sẽ như thế nào nếu không có Sophie? Sẽ như thế nào nếu cậu chỉ là Josh Newman thôi, hoàn toàn không phải là phân nửa của một cặp song sinh nhà Newman?

Cậu yêu mến cô chị gái của cậu, nhưng đây là cơ hội để cậu được khác đi, được là một cá thể.

Cậu từng ghen tị với Sophie khi giác quan của cô bé đã được Đánh thức rồi, còn cậu thì không. Cậu từng sợ hãi chính chị gái mình khi nhìn thấy cô bé chiến đấu, điều khiến những nguồn năng lượng không thể tin được. Cậu từng phải khiếp sợ cho cô bé khi nhìn thấy nỗi đau đớn và cơn bồn loạn do việc Đánh thức gây ra. Nhưng bây giờ các giác quan của riêng cậu đã được Đánh thức và thế giới này đã trở nên sắc sảo hơn và chói lóa hơn, thì trong thoáng chốc nào đó cậu đã biết được khả năng tiềm ẩn của mình và cậu bắt đầu hiểu cậu có thể trở thành người thế nào. Cậu đã trải nghiệm qua những ý tưởng của Nidhogg và những ấn tượng của thanh Clarent, cậu đã bắt chộp được những thoáng rất nhanh của các thế giới vượt xa hơn trí tưởng tượng của cậu. Cậu biết – không chút bóng tối nghi ngờ – rằng cậu muốn vươn tới giai đoạn kế tiếp và được huấn luyện về những pháp thuật cơ bản. Cậu chỉ không chắc là cậu có muốn thực hiện việc đó với Nhà Giả kim hay không thôi. Có cái gì đó không ổn với Nicholas Flamel. Khám phá ra rằng đã từng có nhiều cặp song sinh khác xuất hiện trước hai đứa đã làm cậu rất sốc và lòng dạ rối bời, đồng thời Josh đã đặt ra những câu hỏi – hàng trăm câu hỏi – nhưng cậu biết sẽ không có được câu trả lời thẳng thắn từ Nhà Giả kim đâu. Ngay lúc này cậu không biết ai là người nói thật – ngoại trừ Sophie – và việc nhận thức rõ rằng cô bé đang muốn chẳng thà mình đừng có năng

lượng còn hơn lại trở nên là một nỗi sợ hãi nho nhỏ của cậu. Mặc dù những giác quan được Đánh thức đã gây cho cậu từng cơn nhức đầu bưng bưng và dạ dày chua lét cứ xôn xao cồn cào buồn nôn, đã khiến cổ họng cậu thô ráp và mắt cậu như có sạn, nhưng cậu sẽ không từ bỏ chúng. Không giống cô chị sinh đôi, cậu nhận ra rằng, cậu rất vui vì cậu đã không nghỉ làm vào hôm thứ Năm ấy.

Josh ấn bàn tay vào ngực mình. Tiếng giấy sột soạt bên dưới lớp áo thun, ở đó cậu vẫn để hai trang sách cậu đã giật xé khỏi cuốn Codex. Một ý tưởng chợt đến với cậu. “Chị biết không,” cậu nói dịu dàng, “nếu tụi mình đi Exploratorium, thì Dee đã bắt cóc Nicholas với Perenelle và đã lấy được trọn cuốn Codex mất rồi. Có thể hẳn đã mang các Elder Đen tối trở lại từ các Vương quốc Bóng tối của họ. Thế giới hẳn đã chấm dứt rồi. Không trở lại bình thường được đâu, Soph,” cậu kết thúc bằng một lời thì thầm đầy sợ hãi.

Cặp song sinh đứng yên lặng, cố hiểu ra tất cả mọi thứ. Chính ý tưởng này mới thật kinh khiếp: hầu như không thể hiểu được rằng thế giới mà hai đứa đã biết từ hồi nào tới giờ lại có thể chấm dứt. Nếu có cách gì cho thời gian quay trở lại vào hôm thứ Tư, chắc hẳn chúng sẽ cười nhạo vào ý nghĩ này ngay. Nhưng bây giờ thì sao? Bây giờ cả hai đều biết rằng lẽ ra chuyện đó đã xảy đến. Và còn tệ hại hơn – chúng biết điều đó vẫn còn có thể xảy ra.

“Hoặc chí ít thì đó cũng là những gì Flamel nói,” Josh nói thêm, không thể đẩy được nỗi cay đắng ra khỏi giọng nói của cậu.

“Vậy em có tin chú ấy không?” Sophie hỏi, hơi tò mò. “Chị tưởng em không tin chú ấy chứ?”

“Em không tin,” Josh nói dứt khoát. “Chị đã nghe những gì Palamedes nói về chú ấy rồi đó. Bởi vì Flamel, bởi vì những gì chú ấy đã làm và đã không làm, mà hàng trăm ngàn người phải chết.”

“Nicholas đâu có giết chết họ,” Sophie nhắc nhở cậu. “Ông bạn của em,” cô bé nói với vẻ mỉa mai, “chính John Dee, mới là người đã làm chuyện đó mà.”

Josh quay người đi chỗ khác và nhìn vào căn nhà chòi bằng kim loại. Cậu không có câu trả lời cho vấn đề này bởi vì đó là sự thật. Bản thân Dee từng thú nhận chính mình đã nổi lửa và gieo dịch bệnh trên thế giới khi cố công ngăn chặn nhà Flamel. “Tất cả những gì em biết là Flamel đã nói dối tụi mình ngay từ giây phút đầu tiên hết thảy. Thế chuyện gì xảy đến cho các cặp song sinh kia?” cậu hỏi. “Palamedes nói Flamel và Perenelle đã sưu tầm các cặp sinh đôi hàng mấy thế kỷ nay.” Thậm chí chỉ mới nhắc đến từ sưu tầm thôi đã khiến cậu buồn nôn và khó chịu. “Có thể xảy ra chuyện gì cho bọn họ mới được chứ?”

Một luồng gió lạnh như nước đá quất ngang qua bãi phế liệu, và Sophie rùng mình, nhưng không phải vì không khí lạnh. Nhìn chăm chăm vào căn nhà chòi kim loại, không nhìn đến cậu em trai mình, cô bé nói rất chậm rãi, lựa chọn từng từ một rất cẩn thận. “Vì Flamel vẫn còn đang lùng kiếm những cặp sinh đôi, điều đó có nghĩa là tất cả những người khác... làm sao?” Cô bé xoay người nhìn cậu em trai và thấy là cậu đã gật đầu đồng ý rồi.

“Tụi mình cần phải biết chuyện gì đã xảy ra cho các cặp song sinh kia,” cậu nói kiên quyết, giọng cậu biểu lộ chính xác những gì cậu đang suy nghĩ. “Em ghét phải hỏi, nhưng liệu Bà Phù thủy có biết không vậy?” cậu thận trọng hỏi. “Ý em là, chị có biết là Bà Phù thủy có biết hay không thôi?” Cậu vẫn thấy rất khó để hiểu được rằng Bà Phù thủy Endor bằng cách này cách khác đã chuyển hết thấy kiến thức của bà vào người của chị gái cậu.

Sophie ngưng một chút, rồi lắc đầu lần nữa. “Bà Phù thủy có vẻ như không biết nhiều về thế giới hiện đại. Bà ta biết về các Elder, Thế hệ Kế tiếp và một số người bất tử già nhất. Chẳng hạn như bà ta đã từng nghe nói đến Flamel, nhưng chưa bao giờ gặp chú ấy cho tới khi Scatty mang chú đến đó cùng với tụi mình. Tất cả những gì chị biết là bà ta đang sống tại Ojai và loanh quanh đâu gần đó trong nhiều năm, không có điện thoại, không có ti-vi hoặc radio gì hết ráo.”

“OK, vậy thì quên chuyện này đi, thậm chí đừng nghĩ đến bà ta nữa.” Josh nhặt một viên đá cuội lên và ném nó vào bức tường làm bằng những chiếc xe hơi bị nghiền nát. Viên đá kêu một tiếng cách vang và bật nảy lên rồi một hình thù thấp thoáng lộ ra đằng sau tấm kim loại. Mấy con chó mắt đỏ ngáng đầu nhìn cậu chăm chú với vẻ thận trọng. “Chị biết không, em chỉ có một ý nghĩ...” cậu nói chậm chậm.

Sophie chăm chú nhìn cậu, yên lặng.

“Làm thế nào cuối cùng em lại làm việc cho nhà Flamel, một cặp vợ chồng đang sưu tầm các cặp song sinh, và rồi cuộc chị lại làm trong quán cà-phê bên kia đường? Đó chắc không thể là sự trùng hợp đâu, phải vậy không nào?”

“Chị cho là không đâu.” Sophie gật đầu, một chuyển động nhỏ nhất thoáng qua trong đầu cô. Cô chợt nghĩ đến một cảm giác y như vậy đúng vào lúc Palamedes đề cập đến các cặp song sinh khác. Không thể là sự trùng hợp được. Bà Phù thủy không tin vào sự trùng hợp, mà cũng không tin vào Flamel, và thậm chí Scatty nói rằng bà ta tin vào số phận. Và rồi tất nhiên là có lời tiên tri nữa... “Em có nghĩ là em kiếm được việc làm là bởi vì ông ấy đã biết em có một người cùng sinh đôi không?” cô bé hỏi.

“Sau trận chiến trong Vương quốc Bóng tối của Hekate, Flamel đã nói với em rằng chú ấy chỉ mới bắt đầu nghi ngờ rằng tụi mình là cặp song sinh được nhắc đến trong lời tiên tri vào ngày hôm trước đó thôi.”

Sophie lắc đầu. “Chị khó mà nhớ nổi mọi thứ diễn ra trong ngày hôm đó.”

“Chị buồn ngủ mà,” Josh nói nhanh, “hoàn toàn kiệt sức sau trận chiến đấu.” Ký ức về trận đánh ấy làm cậu ớn lạnh; đó là lần đầu tiên cậu trông thấy người chị song sinh của mình trở nên xa lạ như thế nào. “Scatty đã nói rằng Flamel là một người biết giữ lời và bảo em nên tin vào chú ấy.”

“Chị không nghĩ Scatty sẽ nói dối tụi mình đâu,” Sophie nói nhưng thậm chí khi đang nói, cô bé vẫn băn khoăn tự hỏi không biết đây có phải là những ý nghĩ của Bà Phù thủy hay không nữa.

“Có thể chị ấy không nói dối.” Ấn cả hai bàn tay lên mặt mình, Josh lấy mấy ngón tay chà xát vào trán, hất ra sau mái tóc vàng hoe nay đã quá dài rồi. Cậu đang cố nhớ chính xác những gì đã diễn ra vào hôm thứ Năm tuần trước. “Chị ấy đã không đồng ý với chú ấy khi chú ấy nói không biết tụi mình là ai. Chú ấy đã nói rằng mọi chuyện ông làm là để bảo vệ tụi mình: em nghĩ là chị ấy đồng ý với việc đó,” cậu dứt lời: “Và điều cuối cùng Hekate nói với em trước khi Cây Thế giới bị thiêu rụi là ‘Nicholas Flamel không bao giờ nói với bất cứ người nào về mọi chuyện.’”

Sophie nhắm mắt, cố xóa đi quang cảnh và âm thanh của bãi phế liệu, bây giờ tập trung thật khó, nghĩ ngược lại hồi đầu tháng Tư, khi cả hai mới bắt đầu làm những công việc bán thời gian. “Tại sao em lại đi làm công việc đặc biệt đó?” cô bé hỏi.

Josh chớp mắt ngạc nhiên, rồi cau mày, nhớ lại. “Ừ, ba xem thấy một quảng cáo trong tờ báo của trường đại học. Tiệm Sách Cần Người Phụ. Chúng tôi không muốn tìm người đọc sách, chúng tôi muốn tìm người đến làm việc. Em đã không muốn làm việc đó, nhưng ba bảo ba đã từng làm việc trong một tiệm sách khi ở tuổi tụi mình và điều đó làm em thấy thích. Em đã gửi một bản lý lịch trích ngang và hai ngày sau được gọi đến phỏng vấn.”

Sophie gật đầu nhớ lại. Trong khi Josh đang ở trong tiệm sách, cô đi qua bên kia đường để chờ cậu trong một tiệm cà-phê. Bernice, chủ tiệm Tách Cà-phê, lúc ấy đang ở đó nói chuyện với một người phụ nữ trông rất ấn tượng mà bây giờ Sophie mới biết đó là Perenelle Flamel. “Perenelle,” Sophie bất chợt thốt lên đến nỗi Josh phải đưa mắt nhìn khắp chung quanh, tưởng như nếu có trông thấy được người phụ nữ đang đứng sau lưng cậu, chắc hẳn cậu cũng sẽ không ngạc nhiên.

“Cô ấy thế nào?”

“Vào ngày tụi mình có được việc làm. Em đang được phỏng vấn trong tiệm sách còn chị đang uống nước. Lúc ấy Bernice đang nói chuyện với Perenelle Flamel. Trong khi Bernice đang làm món chailatte cho chị, thì Perenelle chợt đến bắt chuyện với chị. Chị nhớ cô ấy nói trước kia đã từng trông thấy chị quanh quần đầu gần đó, và chị nói với cô ấy là chị đến đây vì em được gọi phỏng vấn trong tiệm sách.” Sophie nhắm

mắt, nghĩ lại. “Cô ấy không hề nói mình cũng là chủ tiệm sách, nhưng chị nhớ cô ấy hỏi chị cái gì đó đại loại như, ‘Ồ, cô đã nhìn thấy cháu đi cùng với cậu trai trẻ ở ngoài kia. Đó là bạn trai của cháu à?’ Chị bảo rằng không phải, đó là em trai cháu. Rồi cô ấy nói, ‘Trông các cháu rất giống nhau.’ Khi chị nói tội mình là chị em song sinh, cô ấy mỉm cười, rồi nhanh chóng uống xong phần nước của cô ấy và bỏ đi. Cô ấy băng qua đường và đi vào tiệm sách.”

“Em nhớ khi cô ấy bước vào,” Josh nhất trí. “Em có cảm tưởng buổi phỏng vấn đang diễn ra theo chiều hướng không mấy sang sủa. Cảm giác như Nicholas – đang kiểm một người lớn tuổi hơn cho công việc này. Rồi Perenelle bước vào, mỉm cười với em, rồi gọi ông ra phía sau cửa tiệm. Em thấy hai người đó nhìn em. Sau đó cô ấy rời cửa tiệm nhanh như lúc cô ấy bước vào vậy.”

“Cô ấy quay trở lại tiệm Tách Cà-phê,” Sophie lẩm bẩm. Rồi nín bật khi ký ức và các sự kiện tra khớp vào đúng chỗ. Khi nói trở lại, giọng cô bé chỉ vừa vắn hơn lời thì thầm một chút. “Josh, chị vừa nhớ lại một chuyện. Cô ấy hỏi Bernice xem bà có còn muốn tìm nhân viên phụ việc không. Cô ấy gợi ý rằng nếu em trai chị làm việc bên kia đường, sẽ rất hoàn hảo nếu chị làm việc ở tiệm Tách Cà-phê. Bernice đồng ý và nhận chị vào làm ngay tức thì. Nhưng em biết chuyện gì xảy ra không, khi chị trở lại làm việc vào ngày hôm sau, có một chuyện rất kỳ lạ. Chị có thể thề rằng Bernice trông có vẻ hơi ngạc nhiên khi thấy chị ở đó. Thậm chí chị còn phải nhắc cho bà nhớ rằng ngày hôm trước bà đã nhận chị vào làm việc nữa kia.”

Josh gật đầu. Cậu nhớ cô chị gái đã kể cho cậu nghe chuyện này. “Chị có nghĩ bằng cách nào đó Perenelle đã khiến bà ấy phải nhận chị vào làm không? Cô ấy có thể làm chuyện đó không?”

“Ồ, có chứ.” Đôi mắt Sophie lấp lánh ánh bạc. Thậm chí Bà Phù thủy Endor còn phải công nhận Perenelle là một Nữ Phù thủy quyền lực phi thường nữa kia mà. “Vậy em có nghĩ tội mình kiếm được việc làm bởi tội mình là cặp song sinh không?” cô bé lại hỏi.

“Em chắc chắn là vậy rồi,” Josh nói một cách giắc dữ. “Tội mình chỉ là một cặp song sinh khác được thêm vào trong bộ sưu tập của nhà Flamel mà thôi. Tội mình đã bị chơi khăm một vố.”

“Mình sẽ làm gì, Josh?” Sophie hỏi, giọng cô bé đánh lại y như giọng của cậu em trai. Ý tưởng cho rằng cách nào đó Flamel đã lợi dụng hai đứa khiến cô bé cảm thấy xốn xang trong dạ dày đến phát buồn nôn. Nếu Dee không xuất hiện trong tiệm sách, thì chuyện gì sẽ xảy đến cho hai đứa đây? Nhà Flamel sẽ làm gì hai đứa nhỉ?

Nắm lấy bàn tay Sophie, Josh lôi cô chị gái theo sau cậu đi về phía căn nhà chòi kim loại có mùi hôi khó chịu, cẩn thận bước né tránh những vũng ổ gà. Mấy con chó ngồi dựng lên, đầy xoay xoay dõi theo hai đứa, những con mắt đỏ quạch sáng rực. “Không

cách gì quay trở lại được. Tội mình không có chọn lựa, Soph: tội mình phải nhìn thấy chuyện này kết thúc ra sao.”

“Nhưng kết cục là gì, Josh? Kết thúc ở đâu... kết thúc như thế nào?”

“Em không biết,” cậu nói. Cậu ngừng lại và quay người nhìn thẳng vào đôi mắt màu xanh lơ của cô chị mình. Cậu hít thở thật sâu, nuốt giận. “Nhưng chị có biết em biết gì không? Tất cả chuyện này đều nói về tội mình.”

Sophie gật đầu. “Em nói đúng. Lời tiên tri nói về tội mình, chúng ta là vàng và bạc, chúng ta thật đặc biệt.”

“Flamel muốn có tội mình,” Josh tiếp lời, “Dee muốn có tội mình. Đã đến lúc phải moi ra cho được vài câu trả lời.”

“Tấn công,” Sophie vừa nói, vừa nhảy qua một vũng bùn. “Khi chị biết Mars – ý chị là khi Bà Phù thủy biết – ông ấy luôn nói rằng tấn công là hình thức tốt nhất của phòng thủ.”

“Huấn luyện viên bóng đá của em cũng nói y như vậy.”

“Và đội em đã không thắng được một trận nào vào mùa trước,” Sophie nhắc nhở cậu.

Hai đứa gần như tiến sát đến căn nhà chòi thì William Shakespeare với đôi mắt dữ dội xuất hiện, hai tay nắm chặt chiếc chảo chiên đang nóng rực.

Chương 14

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Không một giây suy nghĩ, Josh nâng ống dung để đựng bản đồ ra khỏi vai mình và xóc thanh kiếm ra. Thanh kiếm ổn định dễ dàng trong bàn tay, các ngón tay cậu khép vòng quanh chuôi kiếm bọc da đã vấy bẩn, đổi màu. Cậu tiến tới trước một bước, chen mình vào giữa Shakespeare với cô chị gái.

Thậm chí người bắt tử còn không hề nhìn hai đứa. Ông ta lật ngược cái chảo nóng rực xuống và lắc đổ hết những thứ bên trong ra. Có thứ gì trông gần giống như nước sốt cháy đen rơi xuống trên nền đất đầy bùn. Chúng sùi lên và kêu xèo xèo nhưng vẫn cháy tiếp, tàn lửa cuộn thành hình tròn ốc bay vào không trung. Một trong số mấy con chó mắt đỏ quạch từ bên dưới căn nhà chòi tiến ra, và một cái lưỡi thè ra dài nhằng vồ lấy miếng thịt vẫn còn đang cháy và nuốt trọn. Ngọn lửa làm mắt nó

đỏ rực như những viên hồng ngọc, và khi nó liếm môi, những cuộn khói rỉ ra nơi khóe miệng nó.

Shakespeare cúi xuống và vỗ mạnh vào đầu con chó. Ông ta định quay người trèo lên bậc thềm thì chợt trông thấy cặp song sinh. Ánh sáng chiều mờ đục phản chiếu nơi cặp kính to quá khổ của ông ta, biến chúng thành hai miếng gương soi màu bạc. “Có một chút rủi ro với bữa ăn chiều của chúng ta,” ông ta nói, nụ cười lóe lên để lộ hàm răng thật tẻ của ông.

“Không sao ạ. Chúng tôi không muốn ăn món ấy,” Sophie nói nhanh. “Tôi đang cố bỏ không ăn thịt.”

“Ăn chay à?” Shakespeare hỏi.

“Phần nào thôi,” Sophie nói, và Josh gật đầu tán thành.

“Có lẽ có ít rau trong đây,” người bắt tử nói áng chừng. “Cả tôi và Palamedes đều không phải là người ăn chay. Có trái cây nữa đó,” ông ta nói thêm. “Nhiều trái cây lắm.”

Josh gật đầu. “Trái cây là tuyệt rồi.” Thậm chí chỉ mới nghĩ đến thịt, dạ dày cậu đã cảm thấy không yên.

Dường như lần đầu tiên Shakespeare để ý thấy thanh kiếm trong tay Josh. “Phải giữ kiếm cho sáng loáng lên chứ,” ông ta làu bàu. Bước tới, ông rút ra một chiếc khăn tay màu trắng sạch tinh thật đáng ngạc nhiên, rồi cởi cặp mắt kính ra và bắt đầu lau sạch bóng. Sophie để ý thấy, không có cặp kính dày, trông ông ta giống với tấm hình của nhà soạn kịch cô bé nhìn thấy trong sách giáo khoa của mình hơn. Ông đeo kính vào lại và nhìn Josh. “Thanh Clarent hả?”

Josh gật đầu. Cậu có thể cảm thấy nó rung nhẹ trong tay cậu và cảm nhận một luồng hơi ấm chậm chậm ngấm vào da thịt mình.

Shakespeare chồm người tới, chiếc mũi dài của ông ta dịch lần lần xa khỏi đầu mũi kiếm, nhưng ông ta không định chạm vào nó. “Tôi đã thấy thanh kiếm sinh đôi với nó nhiều lần,” ông lơ đãng nói. “Lưỡi kiếm thì y hệt nhau, nhưng chuôi kiếm hơi khác một chút.”

“Ấy là khi ông ở bên Dee phải không?” Sophie hỏi nghe nhức nhối.

Shakespeare gật đầu. “Khi tôi ở bên tay tiến sĩ ấy,” ông đồng ý. Ông giơ tay ra và ngập ngừng lấy ngón trỏ chạm vào đầu mũi kiếm. Thân đá màu tối sẫm lóng lánh và gợn sóng một họa tiết hình mảng màu vàng nhạt, như có thể một thứ chất lỏng nào đó đã đổ tràn xuống lưỡi kiếm, và nghe có mùi chanh thoảng trong không khí. “Dee

thừa hưởng thanh Excalibur từ người tiền nhiệm, Roger Bacon, nhưng đây mới thật sự là thứ vũ khí hắc muốn tìm. Hai thanh kiếm song sinh này còn già hơn các Elder và đã rất xa xưa lâu lắc từ trước cả khi Danu Talis trỗi lên từ biển khơi lặn kìa. Đứng riêng lẻ, hai thanh kiếm đã rất mạnh mẽ rồi, nhưng huyền thoại kể rằng nếu cùng hợp vào với nhau thì sức mạnh của chúng có thể phá hủy chính kết cấu bản thân trái đất.”

“Tôi ngạc nhiên không hiểu sao Dee không đi tìm nó,” Josh nói không kịp thở chút nào. Cậu có thể cảm thấy thanh kiếm kêu o o trong tay mình, và những hình ảnh kỳ lạ nổi lên trên bờ rìa ý thức cậu. Bằng cách nào đó cậu biết rằng đây là những ký ức của Shakespeare.

Một tòa nhà hình tròn đang rực lửa...

Một phần một nhỏ bé đến đáng thương, và một cô gái trẻ đang đứng trên lỗ trống, ném vào đó một vốc tay đầy đất...

Và Dee. Hơi trẻ hơn so với hình ảnh Josh nhớ được về hắc; khuôn mặt không nếp nhăn, tóc sẫm và dày, chòm râu dê không pha chút màu xám xám nào.

“Tay pháp sư luôn tin rằng thanh kiếm đã bị mất dưới đáy hồ sâu trong vùng núi Welsh,” Shakespeare nói tiếp. “Hắc mất cả mấy thập kỷ lùng sục thanh kiếm ở đó.”

“Flamel đã tìm thấy nó trong một hang động ở Andorra,” Sophie nói. “Chú ấy tin rằng Charlemagne đã giấu nó ở đó hồi thế kỷ mười chín.”

Shakespeare mỉm cười. “Và pháp sư nhầm rồi. Thật là phẩn khởi khi biết rằng tay tiến sĩ này không phải lúc nào cũng đúng.”

Sophie từ phía sau Josh bước ra và đẩy cánh tay cậu xuống. Cơn gió thoảng qua lưỡi kiếm kêu rền rền. “Ông có thật... thật là William Shakespeare không? Đại thi hào ấy?” cô bé hỏi. Mặc dù sau mọi chuyện cô bé đã nhìn thấy và trải nghiệm hơn mấy ngày qua, cô bé vẫn thấy ý tưởng này thật vô cùng đáng kinh ngạc.

Người đàn ông bước lùi lại và trình diễn một kiểu cúi chào chung chung thanh lịch đến ngạc nhiên, chân duỗi ra, đầu cúi xuống gần chạm đến mức ngang thắt lưng. “Tôi tớ của bà, thưa bà chủ của tôi.” Toàn bộ hiệu ứng hơi bị phá hỏng bởi thứ mùi hôi khó chịu của thân hình cũ kỹ quặng khở người ông ta. “Xin gọi tôi là Will.”

Sophie không biết phải xử sự như thế nào cho đúng. “Trước giờ tôi chưa bao giờ gặp bất cứ người nào nổi tiếng cả...” cô bé chột nói, và rồi ngưng bật khi nhận ra mình đang nói gì.

Shakespeare thẳng người lên. Josh ho và bước lùi lại, nước mắt ứa ra. “Hai người đã gặp Nicholas và Perenelle Flamel,” Shakespeare nói bằng loại tiếng Anh chính xác của ông, “Tiến sĩ John Dee, Comte de Saint-Germain và, tất nhiên là, cả Niccolo Machiavelli,” ông nói tiếp. “Và chắc chắn các người đã gặp gỡ Jeanne d’Arc duyên dáng.”

“Vâng ạ,” Sophie nói cùng với một nụ cười e lệ, “chúng tôi đã gặp hết thấy họ. Nhưng không ai trong họ nổi tiếng như ông.”

William Shakespeare ngẫm nghĩ một lúc, rồi ông ta gật đầu. “Tôi chắc chắn Machiavelli và nhất định là Dee sẽ không tán thành đâu. Nhưng đúng vậy, tất nhiên là hai bạn nói đúng. Không ai trong số họ có” – ông ngưng một chút – “tiểu sử sơ lược như của tôi. Công việc của tôi phát triển và tiếp tục tồn tại, trong khi công việc của họ không phổ biến lắm.”

“Mà có phải ông phục vụ Dee thật không?” Josh hỏi bất thành linh, nhận ra rằng đây là cơ hội để lấy được vài câu trả lời.

Nụ cười của Shakespeare nhạt hẳn. “Tôi mất hai mươi năm phục vụ Dee.”

“Tại sao ạ?” Josh hỏi.

“Các bạn đã từng gặp hẳn chưa?” Shakespeare đáp.

Josh gật đầu.

“Vậy các bạn sẽ biết rằng Dee là loại kẻ thù nguy hiểm nhất: hẳn thật sự tin rằng những gì hắn đang làm luôn đúng.”

“Đó là những gì Palamedes nói,” Josh lẩm bẩm.

“Và đó chính là sự thật. Dee là một tên dối trá, nhưng rồi dần hiểu ra rằng hắn tin vào những lời dối trá của mình. Bởi vì hắn muốn tin, hắn cần phải tin.”

Một cơn mưa nặng hạt bất chợt rơi lộp bộp khắp bãi phế liệu, gõ những âm thanh sắc gọn lên những chiếc xe kim loại bị nghiền bẹp.

“Nhưng ông ta có đúng không?” Josh hỏi liền, đầu cúi xuống khi từng giọt mưa lớn đập vào một bên cửa căn nhà chòi kim loại. Cậu giơ tay chụp lấy cánh tay người đàn ông, và ngay tức khắc luồng điện của cậu sáng lóe lên một màu da cam nhạt lấp lánh, trong khi một luồng điện màu vàng nhạt viền quanh thân mình người đàn ông. Mùi cam và chanh trộn lẫn, và đáng lẽ ra kết quả sẽ rất dễ chịu, thì trái lại, hai mùi hương này bị chua đi và bị hỏng bởi mùi lâu ngày không tắm rửa của Shakespeare.

Dee, trẻ hơn, khuôn mặt không vết nhăn, tóc và râu sậm màu, đang nhìn chăm chăm vào một khối pha lê khổng lồ, William Shakespeare trẻ trung với đôi mắt to đứng bên cạnh hắn.

Những hình ảnh trong khối cầu...

Những cánh đồng xanh mướt căng tròn nhựa sống...

Những vườn cây ăn quả cành nào cũng trĩu nặng những trái...

Biển khơi nổi sóng đầy cá...

“Khoan đã – ông có nghĩ Dee sẽ mang các Elder trở lại thế giới này không?”

William Shakespeare bắt đầu bước lên mấy bậc thềm. “Có chứ,” ông ta nói mà không hề quay lại. “Nghiên cứu riêng của tôi đã dẫn tôi đến niềm tin rằng có thể đó là một quyết định đúng đắn.”

“Tại sao ạ?” cặp sinh đôi cùng hỏi dồn.

Đại Thi hào xoay người lại với hai đứa nhỏ. “Hầu hết các Elder đều đã từ bỏ thế giới này. Thế hệ Kế tiếp đùa nghịch với loài người và sử dụng trái đất vừa là một sân chơi vừa là một chiến trường, nhưng nguy hiểm nhất trong hết thảy lại chính là loài người chúng ta. Chúng ta đang phá hủy thế giới này. Tôi tin rằng chúng ta cần các Elder Đen tối trở lại để họ có thể cứu trái đất khỏi sự phá hoại của chính chúng ta.”

Hoàn toàn sửng sốt, hai đứa nhỏ sinh đôi quay nhìn nhau, bây giờ thật sự thấy bối rối. Josh mở lời trước hết. “Nhưng Nicholas bảo rằng các Elder Đen tối muốn ăn thịt loài người mà.”

“Một số thôi. Nhưng đâu phải tất cả mọi Elder Đen tối đều ăn thịt; một vài người ăn ký ức và cảm xúc. Dường như đó là một cái giá nho nhỏ phải trả cho một thiên đường không đói kém, không dịch bệnh.”

“Tại sao chúng ta lại cần đến các Elder Đen tối?” Sophie hỏi. “Nhà Giả kim với Dee cùng những người khác giống như họ, chung nhau chắc chắn họ phải sở hữu đủ quyền lực và kiến thức để cứu thế giới này chứ?”

“Tôi không tin như thế.”

“Nhưng Dee rất mạnh...” Josh chột nói.

“Cậu không thể hỏi tôi bất cứ thứ gì về Dee đâu; tôi không có câu trả lời nào cả.”

“Ông đã có đến hai mươi năm sống bên ông ta kia mà, ông phải biết ông ta rõ hơn bất kỳ người nào trên trái đất này chứ,” Sophie cãi lại.

“Không ai thật sự biết Pháp sư cả. Tôi yêu quý ông ta như một người cha, như một người anh lớn. Ông ta là tất cả những gì tôi khâm phục ngưỡng mộ, là tất cả những gì tôi mơ ước được trở thành.” Một giọt nước mắt chợt hiện ra dưới cặp kính dày cộp của người bất tử và lăn dài xuống má ông. “Nhưng rồi, ông ta đã phản bội tôi và giết chết đứa con trai thân yêu của tôi.”

Chương 15

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Trong khu hầm mộ nằm sâu bên dưới thành phố Paris, Tiến sĩ John Dee kỹ lưỡng phủ bụi khỏi cánh tay áo vét, kéo mạnh cổ tay áo xuống và chỉnh cái cà-vạt nơ lại cho thẳng. Hắn bật ngón tay tanh tách và một trái banh lưu huỳnh màu vàng nở bung ra trước mặt, nhảy nhót ngang đỉnh đầu. Mùi trứng thối rỉ ra, nhưng thứ mùi khó chịu này lại quá quen thuộc đến nỗi Dee thậm chí còn không nhận ra đó là mùi hôi thối nữa. Ánh sáng màu vàng đất lan tỏa sang tít bên kia hai cây cột vòm gồm những bộ xương bóng lưỡng được định dạng giống như một khung cửa. Phía sau khoảng trống đó là sự tối tăm tuyệt đối.

Dee bước vào gian phòng nằm âm dưới đất, đối diện là một vị thần đã đông cứng.

Trong quãng đời dài đằng đẵng của mình, Pháp sư đã trải qua nhiều chuyện đáng kinh ngạc. Hắn đã dần đi đến việc chấp nhận những sự việc khác thường như những điều bình thường, chấp nhận những sự việc kỳ lạ và phi thường như những điều tầm thường. Dee đã từng trông thấy những nhân vật huyền thoại trong truyện Nghìn Lẽ Một Đêm vụt sống dậy, đánh nhau với những con quái thú bước ra từ thần thoại Hy Lạp và Babylone, hắn đã tu hành xuyên qua các vương quốc mà người ta tin đó là những lời nói dối do các nhà du hành Marco Polo và Ibn Battutah bịa đặt ra. Hắn biết rằng những truyện thần thoại của người Celt và La Mã, người xứ Gaul và Mông Cổ, người Ru, người Viking và thậm chí cả người Maya*, không chỉ đơn thuần là những câu chuyện kể - mà chúng hoàn toàn dựa trên những chuyện có thật. Các vị thần linh của Hy Lạp và Ai Cập, những sinh vật siêu tự nhiên của vùng đồng bằng châu Mỹ, những vật tổ to-tem trong rừng già và Myo-o của Nhật Bản đã từng sống thật. Hiện nay những gì người ta còn nhớ đến họ chỉ là những mảnh rời rạc của các truyện thần thoại và những trích đoạn ngắn của truyện cổ tích, nhưng John biết rằng họ đã từng đặt những bước chân đi trên thế giới này. Họ là thành phần của một giống loài Elder, người đã thống trị thế giới suốt nhiều thiên niên kỷ.

Một trong những Elder vĩ đại nhất là Mars... và chưa đầy hai mươi bốn giờ trước, Dee đã nhốt ông ta trong một ngôi mộ bằng xương cứng.

Tay Pháp sư bước vào một gian phòng và hẩn nhìn quanh, gian phòng hình tròn rộng mênh mông nhưng khoảng trần lại rất thấp, ánh sáng nổi lênh bênh tô phết lên mọi thứ một màu vàng vọt, nhàn nhạt giống như bơ. Dù đã biết nơi ở của ông ta nhiều thập kỷ nay, nhưng trước giờ hẩn chưa bao giờ có lý do gì để liều lĩnh xuống đối mặt với Vị thần Ngủ, và hôm qua mọi thứ diễn ra nhanh quá đến nỗi hẩn không có cơ hội xem xét ngôi mộ này. Hẩn rà rà bàn tay vào một phần của bức tường bên cạnh cửa ra vào, nhà khoa học bên trong con người hẩn nhận định được chất liệu: sợi collagen** và calcium phosphate. Những bức tường ở đây đều không làm bằng đá – mà làm bằng xương. Dee chợt nhìn thấy hai vết mẻ trên bức tường ở mút đầu kia. Giữa chúng là hai vết mẻ trứng xuống, và hẩn chợt biết rằng hẩn đang nhìn thấy cái gì và nhận ran gay là hẩn đang ở đâu. Hẩn đang nhìn cào một cặp mắt với một cái mũi. Gian phòng không được khoét rỗng từ một mảnh xương duy nhất, như hẩn tưởng – vậy là hẩn đang ở bên trong một cái đầu lâu khổng lồ. Thật kinh khiếp, cái đầu lâu này trông gần giống như con người. Dee cảm thấy một cơn rùng mình chạy dọc xương cột sống; hẩn chưa bao giờ chạm trán với họ, nhưng hẩn đã từng nghe kể những câu chuyện về những Vương quốc Bóng tối nơi sinh sống của những người khổng lồ ăn thịt người. Mới hôm qua, những bức tường này láng mượt và bóng lưỡng; hôm nay đây chúng đã trông như một thân nền đặt quá gần lò sưởi. Những dòng thạch nhũ bằng xương đông đặc từ lâu giờ chảy như kẹo bơ lính dính từ khoảng trần rỉ xuống; những bọt bong bóng khổng lồ bị đông lại và đóng băng ngay lúc chúng nổ vọt ra; những giòng chảy nhỏ giọt và những giòng chất lỏng sóng sánh uốn éo cuộn theo các mẫu hoa văn trang trí.

Ngay giữa gian phòng nhô lên một bệ tượng bằng phiến đá dài hình chữ nhật bằn lên tung tóe những giọt gì trông như sáp ong màu vàng chạch. Phiến đá cổ xưa đã bị nứt ra làm hai.

Và ngay trên sàn nhà trước bệ đá là bức tượng xám xịt một phần đã bị nhúng vào chất sáp màu vàng kia. Bức tượng mô tả một người đàn ông khổng lồ bàn tay chống vào đầu gối, trong tư thế đang định đứng lên. Hình nhân ấy ăn mặc như một chiến binh, khoác áo giáp bằng kim loại và da thuộc của quá khứ xa xưa, cánh tay trái duỗi ra, những ngón tay mở rộng, trong khi cánh tay phải bị chôn xuống sàn ngập đến tận cổ tay. Thân mình ông ta từ thắt lưng trở xuống cũng biến mất vào trong nền đất. Trên lưng bức tượng, hai sinh vật góm ghiếc kích thước chỉ bằng đứa trẻ con đã bị đông cứng trong tư thế chúng cố nhảy ra phía trước trên những bàn chân móng guốc như chân dê. Có thể thấy được xương sườn và nguyên bộ xương ốm như cây sậy, miệng chúng há ra để lộ những cái điều đầy răng lởm chởm, và mút đầu những bàn tay duỗi thẳng của chúng là những cái móng vuốt nhọn hoắt.

Vén áo khoác để không bị quét trên sàn, và kéo ống quần xách dựng lên, Dee ngồi chồm hổm sát mặt đất để có thể nhìn bức tượng gần hơn. Tác phẩm này trông giống như một thứ trông viện bảo tàng, một tác phẩm điêu khắc cổ điển của Michelangelo hoặc của Bernini, có lẽ vậy – Phobos và Deimos trên lưng của Mars Ultor. Dee di chuyển bàn tay mình và trái banh ánh sáng nổi lên trên hai cái đầu của vị thần rừng. Chi tiết đến không thể tin được; mỗi sợi tóc đều không bị bỏ qua, cảm chúng trể xuống, và một trong hai – hẳn nghĩ chắc là Phobos – thậm chí còn có một vết nứt nơi móng. Nhưng những thứ này đâu chỉ là mấy bức tượng; mới hôm qua đây, chúng còn là những sinh vật hung dữ sống sờ sờ, và Mars đã thả chúng ra trên ông ta kia mà. Đó chắc hẳn phải là một cái chết kinh khủng lắm. Những vị thần rừng được nuôi sống bằng nỗi hoảng loạn và sợ hãi... và qua hàng mấy thế kỷ Dee đã biết được rằng có rất nhiều nỗi sợ hãi. Am hiểu sâu sắc về những gì các Elder có thể làm cho mình luôn đẩy lên những đợt sợ hãi đến buồn nôn qua dạ dày hẳn. Đến lúc ấy hẳn Phobos và Deimos sẽ được đánh chén đến cả mấy tháng trời.

Tay Pháp sư chồm người ra phía trước nhìn vào cái mũ bảo hiểm hoàn toàn che phủ đầu Mars. Bên dưới lớp phủ màu vàng của xương đã cứng lại, vẫn có thể nhìn thấy được mặt đá xám xịt. Lóng lánh như đá granite, nhưng đây không phải là đá tự nhiên. Chỉ trong một thoáng, Dee cảm thấy có gì đó như sự thương cảm tội nghiệp cho Elder Đen tối này. Bà Phù thủy Endor đã làm cho luồng điện của ông ta hiện hình và đông đặc lại, cứng như đá, bao quanh thân mình ông ta, giam giữ ông ta trong một lớp vỏ nặng trĩu không thể tưởng tượng. Nếu vị thần lột gỡ được lớp vỏ này ra, luồng điện của ông ta sẽ sùng sục sủi tăm như dung nham và cứng trở lại ngay tức khắc. Mars, người đã từng rong ruổi khắp thế giới và được hơn cả chục quốc gia tôn kính như một vị thần dưới nhiều tên gọi, đã hầu như bất động suốt nhiều thiên niên kỷ. Dee thấy mình đang tự hỏi không biết Vị thần Chiến tranh này đã phạm tội gì xúc phạm đến Bà Phù thủy tới nỗi bà ấy đã xử phạt ông dở sống dở chết kéo dài thế này. Thực vậy, hẳn là rất kinh khủng. Rồi đôi môi Pháp sư giật giật như mỉm cười khi một ý tưởng đến với hẳn. Giơ tay ra, hẳn gỡ mấy khớp đốt ngón tay lên cái đầu đang đội mũ bảo hiểm. Âm thanh đùng đục và phẳng bẹt ra lan khắp gian phòng làm bằng xương. “Tôi biết ông có thể nghe được tôi,” Dee nói như đang chuyện trò. “Tôi cứ nghĩ có vẻ như chuyện này là số phận của ông,” hẳn nói tiếp. “Thoạt tiên là Bà Phù thủy giam ông trong luồng điện của chính ông, và rồi tôi lại bọc ông trong lớp xương cứng ngắc.”

Một làn khói mỏng màu đen thành linh cuộn ra từ bên trong chiếc mũ bảo hiểm của Elder Đen tối.

“À, hay,” Dee lẩm bẩm. “Trong giây phút đó, tôi tưởng tôi đã mất ông rồi chứ.”

Đôi mắt lóe lên màu đỏ thắm trong vùng tối bên dưới chiếc mũ bảo hiểm. “Tôi không bị giết chết dễ dàng vậy đâu.” Giọng nói của Mars ken kết như nghiền sỏi, thoáng nghe những trọng âm mơ hồ không định rõ được.

Dee đứng thẳng người lên và phúi bụi khỏi hai đầu gối không chút vấy bẩn. “Ông biết đó, mỗi Elder tôi đã giết đều nói như thế. Nhưng có máu trong mạch máu của ông kìa. Và những gì sống đều có thể bị giết chết.” Hắc cười rất nhẹ, hé mấy cái răng nhỏ xíu. “Mà phải thừa nhận rằng, ông thật khó – thực tế, gần như không thể - giết chết được, nhưng điều đó có thể thực hiện được. Tôi biết mà. Chính tôi sẽ làm. Sao, mới chưa đầy một tuần trước đây, tôi đã giết chết Hekate đấy.”

Bên trong chiếc mũ bảo hiểm lóe lên ánh sáng màu đỏ tươi trong tích tắc rồi mờ nhạt dần đi. Bị giam giữ trong một nơi toàn là đá granite và xương, Mars không thể nào nhúc nhích được, song Dee vẫn có thể cảm thấy rõ ràng ánh mắt của ông ta bây giờ lại là hai trái banh màu đỏ thẫm chen lẫn những đốm xanh lơ. “Ông trở lại để hả hê như thế sao, Pháp sư?”

“Không chủ ý như vậy đâu.” Dee đi vòng ra phía sau bức tượng bộ ba, xem xét chúng từ mọi góc độ. “Nhưng bây giờ tôi đang ở đây, bằng cách này cách khác có lẽ tôi cũng có chút hả hê.” Hắc di hai bàn tay qua bên kia vai của ông Elder, và Dee có cảm giác luồng điện của chính hắc lung linh khi tiếng o o nhỏ nhất của năng lượng nổ lộp bộp xuyên qua người hắc. Dù đã bị chôn dưới lớp đá và xương, luồng điện của Elder này vẫn rất mạnh mẽ.

“Khi tôi thoát ra được,” Mars nổi ầm ầm như sấm, “mà chắc chắn là tôi sẽ thoát được, thì ông sẽ là ưu tiên thứ nhất của tôi đấy. Thậm chí khi chưa phát hiện ra chỗ ở của Bà Phù thủy Endor, tôi sẽ tìm ông trước, và sự báo thù của tôi sẽ vô cùng khủng khiếp.”

“Tôi sợ lắm,” Dee nói, vẻ mỉa mai hiện rõ trong giọng hắc. “Bà Phù thủy đã khóa ông trong đá suốt bấy nhiêu thiên niên kỷ. Song ông không sao tổng khứ lớp vỏ ấy được. Mà ông đã biết rằng nếu có chuyện gì không hay xảy ra với Bà Phù thủy, thì lời nguyền đó sẽ chết cùng với bà ta, để ông bị giam giữ thế này mãi mãi cho xem.” Tay Pháp sư lại đi vòng ra phía trước ông Elder. “Có lẽ tôi nên giết quách Bà Phù thủy. Vậy là ông sẽ không bao giờ thoát ra được.”

Có một âm thanh kỳ lạ như tiếng hít ngửi hay tiếng thổi gì đó bên trong chiếc nón bảo hiểm, và phải mất một lúc tay Pháp sư mới nhận ra rằng Elder này đang cười. “Ông ấy à! Giết chết Bà Phù thủy ư? Tôi được gọi là Thần Chiến tranh; sức mạnh của tôi rất kinh khủng. Vậy mà tôi còn không giết nổi bà ta. Nếu ông muốn chống lại bà ta, Pháp sư ạ, bà ta sẽ làm chuyện gì đó thật kinh khiếp cho ông – và chắc chắn rằng nỗi đau đớn của ông sẽ kéo dài đến mấy thiên niên kỷ. Bà ta đã từng thu nhỏ toàn bộ một quân đoàn La Mã thời cổ đại có đến mấy ngàn người thành những hình nhân có kích thước chỉ bằng móng tay, rồi xâu họ vào với nhau bằng một sợi dây bạc để bà ta có thể đeo như chiếc vòng cổ. Bà ta đã làm cho họ sống suốt nhiều thế kỷ.” Ông Elder cười thầm, một thứ âm thanh nghe như đá nghiền. “Bà ta thường sưu tầm những cái chặn giấy bằng hổ phách; cứ mỗi cái bà lại đặt vào một người làm bà bực mình. Thế

thì, ừ, cứ việc đi mà tấn công Bà Phù thủy! Tôi chắc chắn bà ta sẽ đặc biệt sáng tạo trong việc xử phạt ông đó.”

Dee cúi mình xuống trước đầu ông Elder. Hắn đan mấy ngón tay vào với nhau và nhìn chăm chăm vào phía bên trong chiếc nón bảo hiểm bằng đá đầy khói sậm đen. Hai chấm đỏ thắm sáng rực nhìn trả lại hắn. Tay Pháp sư di chuyển những ngón tay mình và khối cầu ánh sáng màu vàng chạch hạ xuống và cố định phía sau đầu ông ta. Hắn hy vọng ánh sáng gay gắt sẽ làm mù mắt Mars, nhưng hai khối cầu đỏ lừng cứ trùng trùng nhìn hắn, không hề chớp. Với một cú búng nhẹ cổ tay, Dee gạt bỏ nguồn ánh sáng kia, đưa nó bập bênh lên gần sát trần nhà, ở đó ánh sáng dịu bớt và nhạt dần đi, tô vẽ lên căn phòng một màu nâu đỏ. “Tôi phải đến đây để đề nghị ông giúp cho một việc,” Dee nói sau khi im lặng hồi lâu.

“Ông không thể đề nghị gì ở tôi cả.”

“Có một việc,” Dee nói rất tự tin.

“Ông đến vì tự nguyện, hay là các chủ nhân của ông sai ông tới đây?” Mars hỏi.

“Không ai biết tôi ở đây hết.”

“Thậm chí cả tay người Ý sao?”

Dee nhún vai. “Có thể là y sẽ nghi ngờ đó, nhưng lại không thể làm gì được.” Hắn ngưng không nói nữa và chờ đợi. Theo kinh nghiệm của hắn, người ta thường nói để lấp đầy sự yên tĩnh.

“Ông muốn gì?” Cuối cùng Mars hỏi.

Pháp sư cúi đầu xuống giấu nụ cười. Chỉ với duy một câu hỏi, Dee biết rằng Elder này sẽ cho hắn chính xác điều hắn muốn. Tay người Anh luôn tự hào về khả năng tưởng tượng của chính bản thân mình – đó là một phần khiến hắn trở thành một trong những pháp sư và thầy đồng gọi hồn quyền lực nhất trên thế giới – nhưng thậm chí hắn vẫn không thể hiểu được nếu bị giam suốt mấy thế kỷ trong một lớp vỏ bằng đá cứng ngắc thì cảm giác sẽ thế nào. Hắn nghe được vẻ tuyệt vọng trong giọng nói của Thần Chiến tranh vào ngày hôm trước khi ông ta nài xin Sophie cắt đi lời nguyện, và điều đó đã mang lại cho hắn một ý tưởng.

“Ông biết tôi là người trước sau như một,” Dee chột nói.

Mars không nói gì.

“Thật ra, tôi đã nói dối, lừa đảo, ăn cắp và giết người, nhưng tất cả đều quy về một mục đích duy nhất: mang các Elder về lại với thế giới này.”

“Cứu cánh biện minh cho phương tiện,” Mars cầu nhàu.

“Đúng vậy. Và ông biết rằng nếu tôi thề hoặc hứa gì với ông, thì tôi sẽ thực hiện lời hứa của mình. Hôm qua đây, ông đã nói ông có thể đọc được ý định của tôi một cách rõ ràng mà.”

“Tôi biết rằng dầu những lỗi lầm của ông – hoặc thậm chí có thể chính vì như vậy – mà ông là một người đáng được kính trọng, cho dù đó là một định nghĩa kỳ cục về lòng kính trọng,” Mars nói. “Ừ thì, nếu ông hứa, tôi sẽ tin ông.”

Dee nhanh nhẹn đứng lên và đi vòng quanh ra phía sau bức tượng, để Mars không thể trông thấy nụ cười toe toét đầy vẻ đắc thắng trên khuôn mặt hắc. “Bà Phù thủy Eldor sẽ không bao giờ cất đi lời nguyền của ông, phải không nào?”

Mars Ultor yên lặng hồi lâu, nhưng Dee không làm gì để phá tan sự yên lặng đó. Hắc muốn cho ông Elder có thời gian suy nghĩ kỹ những gì hắc vừa nói; hắc cần ông ta phải thừa nhận rằng ông ta đang bị bắt chịu đọa đày là phải khoác lấy lớp vỏ này đến vô tận.

“Không,” cuối cùng vị thần thừa nhận bằng một tiếng thì thào rùng rợn. “Bà ta sẽ không cất đâu.”

“Có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ biết được ông đã làm gì mà phải nhận hình phạt thế này.”

“Có thể. Nhưng không phải từ tôi.”

“Vậy ông bị giam giữ... hay có thể là không?”

“Tự giải thích đi, Pháp sư.”

Dee bắt đầu rảo bước ngược chiều kim đồng hồ quanh Elder đã bị đông cứng. Hắc giữ cho giọng nói thấp và không cảm xúc như hắc đã phác thảo kế hoạch của mình. “Hôm qua, ông đã Đánh thức Josh, đứa nhỏ sinh đôi mặt trời. Ông đã chạm đến thẳng bé; ông đã kết nối với thẳng bé ấy.”

“Đúng, có một sự kết nối,” Mars đồng ý.

“Bà Phù thủy đã chạm đến đứa nhỏ sinh đôi mặt trăng, đã tặng cho con bé ấy Pháp thuật Không khí, và cũng đổ hết toàn bộ kiến thức vào con bé,” Dee nói tiếp. “Hôm qua, ông nói rằng chắc con bé biết được câu thần chú có thể trả tự do cho ông.”

“Và con bé có nói là nó đã nhớ ra,” Mars thì thào.

Dee nhấc tay ra khỏi vai của bức tượng khi hắn xoay người cúi xuống phía trước. Năng lượng điện bật tanh tách quanh phòng. “Vậy mà con bé đã từ chối ông! Nhưng liệu con bé có từ chối ông được không nếu mạng sống của thằng nhỏ em nó – khoan đã, thậm chí còn ngon lành hơn, mạng sống của cha mẹ nó – đang trong vòng nguy hiểm? Con bé có từ chối được không? Có thể từ chối nữa không?”

Khói quện lên từ đằng sau tấm che mặt của ông Elder biến thành màu trắng, rồi màu đen ngả xám. “Thậm chí khi biết tôi, biết tôi là ai, tôi đã làm gì, khả năng tôi ra sao, con bé vẫn đánh bại tôi để giải cứu cậu em,” Mars nói rất chậm rãi. “Tôi tin rằng con bé sẽ làm mọi chuyện để cứu em trai và gia đình mình.”

“Vậy thì đây là lời thề của tôi với ông,” Dee nói tiếp. “Hãy tìm thằng nhỏ đó cho tôi, và tôi thề rằng tôi sẽ mang đứa con gái, cũng với thằng em nó, và ba mẹ chúng đến đây đứng trước mặt ông. Khi con bé đối mặt với các chết của họ, tôi bảo đảm nó sẽ giải thoát cho ông khỏi lời nguyền kinh khủng này.”

* Celt: người thuộc dân tộc sinh sống ở Trung Âu và Tây Âu thời tiền La Mã. Gaul: người sống ở vùng đất Tây Âu thời cổ đại, bao gồm Pháp, Bỉ, một phần nước Ý, Hà Lan và Đức ngày nay. Ru: người Trung cổ, định cư ở vùng Scandinavia, thường hay cướp bóc trên biển và xâm chiếm nhiều vùng thuộc miền Tây Bắc Âu châu từ thế kỷ 8 đến thế kỷ 11. Maya: người thộc một dân tộc thịnh vượng từ thế kỷ 4 đến thế kỷ 8 ở Trung Mỹ và miền nam Mexico.

** Protein liên kết dạng sợi tìm thấy ở biểu bì, xương, sụn, gân và một số mô liên kết khác.

Chương 16

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Nhìn từ bên ngoài, nằm giữa một khu đất đã trống trải bùn lầy, công trình bằng kim loại có hình dạng dài dài này trông thật hư nát và ọp ẹp tồi tệ, nhưng cũng như mọi thứ khác trong bãi phế liệu này, đó chỉ là vẻ giả tạo bề ngoài thôi. Bên trong thật gọn gàng ngăn nắp và sạch sẽ, không chút bụi bặm. Một đầu căn phòng được dùng để nấu nướng và dọn ăn; một bồn rửa chén bát, một tủ lạnh và một bếp lò đặt sát một cái bàn. Phần giữa của căn nhà chòi có một bàn làm việc xếp thành tầng trên đó là một máy tính để bàn nối vào hai màn hình tương hợp, trong khi ở đầu xa của căn nhà chòi, một chiếc ti-vi màn hình phẳng lớn đặt đối diện với hai chiếc trường kỷ bọc da. Một hình tháp kim loại ba mặt đặt thấp xuống đất đang đựng mấy chục đĩa DVD.

Khi hai đứa nhỏ song sinh theo Shakespeare vào bên trong, chúng nhận ra ngay tức thì rằng chúng đã tham gia vào một cuộc cãi vã gì đó. Flamel và Palamedes hai người đang đứng ở hai đầu của chiếc bàn bếp nhỏ bằng gỗ, chàng hiệp sĩ vòng tay trước bộ ngực đồ sộ, Flamel lại siết chặt bàn tay thành hai nắm đấm. Không khí chưa lết với những luồng điện của họ trộn lẫn vào với nhau.

“Chú nghĩ tụi cháu nên chờ bên ngoài thì hơn,” Nicholas vừa bình thản nói, vừa nhìn Josh sang Sophie, rồi quay người lại với chàng hiệp sĩ. “Chút nữa chúng ta sẽ bàn chuyện này tiếp.”

Sophie định rời khỏi đó, nhưng Josh đẩy cô bé ra phía trước tiến vào căn nhà chòi. “Không. Tôi nghĩ chúng tôi nên chờ ở đây,” cậu nói chắc nịch. Cậu hết nhìn Palamedes rồi lại nhìn Nhà Giả kim. “Nếu các người có bất cứ chuyện gì cần phải nói, các người nên nói hết trước mặt chúng tôi. Rốt cuộc thì đây là chuyện bàn về chúng tôi, đúng không?” Cậu liếc xéo sang cô chị mình. “Chúng tôi là... nói sao nhỉ?” cậu hỏi.

“Chất xúc tác,” cô bé móm cho.

Josh gật đầu. “Chất xúc tác,” cậu nói, dù cho đó chưa phải là từ ngữ cậu đang muốn tìm. Cậu nhìn quanh phòng, ánh mắt đọng lại trên chiếc máy tính, và rồi quay sang cô chị sinh đôi. “Chỉ là em rất ghét bị người lớn đuổi ra khỏi phòng khi họ đang nói chuyện về mình, phải không nào?”

Sophie gật đầu. “Ghét như vậy lắm.”

“Bọn chú đâu nói gì về hai đứa,” Flamel nói nhanh. “Không có gì liên quan đến tụi cháu cả, thật đó. Chuyện này liên quan đến một vụ nhỏ chưa giải quyết xong giữa ông Shakespeare đây với chú thôi mà.”

“Ngay bây giờ đây,” Josh vừa nói, vừa bước vào phòng, tập trung cao độ để giữ cho giọng nói mình đều đều và ngăn không cho nó bị rung rung, “chỉ nói đến những gì xảy ra liên quan đến tụi cháu.” Cậu nhìn thẳng vào Nhà Giả kim. “Suýt nữa thì chú giết chết tụi cháu. Chú đã thay đổi cuộc sống của tụi cháu... kh... khô... khô...”

“Không sửa lại được,” Sophie nói.

“Không sửa lại được,” Josh nói. “Và nếu cả hai người đang có vấn đề, thì đó là vấn đề của chúng tôi và chúng tôi cần phải biết.”

Sophie đặt tay lên vai Josh và siết chặt để khích lệ cậu.

Palamedes cười toe, vệt lóe màu răng trắng bóng. “Anh con trai này khí khái lắm. Tôi thích vậy đó.”

Khuôn mặt Flamel như một chiếc mặt nạ dừng đọng, nhưng đôi mắt màu nhạt của ông tối sầm. Một đường gân máu đập mạnh trên trán. Khoanh tay trước ngực, ông hất đầu về phía Palamedes. “Nếu cháu phải biết, vậy thì, chú không có tranh cãi gì với Hiệp sĩ Saracen cả.” Ông lắc đầu nhẹ nhẹ, hướng về người đàn ông nhỏ thó mặc bộ đồ bảo hộ lao động lem luốc, đứng trước cái tủ lạnh để mở, đang kéo mấy túi trái cây ra. “Chú có một vấn đề với người này. Một vấn đề lớn đấy.”

Shakespeare phớt lờ. “Hai bạn trẻ sẽ ăn gì nào?” ông vừa hỏi, vừa nhìn cặp sinh đôi. “Tôi biết các bạn không muốn chút thịt nào, chúng tôi có nhiều trái cây, mới sáng nay. Và hồi này Palamedes đã chợ được mấy con cá tươi ở Siêu thị Cá Billingsgate.” Ông ném phịch mấy túi trái cây vào bồn rửa, rồi vặn nước vòi cho chảy hết cỡ. Nước giội ầm ầm vào cái bồn rửa bằng kim loại.

“Chỉ trái cây thôi ạ,” Sophie nói.

Palamedes nhìn hai đứa song sinh. “Cuộc tranh luận này không liên quan gì đến hai bạn cả,” anh ta nói. “Chuyện này từ hồi mấy thế kỷ trước. Nhưng đúng, tôi đồng ý rằng các bạn cũng bị ảnh hưởng. Tất cả chúng ta đây đều bị.” Anh ta quay trở lại với Nhà Giả kim. “Nếu chúng ta sống sót được, vậy thì chúng ta – tất cả chúng ta – phải dẹp qua một bên những tranh chấp cũ, những lễ thói cũ chừ. Tuy nhiên,” anh ta gầm lên, “hãy cho phép tôi đề nghị rằng chúng ta sẽ tiếp vào sau bữa ăn đi.”

“Chúng tôi muốn có câu trả lời ngay bây giờ,” Josh nói. “Chúng tôi đã quá mệt mỗi khi bị đối xử như mấy đứa con nít rồi.”

Chàng hiệp sĩ cúi người nhìn Nhà Giả kim. “Các bạn trẻ đây có quyền nhận được câu trả lời.”

Nicholas Flamel xoa bàn tay lên mặt mình. Những túi mắt thâm quầng bên dưới đôi mắt ông, và những vết nhăn trên trán đã hằn sâu thêm nữa. Sophie để ý thấy những lấm tẩm nhỏ xíu bắt đầu xuất hiện trên lưng bàn tay ông. Nhà Giả kim đã bảo rằng ông sẽ già đi với tốc độ ít nhất là một năm trong chỉ một ngày trôi qua, nhưng cô bé nghĩ ông trông già đi ít nhất mười năm so với chỉ một tuần trước. “Trước khi chúng ta đi xa hơn,” Nicholas nói, trọng âm tiếng Pháp của ông càng cho thấy rõ ràng là ông đang rất mệt, “tôi phải thừa nhận là tôi không thoải mái chút nào khi bàn luận mọi thứ trước mặt...” Ông ngẩng đầu nhìn Shakespeare. “Người kia.”

“Nhưng tại sao vậy chứ ạ?” Sophie hỏi, đầy thất vọng. Cô bé kéo một cái ghế gỗ ra và ngồi thụp vào đó. Josh lấy cái ghế bên cạnh. Chàng hiệp sĩ vẫn đứng thêm chút nữa, rồi anh ta cũng ngồi xuống. Chỉ có Nhà Giả kim và Đại Thi hào là cứ đứng ngậy ra đó.

“Ông ta đã phản bội tôi và Perenelle,” Flamel hăm hè. “Ông ta đã bán đứng chúng tôi cho Dee.”

Cặp song sinh quay nhìn vào Đại Thi hào đang sắp nào nhỏ, táo, lê và anh đào vào đĩa. “Điều này thì đúng,” ông ta nói.

“Chính vì ông ta, Perenelle đã bị thương và suýt chết,” Nhà Giả kim phát cáu.

Hai đứa nhỏ sinh đôi lại nhìn Đại Thi hào lần nữa. Ông ta gật đầu. “Hồi đó là năm 1576,” Shakespeare nói bình thản, từ ở bàn nhìn lên, đôi mắt xanh lơ nhàn nhạt của ông ta mở to đằng sau cặp kính, đôi mắt thật lớn với những giọt nước mắt doanh tròng.

Josh ngồi trở lại với vẻ đầy kinh ngạc. “Mọi người đang bàn cãi về chuyện gì xảy ra hơn bốn trăm năm trước sao?” cậu hỏi mà không thể tin được.

Shakespeare quay người lại để nói trực tiếp với Sophie và Josh. “Hồi đó tôi chỉ mới mười hai tuổi, còn nhỏ hơn cô cậu bây giờ.” Đôi môi ông mấp máy, để lộ hàm răng vàng chạch. “Tôi đã phạm một sai lầm – một sai lầm khủng khiếp – và tôi phải mất đến mấy thế kỷ để trả giá cho việc làm đó.” Ông ta liếc trở lại Flamel. “Tôi được nhận vào học việc với Nhà Giả kim. Ông ấy đang điều hành một tiệm sách nhỏ ở Stratford, nơi tôi lớn lên.”

Josh quay sang nhìn Nicholas.

Đầu Flamel vụt rướn thẳng lên và ông há miệng định trả lời, nhưng Shakespeare cứ nói tiếp.

“Tôi không phải là không được giáo dục; tôi đã vào học tại New School của Nhà vua, và tôi có thể đọc và viết tiếng Anh, tiếng La-tinh và tiếng Hy Lạp. Ấy thế, vào lứa tuổi nhỏ như vậy, và tôi đã thuyết phục cha tôi xin cho tôi một chân trong tiệm sách của Flamel.” Đôi mắt Shakespeare giờ lại dán chặt vào Nhà Giả kim, và ngôn ngữ, thậm chí cả trọng âm của ông ta cũng thay đổi dần, trở nên trang trọng, gần như cổ xưa. “Tôi muốn đọc và học viết; nhưng ông Fleming lại bảo tôi lau chùi sàn nhà, chạy việc vặt, mang giao những túi sách khắp thị trấn.”

Nhà Giả kim lại mở miệng nhưng rồi ngậm trở lại, không nói một lời nào.

“Và rồi Tiến sĩ Dee xuất hiện ở Stratford. Các bạn biết hồi ấy ông ta nổi tiếng cỡ nào. Ông ta phục vụ cho cả hai triều nữ hoàng, Mary và Elizabeth, mà sống sót được với cái đầu vẫn ở trên vai, đó là một thành công lớn vào thời bấy giờ. Ông ta rất thân với Elizabeth – nghe nói rằng thậm chí chính ông ta là người đã chọn ngày đăng quang cho bà ta nữa kìa. Người ta đồn ông ta có một thư viện rộng lớn nhất nước Anh,” Shakespeare nói tiếp, “vì thế hoàn toàn tự nhiên khi ông ta ghé tạt qua tiệm sách của nhà Fleming. Thật ngạc nhiên, nhà Fleming thường rất hiếm khi nào rời cơ ngơi của mình và không bao giờ xuống phố, lại không có ở nhà ngày hôm ấy. Cửa

tiệm do một trong mấy người trợ lý trông coi, một người đàn ông có cái mặt dài như mặt ngựa mà tên ông ta tôi không bao giờ nhớ được.”

“Sebastian,” Flamel nói khẽ.

Đôi mắt ươn ướt của Shakespeare dán vào mặt Nhà Giả kim và ông ta gật đầu. “À, đúng rồi, Sebastian. Nhưng Dee không quan tâm đến ông ấy. Ông ta nói chuyện với tôi thôi, thoạt tiên là nói bằng tiếng Anh, rồi tiếng La-tinh, rồi tiếng Hy Lạp. Ông yêu cầu tôi giới thiệu một cuốn sách – tôi đề nghị cuốn *Medea** của Ovid, và ông ta đã mua – và rồi ông ta hỏi tôi xem tôi có hạnh phúc với vị trí hiện tại của mình không.” Đôi mắt màu xanh lơ nhạt của Shakespeare cứ khóa chặt vào đôi mắt Flamel. “Tôi nói với ông ta là tôi không hạnh phúc. Vì thế ông ta đã cho tôi một chân học việc. Có quyền chọn lựa giữa một vị trí thấp kém là phụ việc cho một người bán sách so với được học việc với một trong những người quyền lực nhất nước Anh, làm sao tôi có thể từ chối cơ chứ?”

Josh gật đầu. Chắc hẳn bản thân cậu cũng sẽ có cùng một chọn lựa như vậy.

“Vì thế tôi trở thành người học việc của Dee. Hơn thế nữa, có lẽ: tôi đã đi đến chỗ tin rằng thậm chí ông ta còn coi tôi là con trai nữa kia. Một điều không thể phủ nhận đó là ông ta đã tạo ra tôi.”

Sophie chồm người lên bàn, đầy bối rối. “Ý ông là sao ạ, hẳn tạo ra ông hả?”

Đôi mắt Shakespeare tối sầm buồn bã. “Dee đã nhìn ra một điều gì trong con người tôi – một người thèm khát cảm xúc, một sự khao khát phiêu lưu mạo hiểm – và đã tỏ ý muốn đào tạo và giáo dục tôi theo những cách mà những người nhà Fleming – nhà Flamel – đã không hoặc không thể áp dụng. Đúng như lời hứa, Pháp sư đã cho tôi thấy nhiều điều kỳ diệu. Ông ta mang tôi đến với các thế giới vượt ra ngoài tầm hiểu biết, ông ta nuôi dưỡng trí tưởng tượng của tôi, cho phép tôi được vào thư viện lạ thường ấy, đã giúp tôi có thể dùng ngôn ngữ của mình diễn đạt mọi chuyện một cách rõ ràng và mô tả được những thế giới tôi đã có dịp trải nghiệm. Chính nhờ Tiến sĩ John Dee tôi mới trở thành văn hào William Shakespeare được.”

“Anh đã bỏ sót một chút ở đoạn hẳn xúi anh bò vào nhà chúng tôi vào giữa đêm khuya và đánh cắp cuốn Codex,” Nicholas Flamel lạnh lùng nói. “Và khi việc đánh cắp thất bại, hẳn đã cáo buộc chúng tôi làm gián điệp cho Tây Ban Nha. Năm mươi binh lính của Nữ hoàng bao vây tiệm sách và tấn công không hề báo trước. Sebastian bị thương và Perenelle bị sung hỏa mai bắn trúng vai đến suýt chết.”

Shakespeare lắng nghe từng lời và gật đầu rất chậm. “Dee và tôi không có mặt ở Stratford khi biến cố đó xảy ra, và đến mãi rất lâu sau này tôi mới biết,” ông ta nói bằng một giọng thì thầm thô ráp. “Và tất nhiên đến lúc ấy thì đã quá trễ mất rồi. Tôi đã lún sâu vào sức quyến rũ của Dee: ông ta thuyết phục tôi rằng tôi có thể trở thành

nhà văn mà tôi từng ao ước. Mặc dù chuyện đó nghe có vẻ không khả thi, nhưng tôi vẫn tin ông ta. Cha tôi là người làm găng tay và buôn bán len; không có nhà văn, nhà thơ, nhà soạn kịch, hoặc thậm chí một nghệ sĩ nào trong gia đình tôi cả.” Ông ta lắc đầu nhẹ. “Có lẽ tôi nên theo cha tôi tham gia vào công việc làm ăn của gia đình thì hơn.”

“Lúc ấy thế giới chắc hẳn là một nơi còn tội nghiệp hơn,” Palamedes nói khẽ. Hiệp sĩ Saracen nhìn sát vào Shakespeare và Nhà Giả kim.

“Tôi lập gia đình. Tôi có con,” Shakespeare kể tiếp, bây giờ thì nói rất nhanh, chỉ tập trung vào Flamel thôi. “Đầu tiên là một đứa con gái, Susanna xinh đẹp của tôi, rồi hai năm sau, đến một cặp song sinh đôi, Hamnet và Judith.”

Sophie và Josh rướn thẳng người, liếc nhau thật nhanh; hai đứa chưa bao giờ nghe nói đến hai người con song sinh của Shakespeare hết.

Ngưng một lúc khá lâu và cuối cùng Đại Thi hào bắt tử hít thở sâu và rung mình. Ông ta xòe bàn tay với những ngón tay dài trên mặt bàn gỗ và nhìn chết trân vào đó. “Rồi tôi đã khám phá ra tại sao Dee quan tâm đến tôi như vậy. Bằng cách nào đó hẳn đã biết rằng tôi sẽ có một cặp song sinh, và hẳn tin rằng chúng là cặp song sinh huyền thoại được tiên báo trong cuốn Codex. Vào năm 1596, tôi đang ở London, không còn sống tại nhà ở Stratford nữa. Dee đến thăm vợ tôi và đề nghị được huấn luyện cho cặp song sinh. Cô ấy đồng ý một cách ngốc nghếch, dù rằng vào thời đó, những tin đồn xấu xa về ông tiến sĩ này bắt đầu được loan ra. Một vài ngày sau, hẳn cố nhờ người Đánh thức Hamnet. Quá trình Đánh thức đã giết chết thằng bé,” ông ta kết thúc câu chuyện một cách đơn giản. “Con trai tôi chỉ mới mười một tuổi.”

Trong sự im lặng kéo dài tiếp theo đó, không ai nói gì, chỉ có tiếng mưa đập chan chat trên mái nhà bằng kim loại.

Cuối cùng, Shakespeare ngược lên nhìn chăm chăm vào Flamel. Đôi mắt ông ta ràn rụa và nước mắt lăn dài xuống hai bên má. Ông ta đi vòng quanh chiếc bàn cho tới khi đối diện ngay trước Nhà Giả kim. “Một thằng bé con ngốc nghếch đã phản bội ông vì không hiểu biết và ngu dại. Rốt cuộc, tôi đã trả giá cho hành động ấy bằng chính mạng sống của con trai tôi. Tôi căm ghét Dee theo cách mà thậm chí ông không thể nào hiểu được.” Shakespeare nắm chặt cánh tay cầu Nhà Giả kim, các ngón tay bấu lại. “Tôi đã phải chờ rất lâu mới gặp được ông. Giữa chúng ta đây, không một ai khác trên hành tin này có thể biết nhiều về tay Pháp sư này như chúng ta cả. Tôi quá mệt mỏi vì cứ phải chạy đông dài và trốn chui trốn nhủi. Đã đến lúc phải góp chung sự hiểu biết vào với nhau, làm việc cùng với nhau. Đã đến lúc phải đánh trả lại Dee và các Elder Đen tối của hắn. Ông bảo sao?” ông ta hỏi dồn.

“Đó là một chiến lược tốt,” Flamel chưa kịp trả lời thì Josh đã nói. Ngay cả khi đang nói, cậu vẫn ý thức được rằng cậu không biết mình nói gì. Chính là Mars đang nói

trong cậu. “Các người đã mất cả đời để chạy lòng vòng: Dee sẽ không ngờ các người lại thay đổi chiến thuật đâu.”

Palamedes tì cánh tay lực lưỡng trên bàn. “Cậu con trai nói đúng đó,” anh ta thở dài. “Tay Pháp sư này đã làm cho các ông bị kẹt ở đây, tại London này. Nếu các ông chạy trốn, hắn sẽ bắt các ông.”

“Và nếu chúng ta ở lại đây, hắn cũng sẽ bắt chúng ta,” Josh nói ngay.

Nicholas Flamel nhìn quanh khắp bàn một lượt, rõ ràng là ông bối rối trước những gì vừa nghe được. “Tôi không rõ...” cuối cùng ông nói. “Giá mà tôi có thể nói chuyện được với Perenelle; cô ấy sẽ biết phải làm gì.”

Lần đầu tiên kể từ khi Flamel và hai đứa nhỏ sinh đôi đến đây, Shakespeare toét miệng cười. “Tôi nghĩ chúng ta có thể thu xếp chuyện này được mà.”

*Medea: công chúa Medea trong thần thoại Hy Lạp, người đã giúp Jason trộm được Huân chương Hiệp sĩ, và khi Jason bỏ rơi, bà đã giết chết hai người con của mình với Jason để trả thù.

Chương 17

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Perenelle đứng như đóng khung trong ô cửa và nhìn chăm bẵm vào bóng tối u ám. Cánh cửa ra vào bằng kim loại đã từng niêm phong khoảng trống này bây giờ nằm chõng chơ trên mặt đất ngay phía sau bà, móp méo và trật trẹo, bị bung toạc ra khỏi bản lề do sức nặng của mấy con nhện trào lên khỏi các xà-lim của nhà tù bên dưới kia. Cùng với việc Areop-Enap rút lui, chui vào cái kén của bà ta, mấy con nhện sống sót cũng biến đâu mất, và tất cả những gì còn lại trên bề mặt Alcatraz chỉ là lớp vỏ khô như bị nướng quá lửa của đám ruồi chết và những lớp vỏ bọc của bầy nhện. Bà băn khoăn tự hỏi không biết ai – hoặc cái gì – đã xua lũ ruồi nặng đến đây. Một người nào đó phải rất mạnh mẽ, chắc chắn rồi; một cái gì đó có thể thậm chí bây giờ đang rắp tâm âm mưu tính toán cho những hành động sắp tới.

Perenelle nghiêng nghiêng đầu, vén mái tóc dài đen nhánh ra sau tai, nhắm mắt lại và lắng nghe. Khả năng nghe của bà rất tinh nhạy, vậy mà bà không thể bắt được bất cứ một thứ gì đang chuyển động. Dù vậy, Nữ Phù thủy biết rằng các xà-lim không hề trống rỗng. Nhà tù của hòn đảo này đầy dẫy những kẻ uống máu và ăn thịt người, bọn vetala, minotaur, Windigo và oni, bọn troll và cluricaun – và tất nhiên, cả con nhân sư chết người kia nữa. Ánh sáng mặt trời đã nạp lại luồng điện cho Perenelle,

và bà biết bà có thể xử lý các sinh vật yếu kém hơn – tuy rằng bọn minotaur và mấy con quỷ Windigo có thể vẫn mang lại cho bà chút vấn đề nhỏ - nhưng bà hoàn toàn ý thức rằng mình không thể đương đầu với con nhân sư nổi. Con sư tử mang cánh đại bàng ấy đã ăn sạch năng lượng ma thuật của bà; chỉ mỗi việc ở gần bên nó thôi luồng điện của bà cũng cạn kiệt, bỏ mặc bà hoàn toàn không có khả năng tự vệ.

Perenelle ấn bàn tay mình vào dạ dày đang sôi lên. Bà cảm thấy đói. Nữ Phù thủy ít khi nào phải ăn, nhưng bà nhận ra mình đã đốt đi quá nhiều năng lượng và cần phải nạp calorie vào. Nếu có Nicholas ở đây thì không vấn đề gì; nhiều lần đang trên đường họ đi, ông đã sử dụng kỹ năng hóa học của mình để chuyển hóa đá thành bánh mì, và nước thành súp. Bà biết một hai câu thần chú sùng-dê-kết-hoa-quả mà bà đã học được ở Hy Lạp sẽ cung cấp đủ thức ăn cho bà, nhưng đọc lên lời thần chú ắt đồng nghĩa với việc sử dụng luồng điện, một dấu hiệu đặc trưng lôi kéo con nhân sư đến với bà.

Bà đang phải đối đầu với việc không có con người trên hòn đảo này – bà ngờ rằng không có bất kỳ ai có thể sống sót được chỉ qua một đêm trên Alcatraz mà còn tỉnh táo hoặc thể chất nguyên vẹn. Bà nhớ đã đọc được một bản tin trên báo mới gần đây – khoảng sáu tháng trước thôi – rằng Alcatraz đã được một công ty cổ phần mua lại và sẽ có cơ hội gần gũi với công chúng hơn. Công viên quốc gia này sẽ được biến thành một viện bảo tàng lịch sử sống động đa phương tiện. Giờ thì khi biết chính Dee đã sở hữu hòn đảo này, bà lại ước gì nguồn tin đó không phải là thật. Tuy nhiên, còn tệ hơn nữa một khi không có người nào trên hòn đảo này suốt ít nhất sáu tháng nay, có vẻ như càng lúc càng ít khả năng bà có thể tìm được còn sót lại thứ gì đó có thể ăn được. Đây không phải lần đầu tiên bà thấy đói trong suốt cuộc đời dài thăm thẳm của bà.

Tay Pháp sư đã quy tụ một đạo quân trong các xà lim, những sinh vật đến từ mọi quốc gia và mọi câu chuyện thần thoại của hết thảy mọi chủng tộc. Không có ngoại lệ, chúng là những con quái thú từng là căn nguyên những cơn ác mộng của con người qua hàng mấy thiên niên kỷ. Và nếu có một đạo quân, thì có nghĩa là chiến tranh sắp đến. Đồi mồi đầy đặn của Perenelle cong lên thành một nụ cười chế giễu. Vậy xem ra như thế chỉ có mình bà là con người trên Alcatraz... cùng với đủ loại quái vật trong thần thoại, nhưng con quỷ khủng khiếp, loài ma cà rồng hút máu và nhưng con ma thú. Còn có mấy Nữ thần Biển ngoài khơi, một Nữ thần Quạ luôn nuôi ý chí trả thù đã bị nhốt trong một xà-lim sâu tít bên dưới lòng hòn đảo, và một Elder hay Thế hệ Kế tiếp mạnh không thể tưởng lúc nào cũng sẵn sàng tấn công bà từ đâu đó trên lục địa.

Nụ cười của Perenelle nhạt đi; bà chắc chắn mình đang ở trong một tình huống còn tồi tệ hơn bất cứ một giai đoạn nào đó trong quá khứ mà bất chợt ngay lúc này bà không thể nhớ ra đó là khi nào. Nhưng những lúc ấy bà luôn có Nicholas ở cùng với mình. Bên nhau, họ trở thành những người không thể bị đánh bại.

Một cơn gió thoảng rất nhẹ thổi từ bên dưới lên, làm xôn xao mái tóc bà, và rồi những hạt bụi đất xoay tít và một hình dáng chấp chờn trong vùng tối u ám. Perenelle lao trở lại ra dưới ánh mặt trời, nơi bà mạnh mẽ nhất. Bà tưởng đó là con nhân sư; bà ngửi thấy mùi hương không thể nhầm lẫn vào đâu được của nó: mùi xạ của sư tử, chim và rắn.

Hình dáng ấy hiện rõ dần dưới ô cửa, bắt đầu có chiều sâu và trở thành vật chất thật khi ánh sáng mặt trời chạm vào, một hình thù kết hợp giữa những phân tử gỉ sét màu đỏ đỏ với những mảnh tơ nhện lấp lánh: đó chính là hồn ma, là Juan Manuel de Ayala, người khám phá và canh giữ Alcatraz. Bóng ma ấy cúi chào rất sâu. “Thật vui khi thấy bà sung sức và khỏe mạnh, thưa quý bà,” ông ta nói bằng một thứ tiếng Tây Ban Nha cổ xưa và trang trọng.

Perenelle mỉm cười. “Sao, bộ ông nghĩ chỉ khi thành một linh hồn thì tôi mới gặp được ông thôi ư?”

De Ayala nở trong suốt nửa mờ mờ lơ lửng trong không trung, ông ta cân nhắc câu hỏi ấy với vẻ thận trọng; rồi lắc đầu: “Tôi biết rằng nếu bà ngã xuống trên hòn đảo này, bà sẽ không còn ở đây. Linh hồn bà sẽ đi lang thang vô định.”

Perenelle gật đầu đồng ý, đôi mắt bà tối sầm vì buồn bã. “Ắt hẳn tôi sẽ đi tìm Nicholas.”

Hàm răng hoàn hảo mà hồn ma thủy thủ chưa bao giờ sở hữu khi còn sống lóe lên lúc ông ta cười toe. “Lại đây đi, thưa quý bà, lại đây: tôi nghĩ có cái này bà nên xem đó.” Ông ta quay người và lại trôi lênh bênh xuống cầu thang. Perenelle chần chừ; bà tin tưởng de Ayala, nhưng những bóng ma không phải là những sinh vật sáng suốt và họ rất dễ bị lừa. Và rồi, thật yếu ớt và mỏng manh, Perenelle bắt được thoáng thoáng mùi hương bạc hà – chỉ trong một thoáng mơ hồ - trong bầu không khí đượm muối ẩm ướt này. Không do dự một giây nào, Nữ Phù thủy bước theo hồn ma vào sâu trong mảng tối âm u.

Chương 18

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Nicholas Flamel ngồi trước một trong hai cái màn hình tinh thể lỏng đồng bộ với chiếc máy tính. William Shakespeare ngồi bên trái ông trong khi Josh lảng vảng

phía trên vai hai người, cố giữ một khoảng cách vừa đủ với ông người Anh bất tử và chỉ thở bằng miệng. Khi Shakespeare động dậy, ông ta kéo theo một thứ mùi hương sát bên mình, nhưng khi ông ta ngồi yên, mùi khó chịu kia tự lại quanh mình ông ta thành một đám mây dày đặc. Palamedes và Sophie đã đi ra ngoài cho chó ăn.

“Tin tôi đi; việc này khá đơn giản,” Shakespeare kiên nhẫn giải thích, đôi mắt mở to ẩn sau cặp kính, “chỉ là một biến đổi rất nhỏ của câu thần chú bói cầu mà Dee đã dạy cho tôi hơn bốn trăm năm trước thôi mà.”

“Vào lúc này tôi có nên nhắc rằng máy tính đang tắt nguồn không nhỉ?” Josh xen vào, chợt nhận ra điều mà hình như không ai thấy. “Chỉ có màn hình là bật lên rồi.”

“Nhưng chúng ta chỉ cần có màn hình thôi mà,” Shakespeare nói một cách bí ẩn khó hiểu. Ông ta nhìn Nhà Giả kim. “Dee luôn sử dụng một bề mặt phản chiếu để bói cầu...”

“Bói cầu à?” Josh cau mày. Cậu đã nghe Flamel dùng từ ngữ giống như vậy. “Ý ông là sao ạ?”

“Bắt nguồn từ chữ *descrier* trong tiếng Pháp cổ,” Shakespeare lầm bầm, “có nghĩa là ‘công bố’ hoặc là ‘cho thấy’. Trong trường hợp của Dee, nó có nghĩa là ‘để lộ ra’. Khi tôi còn ở với hắn, đi đâu hắn cũng mang theo cái gương soi.”

Flamel gật đầu. “‘Phiến đá thông tỏ’ nổi tiếng của hắn, hay còn gọi là thấu kính ma thuật. Tôi đã đọc thấy chuyện đó.”

“Hắn đã chứng minh cho bản thân Nữ hoàng Elizabeth ngay tại nhà hắn ở Mortlake,” Shakespeare nói. “Bà ta đã vô cùng sợ hãi khi nhìn thấy chính mình chạy khỏi ngôi nhà và không bao giờ trở lại nữa. Tay tiến sĩ có thể nhìn vào các thấu kính và dồn sự chú ý vào mọi người và mọi nơi khắp thế giới này.”

Flamel gật đầu. “Tôi thường ngạc nhiên không biết đó là cái gì.”

“Nghe giống như nguyên tắc của chiếc ti-vi ấy,” Josh buột miệng. Và rồi cậu nhận ra rằng mình đang nói về một thứ gì đó trong thế kỷ mười bảy.

“Đúng, rất giống hệ thống các chương trình trên truyền hình, nhưng không có một máy quay nào ở đầu bên kia để truyền tín hiệu hình ảnh. Đó là một phần nhỏ trong công nghệ của giống loài Elder,” Shakespeare nói thêm, “một món quà từ chủ nhân của hắn. Tôi tin rằng đó là những thấu kính hữu cơ được kích hoạt bởi năng lượng từ luồng điện của hắn.”

“Vậy chuyện gì xảy ra?” Flamel ngạc nhiên thốt lên.

Shakespeare mỉm cười, môi mím chặt. “Tôi đã đánh cắp vật đó của hắc vào đêm tôi chạy trốn mất biệt. Tôi có ý giữ nó cho riêng mình và biết đâu thậm chí có thể dùng nó chống lại hắc. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng nếu vật đó nối kết Dee với chủ nhân của hắc, thì rất có thể cũng kết nối chủ nhân của hắc với tôi. Tôi bèn vất nó xuống dòng sông Thames ở Southwark, gần nơi mà sau này tôi xây dựng nên nhà hát Globe.”

“Không biết liệu bây giờ nó có còn ở đó không vậy cà,” Flamel lẩm bẩm.

“Chắc chắn nó đã biến mất bên dưới hàng thế kỷ phù sa và bùn đất. Nhưng đừng bao giờ bận tâm đến chuyện đó nữa; Dee có thể - và đã - dùng bề mặt có độ bóng cao hơn để bói cầu - gương soi, kính bên cửa sổ, mắt kính, đồ pha-lê được chà bóng - nhưng rồi hắc khám phá ra rằng chất lỏng hoạt động tốt hơn. Bằng cách tác động luồng điện vào một thứ chất lỏng ấy, làm cho nó phản chiếu được và sử dụng nó để nhìn vào người hoặc nơi chốn nào đó từ bên kia quả địa cầu hoặc từ những thời kỳ và nơi chốn khác. Nếu đủ thời gian và sự chuẩn bị, thậm chí hắc còn có thể nhìn vào các Vương quốc Bóng tối gần nhất. Hắc cũng có thể sử dụng nó để nhìn thấy xuyên qua mắt của các loài thú hoặc loài chim. Lúc ấy những con vật này trở thành các thám tử của hắc.”

“Hắc thật là lạ lùng.” Flamel vừa tán thành, vừa lắc đầu kinh ngạc. “Giá mà hắc chịu làm việc với chúng ta, chống lại các Elder Đen tối.”

“Tay tiến sĩ thường sử dụng nước suối tinh khiết, dù tôi từng biết hắc có lần dùng tuyết, nước đá, rượu vang hoặc ngay cả bia nữa. Bất kỳ chất lỏng nào cũng sẽ làm được.” Chờm người tới trước, Shakespeare vỗ vỗ vào cái khung nhựa màu đen bọc quanh màn hình máy tính. “Và ở đây chúng ta có gì... ngoài cái chất thể lỏng này?”

Đôi mắt nhàn nhạt của Nhà Giả kim mở rộng ra và ông từ từ gật đầu. Từ bên dưới cổ áo thun của mình, ông rút ra một cặp kính kẹp mũi mà ông vẫn mang trên một sợi dây đeo quanh cổ rồi gắn nó ngay lên mũi. “Tất nhiên rồi,” ông thì thầm. “Và thuộc tính của chất tinh thể lỏng này có thể được biến đổi bằng việc nạp vào một dòng điện hoặc một từ trường. Việc đó làm thay đổi định hướng của các tinh thể.” Ông bật tanh tách các ngón tay mình và một tia lửa màu xanh lá không lớn hơn đầu kim gút xuất hiện trên ngón tay trở. Căn nhà chòi ám mùi khó chịu thoáng chốc thơm mùi cay gắt của bạc hà, và một mẫu hoa văn cuộn xoắn như khói ngay lập tức lăn tròn xuống cả hai chiếc màn hình. Flamel di chuyển ngón trở và cả hai màn hình sáng lóe một màu trắng tinh, rồi đến màu xanh lá, rồi ngay tức thì hóa thành những tấm gương soi mờ đục phản chiếu gương mặt ông, hai bên là Shakespeare và Josh. “Tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc này. Thật là thiên tài!”

“Cám ơn,” Shakespeare lẩm bẩm, nghe như thoáng chút bối rối vì lời khen ngợi, đôi má xanh xao hơi ửng hồng.

“Ông sẽ dùng cái gì làm tấm gương soi ở đầu bên kia?” Flamel hỏi.

“Mạng nhện,” Đại thi hào nói, khá ngạc nhiên. “Tôi đã phát hiện ra rằng dù trong một cung điện hay một nơi tồi tàn bẩn thỉu, ở đâu cũng có mạng nhện cả. Những sợi tơ luôn dính chất lỏng, và chúng là những tấm gương soi ma thuật xuất sắc.”

Flamel lại gật đầu, rõ ràng là rất ấn tượng.

“Bây giờ tất cả những gì chúng ta cần là một thứ nối kết ông với quý bà Perenelle.”

Nicholas tháo chiếc vòng bạc nặng nặng đeo quanh cổ tay phải của mình. “Perenelle đã tự tay làm cái này cho tôi,” ông vừa giải thích, vừa đặt nó xuống bàn. “Hơn một thế kỷ trước một chút, một tay săn tội phạm để lĩnh thưởng mang mặt nạ đã truy đuổi theo chúng tôi khắp châu Mỹ. Khẩu súng của hắn nạp đầy những viên đạn bằng bạc. Tôi nghĩ hắn tưởng chúng tôi là ma sói chắc.”

“Ma sói và những viên đạn bằng bạc sao!” Shakespear phá ra cười lớn nghe như một tràng ho và lắc đầu. “Chúa ơi, những con người này sao mà ngốc thế!”

“Tôi tưởng đạn bằng bạc có tác dụng chống lại ma sói thật chứ,” Josh nói, “nhưng không phải vậy đâu hả?”

“Không,” Flamel nói. “Tôi lúc nào cũng thích giấm hơn.”

“Hoặc là chanh,” Shakespeare nói, “và tiêu cũng là một lựa chọn rất hợp lý đấy.” Ông ta nhìn thấy ánh mắt bối rối ngơ ngác của Josh nên nói thêm, “Xịt lên người chúng hoặc ném vào mắt mũi chúng. Chúng sẽ dừng lại và hắt hơi, và như thế là anh bạn có thì giờ thoát thân rồi.”

“Giấm, chanh, và tiêu,” Josh lẩm bẩm. “Tôi sẽ ghi nhớ để bổ sung vào bộ dụng cụ đi săn ma sói của mình. Và nếu tôi không tìm được con ma sói nào, thì tôi có thể làm một món rau trộn,” Josh nói đầy vẻ châm biếm.

Shakespeare lắc đầu nguầy nguậy. “Không, không, cậu cần phải có dầu ô-liu ngon để làm món rau trộn chứ,” ông ta nói nghiêm túc, “mà dầu ô-liu không làm nên tích sự gì với mấy con Ma thuộc nhóm này đâu nhé.”

“Cho dù chúng cực kỳ hữu ích để chống lại bọn bruxa và strega,” Flamel lơ đãng nói thăm trong khi đang tạo ra những mẫu hoa văn uốn éo như dạng hình học được lặp đi lặp lại trên chiếc màn hình LCD.

“Tôi không biết chuyện đó,” Shakespeare nói. “Và làm sao người ta dùng –”

“Mà chuyện gì xảy ra với tay săn tội phạm lĩnh thưởng kia vậy ạ?” Josh cắt ngang, vẻ thất vọng, cố lái cuộc nói chuyện trở về mạch cũ.

“Ồ, rốt cuộc Perenelle đã giải cứu hẳn khỏi bộ tộc Oh-mah.”

“Oh-mah?” cả Josh và Shakespeare đều hỏi một lượt.

“Sasquatch... Saskehavis,” Flamel nói, và trong tích tắc, hình ảnh một người cao lớn, có tầm vóc mạnh mẽ, trông rất nguyên sơ xuất hiện trên màn hình. Toàn thân bao phủ trong lớp lông màu hung đỏ và mang một cặp chùy làm bằng khúc rễ cây có nhiều mắt. “Còn gọi là Big Foot,” ông nói thêm.

“Big Foot. Tất nhiên rồi. “Josh lắc đầu. “Vậy chú đang nói là có Big Foot – Big Feet gì đó - ở châu Mỹ sao?”

“Dĩ nhiên,” Flamel nói với vẻ xem thường. “Khi Perenelle giải cứu được tay thợ săn tội phạm để lĩnh thưởng kia thoát khỏi bộ tộc Oh-mah,” ông vừa nói tiếp, vừa vuốt ve chiếc vòng, “anh ta tặng cho cô ấy mấy viên đạn bằng bạc để làm quà.” Một tia lửa màu xanh lá lan qua bên kia dải kim loại. “Tôi đã chăm chú xem cô ấy nung chảy các viên đạn làm bằng bạc này bằng luồng điện của cô ấy và tạo hình từng mắc nối một...” Mùi hương bạc hà một lần nữa lại tràn ngập căn nhà chòi. Cầm chiếc vòng lên, Nhà Giả kim khép nắm tay mình quanh râu kim loại. “Lúc nào cô ấy cũng bảo rằng một phần nhỏ con người cô ấy luôn ở trong chiếc vòng này.”

Và ngay lập tức hai chiếc màn hình LCD nhấp nháy và cả ba người đều nhận thấy rằng họ đang nhìn vào Perenelle Flamel.

Chương 19

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Thậm chí không có de Ayala dẫn đường, mùi hương bạc hà vẫn có thể lôi kéo Perenelle dẫn sâu vào dãy xà-lim. Tươi nguyên và tinh sạch, mùi hương ấy bao trùm lên thứ mùi hôi thối khó chịu của tòa nhà mục nát và cả mùi đậm đặc luôn hiện hữu của muối. Bây giờ còn có một thứ mùi khác trong Alcatraz: mùi khó chịu ở sở thú của quá nhiều loài thú dồn vào nhau chật ních.

De Ayala ngừng lại trước lối vào của một xà-lim và trôi giạt người sang một bên, để lộ một tấm mạng nhện rồi beng to tướng lấp đầy khoảng trống. Tấm mạng hình tròn sáng lấp lánh những giọt chất lỏng rung rung. Mùi hương bạc hà mạnh nhất ở đây.

“Nicholas hả?” Perenelle thì thầm, lúng ta lúng túng. Đó là mùi hương quen thuộc tuyệt vời rất dễ phân biệt từ luồng điện của chồng bà... nhưng mùi hương ấy sao lại

ở đây? Bà cố sầm soi gương sau tấm mạng, nhìn thẳng vào xà-lim. “Nicholas?” bà lại thì thầm một lần nữa.

Ngay tức khắc, mỗi giọt riêng lẻ trong tấm mạng lung linh tỏa sáng mờ mờ và kết thành một khối. Tấm mạng nhện nhanh chóng có khả năng phản chiếu, nhờ vậy mà như thể bà đang nhìn vào một tấm gương soi rất lớn, rồi toàn bộ mờ dần và tối sầm lại, để lộ ra lớp hoa văn phức tạp bên dưới. Một sợi dây màu xanh lá kêu răng rắc uốn vặn lan khắp từng sợi tơ mỏng manh và bà nghe rõ giọng nói của Nicholas – “Lúc nào cô ấy cũng bảo rằng một phần nhỏ con người cô ấy luôn ở trong chiếc vòng này.” – rồi một tích tắc sau đó tấm mạng dần chiếu sáng sống động trở lại và ba khuôn mặt đầy vẻ ngạc nhiên hiện ran gay trong vùng tối, nhìn chăm bắm vào bà.

“Nicholas!” Giọng Perenelle ngắt quãng. Bà phải chiến đấu ghê gớm lắm mới giữ cho luồng điện mình không sáng lóe lên. Đây là điều không thể - nhưng mặt khác, đó lại là thế giới nơi bà đang sống. Theo bản năng, bà biết ngay đây là một hình thức bói cầu, sử dụng chất lỏng trên mạng nhện làm nguồn cung cấp hình ảnh... nào làm được như vậy; ông chưa bao giờ nắm vững một ngón nghề đặc biệt nào. Nhưng Nicholas luôn làm bà ngạc nhiên, thậm chí sau hơn sáu trăm năm trong đời sống hôn nhân. “Nicholas,” bà thì thào. “Đúng là mình rồi!”

“Perenelle!Ồ, Perenelle!”

Nỗi vui mừng trong giọng nói của Nicholas làm bà muốn nghẹt thở. Nữ Phù thủy chớp mạnh cho những giọt nước mắt trôi ra, rồi tập trung hết sức vào chồng, bà xem xét ông từng chút một. Những đường hằn trên trán ông đã sâu hơn, có những vết nhăn mới quanh khóe mắt và quanh mũi, túi mắt tím thẫm và tóc ông đã nhuốm bạc, nhưng mọi thứ ấy không thành vấn đề: ông vẫn đang còn sống là tốt rồi. Bà cảm thấy có gì đó tận bên trong người bà giật thót lên rồi lại nói lỏng ra. Con nhân sư đã mắng nhiếc chế giễu bà rằng Nicholas đã tiêu rồi; Morrigan bảo Nicholas đã được thả ra ở Paris. Perenelle hầu như rất sợ, thậm chí không dám nghĩ đến Nicholas và những gì có thể xảy ra cho ông; trông ông có già đi thật, chắc chắn là vậy rồi; đầy vẻ mệt mỏi, hẳn nhiên; nhưng rất hoạt bát!

Cậu con trai, Josh, cũng ở đó, ngay đằng sau Nicholas. Trông cậu cũng khá mệt mỏi. Vầng trán lấm lem vấy bẩn và tóc tai bù xù, nhưng rõ ràng dường như cậu mạnh mẽ hơn. Bà không thấy bóng dáng Sophie. Còn Scathach đâu nhỉ? Perenelle giữ cho gương mặt mình không biểu lộ cảm xúc khi bà nhìn sang người đàn ông đang ngồi bên cạnh chồng mình. Người này trông hơi quen quen.

“Tôi nhớ mình lắm,” Nicholas nói. Ông giơ bàn tay phải lên, ngón tay xòe ra. Cả nửa thế giới chợt biến đâu mất, Perenelle bất giác làm theo động tác ấy, ngón tay bà vừa khớp với những ngón tay của ông. Bà cẩn thận không chạm vào tấm mạng nhện, ý thức rằng nếu lỡ chạm vào, chắc bà sẽ làm vỡ kết nối mất.

“Mình bình yên vô sự chứ?” Giọng Nicholas chỉ nhỉnh hơn tiếng thì thầm một chút, và hình ảnh ông rung rinh khi tấm mạng dập dờn trong cơn gió thổi vào theo cánh cửa để mở trong ở cuối dãy hành lang.

“Tôi không suy suyển gì và mạnh khỏe,” bà nói.

“Nhanh lên, Perry, không có nhiều thời gian đâu. Mình đang ở đâu đó?”

“Không xa nhà lắm; tôi đang ở Alcatraz. Còn mình?”

“E rằng đang ở ngoài mặt trận xa hơn mình nhiều. Tôi đang ở London.”

“London à! Morrigan bảo tôi rằng mình ở Paris mà.”

Nicholas mỉm cười. “À, nhưng đó là chuyện hôm qua; hôm nay tôi đã ở London rồi, nhưng không lâu đâu, nếu tôi có thể cải thiện được tình hình. Mình có thể rời hòn đảo được không?”

“Rủi thay là không thể.” Bà mỉm cười buồn bã. “Đây là hòn đảo của Dee. Có một con nhân sư được thả ra trong các hành lang nhà tù, nhiều xà-lim đầy rẫy những bọn quái thú, còn biển khơi thì lại bị các Nữ thần Biển canh giữ sát sao.”

“Cứ ở yên đó: tôi sẽ đến cứu mình,” Nicholas nói chắc nịch.

Perenelle gật đầu. Bà hoàn toàn không nghi ngờ gì rằng Nhà Giả kim sẽ cố gắng đến với bà; nhưng đến kịp hay không lại là chuyện khác. “Tôi biết là mình sẽ đến mà.” Họ sống với nhau quá lâu rồi và hầu như trọn thế kỷ này, tương đối khá là dễ chịu và ẩn dật, không có liên hệ gì đến các Elder hay Thế hệ Kế tiếp, đến nỗi thi thoảng bà đã quên rằng sự hiểu biết của ông là vô kể. “Mình có kế hoạch gì không?”

“Ở Paris, tôi đã tìm lại được tấm bản đồ cũ của chúng ta trên đó vẽ các đường tuyến,” ông nói nhanh, đôi mắt long lanh đầy vẻ tình quái. “Có một đường tuyến đâu đó trên vùng đồng bằng Salisbury Plain sẽ đưa cả bọn chúng tôi đến thẳng núi Mount Tamalpais. Chúng tôi sẽ hướng về đó khi...” Ông ngập ngừng.

Perenelle bắt được chút ngập ngừng đó và cảm thấy một thoáng báo động dấy lên. “Khi cái gì? Mình còn phụ thuộc vào cái gì nữa, Nicholas?”

“Có một việc phải làm ở London trước đã,” ông nói. “Tôi muốn bỏ trẻ gặp một người.”

Ngay lập tức bà nghĩ đến cả chục cái tên, nhưng không tên nào coi được cả. “Ai vậy?”

“Gilgamesh.” Perenelle há miệng định can, nhưng vẻ lạnh lùng trên gương mặt ông khiến bà dừng lại. Đôi mắt ông lóe lên và gần như không ai có thể nhận ra đầu ông lắc nhẹ về phía Josh. “Tôi sẽ nhờ ông ấy dạy cho bọn trẻ Pháp thuật Nước.”

“Gilgamsh,” bà nhắc lại, “Nhà vua.” Môi nở nụ cười gượng gạo, bà nói thêm, “Cho tôi gửi lời thăm ông ấy.”

“Tôi sẽ chuyển lời.” Flamel gật đầu. “Chắc chắn ông ấy sẽ nhớ mình. Và tôi hy vọng ông ấy sẽ chỉ cho chúng tôi đường tuyến nào sẽ đưa chúng tôi về nhà,” ông nói thêm.

“Nói tôi nghe nhanh lên, Nicholas: tất cả khỏe không? Bọn trẻ an toàn không?”

“Ừ. Hai đứa sinh đôi đang ở đây với tôi,” Nicholas nói. “Cả hai đều được Đánh thức rồi, Sophie đã học được cả Pháp thuật Không khí lẫn Pháp thuật Lửa. Không may, Josh chưa được huấn luyện gì cả.”

Perenelle quan sát Josh trong khi chồng bà đang nói. Thậm chí không có chút nét dao động nào, nhưng bà cảm giác được, chứ không phải trông thấy, vẻ thất vọng của cậu.

“Còn nhiều chuyện để nói lắm.” Flamel nói tiếp.

“Hiển nhiên rồi. Nhưng Nicholas này, ông quên cách cư xử mất rồi,” Perenelle trách nhẹ ông. “Ông chưa giới thiệu tôi với...” Ngay lúc sắp sửa đặt câu hỏi thì bà chợt nhận ra. “Có phải cậu Shakespeare đó không?”

Người đàn ông cạnh bên Nicholas cúi chào sâu hết mức trong tư thế ngồi của mình. “Tên đầy tớ hèn mọn của bà đây, thưa quý bà.”

Perenelle vẫn im lặng. Bà cảm thấy cơn đay nhói trên vai nơi bà bị bắn trúng trong cuộc tấn công diễn ran gay sau sự phản bội của Shakespeare, nhưng không như Nicholas, bà không bao giờ nuôi chút oán hận nào với cậu bé ấy. Bà biết khả năng thuyết phục của Dee nguy hiểm tới mức nào. Cuối cùng, bà cúi đầu xuống. “Cậu Will. Trông cậu khỏe đấy.”

“Cảm ơn, thưa bà. Gần cả bốn trăm năm rồi, tôi đã viết một dòng để tán dương bà – ‘Tuổi tác không thể làm bà tàn tạ, mà các lễ thói cũng không làm mất được trạng thái muôn màu muôn vẻ vô bờ bến của bà’ – có vẻ như dòng chữ này còn giữ được sự thật tinh nguyên. Bà vẫn đẹp như xưa.” Ông ta lấy hơi nhanh và rùng mình. “Tôi nợ bà một lời xin lỗi, thưa bà. Vì những việc tôi đã làm, suýt chút nữa đã giết chết bà. Tôi đã phạm một lỗi lớn.”

“Ông đã chọn sai phía, Will ạ.”

“Tôi biết điều đó, thưa bà.” Vẻ buồn rầu trong giọng nói của người bất tử tưởng như có thể sờ thấy được.

“Nhưng ông không có lỗi: chắc chắn lỗi nằm ở người bên kia, phải không?” bà hỏi nhẹ nhàng.

Đại thi hào mỉm cười và cúi đầu, âm thầm cảm ơn bà.

“Perry, tôi đã hiểu lầm ông Shakespeare đây. Bây giờ ông ta không còn làm bạn với tay Pháp sư đó nữa.” Nicholas vẫy vẫy bàn tay. “Chính ông ấy đã giúp chúng ta có thể liên lạc được với nhau.”

Perenelle cúi đầu. “Cảm ơn, Will. Tôi không thể nói với ông là tôi biết ơn ông ra sao khi được trông thấy Nicholas an toàn và khỏe mạnh thế này.”

Hai má Shakespeare ửng đỏ và lan tỏa lên tận cái đầu hói của ông ta. “Rất hân hạnh, thưa bà.”

“Còn cháu, Josh. Khỏe không?”

Thằng bé trai gật đầu, “Khỏe ạ, cháu cho là thế. Thật sự khỏe ạ.”

“Còn Sophie thì sao?”

“Tốt ạ. Chị ấy đã học được Ma thuật Lửa và Không khí. Giá mà cô thấy được những gì tụi cháu đã làm đối với bọn gargyle ở Notre Dame.”

Perenelle chuyển đôi mắt màu xanh lá cây day về hướng chồng, và chân mày bà nhướng lên như ngăm hỏi.

“Như tôi mới nói đó, có nhiều chuyện để kể lắm.” Nhà Giả kim chồm người ra phía trước. Ông chợt không nói tiếng Anh nữa mà lại chuyển sang nói tiếng Pháp thời tuổi trẻ của mình. “Chúng tôi đã bị mắc kẹt, bị bao vây, trong lúc đương đầu với Những người Canh giữ của Thành phố. Đứa con trai đã lấy luồng điện của chính mình tiếp thêm vào luồng điện của cô bé gái – bạc và vàng kết hợp với nhau. Năng lượng của chúng mạnh không thể tưởng: chúng đã đánh bại được ma thuật mà Dee và Machiavelli đã kết hợp lại. Perenelle, chúng ta đã có rồi: cuối cùng, chúng ta cũng có được cặp song sinh huyền thoại!”

Tấm mạng nhện bị xé toạc khi một luồng gió mạnh mang mùi hôi thối thối xuống hành lang. Hình ảnh Nicholas tan ra thành cả triệu khuôn mặt nhỏ li ti, mỗi khuôn mặt được phản chiếu trên những giọt nước bên trên tấm mạng. Rồi những giọt nước lại hòa vào nhau và bề mặt phản chiếu kia hiện ra trở lại.

“Thưa bà...,” de Ayala gấp gáp thì thào, “có cái gì đang tiến đến gần.”

“Nicholas,” Perenelle nói mau. “Tôi phải đi rồi.”

“Tôi sẽ đến với mình nhanh hết sức,” Nhà Giả kim đáp lại.

“Tôi biết mình sẽ đến mà. Nhớ cẩn thận, Nicholas. Tôi thấy tuổi già hiện rõ trên mặt mình đó.”

“Perry, xin mình mọi lời khuyên cuối cùng,” Nicholas nói thêm. “Ông Shakespeare nghĩ rằng chúng ta có thể đứng lên chiến đấu. Nhưng chúng tôi đang ở giữa thành phố London của Dee mà bên kia lại đông ghê gớm. Mình nghĩ chúng ta có nên làm vậy không?”

“Ồ, Nicholas,” Perenelle nói dịu dàng bằng thứ tiếng Breton đã bị quên lãng từ thời tuổi trẻ xa xôi lâu ngày dài tháng. Một vẻ gì rất tinh tế đến với khung xương và các góc cạnh trên khuôn mặt bà, làm cho chúng như cứng lại. Đôi mắt màu xanh lá như khoác một lớp kính, và bà chuyển lại thành tiếng Anh. “Có lúc phải trốn chạy và có lúc phải đứng lên đối diện với kẻ thù. Nicholas, tôi thường giục mình hãy dừng lại và chiến đấu. Mình đã có kiến thức về thuật giả kim hàng nửa thiên niên kỷ có thể dùng chống lại Dee và các Elder Đen tối. Nhưng mình luôn bảo tôi rằng mình không thể - mình có ý muốn chờ đợi đến lúc tìm thấy được cặp song sinh. Nào, giờ mình đã có hai đứa nhỏ rồi. Mà mình vừa nói với tôi rằng chúng rất mạnh. Hãy sử dụng chúng đi. Hãy đập một cú ngay giữa trung tâm đế chế của Dee, hãy cho hắn thấy rằng chúng ta hoàn toàn không mất khả năng tự vệ. Đã đến lúc rồi, Nicholas, đã đến lúc đứng lên và chiến đấu.”

Nhà Giả kim gật đầu. “Còn mình. Mình có thể ở đó an toàn cho tới khi tôi đến với mình được không?”

Perenelle chỉ mới định gật đầu thì kẻ ghê tởm đã nhảy qua tấm mạng nhện, hàm răng há hoắc và móng vuốt giương xòe ra chìa sắc lẹm sượt thẳng vào mặt bà.

Chương 20

Nguồn : e-thuvien.com

Làm prc: Vanlydocnhan

Nhà Giả kim, Josh và Shakespeare điều nhìn thấy Perenelle định gật đầu... rồi hình ảnh bị vỡ tan thành từng điểm ảnh, nhưng không kịp để cả ba người nhìn thấy chớp nhoáng những móng vuốt uốn cong vòng. Theo bản năng, cả ba đều nhảy lùi lại xa khỏi màn hình.

“Chuyện gì... chuyện gì xảy ra vậy?” Josh hỏi, rất bối rối. Màn hình bên trái chỉ còn toàn một màu đen, nhưng màn hình bên phải vẫn lốm đốm những chum điểm màu đỏ và xanh lá lấp lánh.

Bàn tay trái của Flamel nắm vòng quanh chiếc vòng bạc chặt đến nỗi các khớp đốt ngón tay trắng bợt cả ra. Ngọn lửa màu xanh bạc hà bắn vọt sang tận bên kia dải kim loại khi các đầu ngón tay trong bàn tay phải của ông ấn mạnh vào chiếc màn hình. Trên màn ảnh tinh thể lỏng hiện ra những màu sắc cầu vồng lặp lại theo chu kỳ, và rồi mười dải màu hẹp và không theo quy luật nào xuất hiện trên nền đen, những sợi tơ dài nằm thẳng đứng dao động dập dờn như trên người cho thấy loáng thoáng một dãy hành lang trống trơn ở đầu kết nối bên kia. Nhưng không thấy bóng dáng Perenelle đâu cả.

“Vậy là sao?” Josh hỏi.

Shakespeare lắc đầu. “Tôi không biết nữa.” Rồi ông cuộn bàn tay phải thành hình móc câu và đưa về phía màn hình. Năm dải màu hẹp khớp với năm ngón tay ông ta. “Có cái gì đó nháy xố vào Quý bà Perenelle và đập quật vào bà. Chắc khi nhào tới bà, nó đã lao xuyên qua tấm mạng.” Ông ta dùng một cái móng tay gõ nhẹ vào mặt kính. “Có vẻ như chúng ta vẫn còn kết nối được qua những miếng vụn bị xé rách của tấm mạng. Tôi có thể thử lại xem sao.”

“Cô ấy... cô ấy ổn chứ ạ?” Josh hỏi, đầy vẻ lo lắng. Cậu để ý thấy chiếc vòng bạc bây giờ tách thành hai nửa, phần giữa bị chảy thành những giọt bạc nhẵn nhụi. “Chú Nicholas?”

Flamel không nói một lời. Ông đang run rẩy, khuôn mặt ông cắt không cò giọt máu và có vẻ dữ tợn, môi ông vạch thành một đường nét xanh lè. Tên Perenelle nhấp máy trên môi ông, nhưng không phát thành tiếng.

Hình ảnh trên màn hình chập chờn dao động... và rồi họ nhìn thấy Perenelle.

Bà đang lúi dúi khỏi họ, hai bàn tay mở xòe ra phía trước trong tư thế tự vệ. Một đường xước dài chạy ngang qua bờ vai trần xuống tận một bên cánh tay, da thịt đỏ ửng và trông có vẻ sưng tấy lên.

“Perenelle,” Flamel thì thào, âm thanh thoát ra qua tiếng hỗn hển dồn dập.

Và rồi họ nhìn thấy nó. Một sinh vật đang di chuyển chậm chậm xuống dãy hành lang bằng đá, tiến về phía Nữ Phù thủy. Từ trước tới nay Josh chưa bao giờ trông thấy bất cứ thứ gì giống vậy: đó là một giới hạn cân bằng giữa vẻ đẹp và nỗi kinh hoàng. Sinh vật có chiều cao chắc khoảng bằng cậu, trong khi gương mặt phúng phính với hai gò má đỏ au là của một cậu bé, thì thân hình lại như một bộ xương cách trí, xương và cạnh sườn lộ thấy rõ bên dưới lớp da trắng nhợt xanh xao. Móng

vuốt là sự lai tạp giữa chân con người với móng loài chim gõ lách cách dưới sàn, mặc dầu có bàn tay của con người, nhưng móng tay rất dài và đen thui, quặp ngược vào, như móng mèo. Đôi cánh dơi phủ lông vũ to vật vã mọc lên từ cột sống xương xấu và kéo lết về phía sau dọc theo mặt sàn.

Và rồi một hình thù thứ hai xuất hiện. Thuộc giống cái. Mái tóc đen nhánh như tờ kẻ khung, bộ mặt xinh đẹp thanh tú. Nhưng thân mình cô ả thậm chí còn gầy gò hơn cả tên con trai kia, nếu có thể nói được như vậy. Cặp cánh của cô ả toát ra và rách bươm, và cô ả lôi sền sệt một cái cánh bên trái ở phía sau.

“Vetala,” Flamel thì thào đầy khiếp hãi. “Bọn uống máu, ăn thịt người.”

Một hình thù khác nữa lại xuất hiện phía trước Perenelle. Mơ hồ và mong manh, sinh vật này trông như con người và là phái nam. Bàn tay hắn ta giơ lên thành những nắm đấm đầy đe dọa và luôn miệng kêu lên những tiếng rền rĩ.

Luồng điện của Flamel nổ bung ra thành một màu xanh lá nhạt bao quanh lấy người ông, và mùi hương bạc hà chế ngự khắp căn phòng. “Tôi phải giúp cô ấy,” ông nói một cách liều lĩnh.

Bất thành linh, Palamedes xông vọt qua cánh cửa lao thẳng vào căn nhà chòi. “Luồng điện của ông kia – dập tắt nó ngay!” anh ta nói như ra lệnh.

Mắt mở lớn, Sophie theo sát gót chàng hiệp sĩ, trong khi đằng sau cô bé mấy con chó mắt đỏ quạch tụ thành bầy ngay nơi ngưỡng cửa, bắt đầu gặm gù và sủa ran.

“Cô Perenelle gặp chuyện rồi,” Josh vừa nói, vừa nhìn Sophie. Cậu biết cô chị gái thật sự yêu thích người phụ nữ này.

“Flamel: ngưng ngay!” chàng hiệp sĩ hét lớn.

Nhưng Nhà Giả kim không hề lưu tâm đến anh ta. Lăn tròn hai nửa chiếc vòng bạc đã bị hư hại trong lòng bàn tay phải, ông khép những ngón tay mình lại và ánh sáng màu xanh ngọc lục bảo bùng chói lên phủ ngập nắm tay ông. Rồi ông ấn bàn tay phải lên chiếc màn hình LCD. “Perenelle!” ông gọi.

Mùi hương bạc hà của Flamel bị bao phủ bởi mùi gia vị ấm nồng hơn của cây đinh hương khi chàng hiệp sĩ lấy tay mình giữ chặt hai vai của Nhà Giả kim. “Ông phải dừng lại ngay, Nicholas. Ông mang sự hủy diệt đổ xuống đầu chúng tôi mất!”

Ngay tức thì, luồng điện của Nhà Giả kim lóe sáng thậm chí còn chói chang hơn trước nữa, thoát tiên cháy bùng thành màu xanh ngọc lục bảo sáng chói, rồi chuyển sang màu ngọc bích phát ánh quang và cuối cùng thành màu xanh ô-liu sẫm. Chàng hiệp sĩ bị ném ngược ra phía sau khỏi người Nicholas, một bộ giáp xích hình thành

khấp thân mình anh ta ngay khi anh ta đổ sầm vào bức tường với một lực đủ mạnh để làm lõm cả lớp kim loại. Ngọn lửa màu xanh lá bò trườn qua bên kia những mắc xích nối trên bộ áo giáp của anh ta. “Will – ngăn ông ta lại!” Palamese hét toáng lên, trọng âm của anh ta nhấn không rõ ràng vì đầy sợ hãi. “Ngắt kết nối đi!”

“Thầy ơi, làm ơn...” Shakespeare chụp lấy tay áo Nhà Giả kim và giật mạnh. Những ngọn lửa màu xanh gay gắt nhỏ li ti bất chợt chạy ngược lên cánh tay ông ta, hất ông ta lão đảo bật lui, đập mạnh người ông ta va vào lò sưởi lạnh ngắt.

Josh thu mình bên cạnh Nhà Giả kim, nhìn chăm bắm vào màn hình. “Chú đang cố làm gì vậy?” cậu hỏi gặng.

“Làm mạnh lên luồng điện của Perenelle bằng luồng điện của chính mình,” Nicholas nói liều. “Bọn vetala sẽ xé xác cô ấy ra thành từng mảnh mất. Nhưng chú sợ rằng mình không đủ mạnh.” Nghe rõ rành rành nỗi khiếp đảm trong giọng nói của ông.

Josh nhìn lên cô chị gái, trông thấy đầu cô bé thoáng gật rất nhẹ, cậu quay sang Nicholas. “Để cháu giúp,” cậu nói.

“Để tụi cháu giúp chú,” Sophie nói thêm.

Hai đứa nhỏ song sinh chiếm lấy vị trí hai bên Nhà Giả kim, Sophie bên phải, Josh bên trái, và mỗi đứa đặt một bàn tay lên vai ông. Josh nhìn cô chị gái và hỏi, “Bây giờ mình làm gì?”

Rồi thì hỗn hợp các mùi hương trong căn phòng trở nên áp đảo kinh khủng, gần như phát buồn nôn: cam và vanilla, đinh hương và bạc hà, trộn lẫn với mùi khó chịu của thức ăn chiên xào, mùi cơ thể lâu ngày không tắm và mùi quả chín của mấy con chó ẩm ướt.

Hiệp sĩ Saracen la lớn, nhưng mọi lời của anh ta đều chìm lỉm trong tiếng nổ lộp bộp, tiếng kêu xì xì phát ra từ luồng điện bắn tung tóe chung quanh cặp song sinh, bạc và vàng, ngay lúc chạm phải luồng điện màu xanh lá của Nhà Giả kim giờ đã mờ đục, lập tức luồng điện của ông lóe lên và bùng sáng, lấp lánh những hạt bụi vàng anh kim hòa lẫn với những sợi chỉ bạc.

“Nhà Giả kim,” Palamedes la lên trong tuyệt vọng, “ông đã kết tội hết thầy chúng ta rồi!”

“Perenelle!” Nicholas vừa kêu lên, vừa mở rộng các ngón tay đè lên màn hình đang sáng. Những sợi chỉ màu xanh lá, vàng và bạc quấn vào nhau thành hình xoắn ốc lan luống cánh tay ông, bao bọc lấy từng ngón tay và biết mất vào màn ảnh.

Màn ảnh bên phải kêu răng rắc ở giữa, khói đen dày đặc cuộn cuộn xoắn xít bốc lên, và rồi giọng nói của Perenelle nhỏ nhẹ và cao ré, có thể nghe được rõ ràng.

“Nicholas! Ngừng lại! Ngừng lại ngay!” Nghe có vẻ rất kinh khiếp.

Trong màn hình bên trái mọi người trông thấy luồng điện trắng như nước đá tỏa sáng lò mờ tụ lại quanh người bà và rồi nhanh chóng nhấp nháy tan ra.

“Nicholas!” Perenelle hét thất thanh. “Mình giết tôi mất!”

Và rồi màn ảnh tan chảy thành một vũng nhựa sôi sùng sục quện lẫn với kính bị nấu chảy nóng nực bốc mùi hôi thối vô cùng khó chịu.

Hết phần 3

Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>